

BẢN TIN

ÁI HỮU CÔNG CHÍNH

Số 64 Năm Thứ 19 – Tháng 09-94

BẢN TIN ÁI HỮU CÔNG CHÍNH

ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- Louisiana AH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh Đốn AH Nguyễn Văn Bánh
- Nam Cali AH Lê Khắc Thí, AH Lý Đãi, AH Lưu Văn Quế
- Bắc Cali AH Tạ Huyền, AH Trần Sĩ Huân, AH Bửu Hiệp
- Texas AH Vũ Quý Hào
- Washington AH Phi Ngọc Huyền
- New York AH Hà Quốc Bảo
- Massachusetts AH Trương Minh Viễn
- Florida AH Nguyễn Hữu Tuấn
- Indiana AH Lê Thanh Tùng
- Oklahoma AH Nguyễn Khoa Long
- Colorado AH Ngô Anh Tề, AH Nguyễn Đình Viễn
- Missouri AH Nguyễn Tâm Trí, AH Mai Văn Kỳ
- Toronto (Can.) AH Nguyễn Thành Thiệt
- Canada AH Lê Sáu, AH Phạm Hữu Vĩnh, AH Trần Đình Thắng, AH Phạm Ngọc Xuyên, AH Nguyễn Văn Khoa.
- Pháp AH Khúc Đán, AH Phan Văn Lâm, AH Đỗ Hữu Hứa, AH Hoa Tường Xuân
- Úc Đại Lợi AH Đỗ Quốc Dũng, AH Nguyễn Hữu Đệ, AH Tôn Thất Phát, AH Nguyễn Kiến Phùng, AH Lê Nguyên Thông, AH Lê Cảnh Túc
- Norway AH Nguyễn Hương Hữu, AH Lê Văn Kỳ

BAN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khắp năm châu gửi về.
Ban Phụ Trách chọn lọc và sắp xếp,
để đăng cùng những mục:
Trả lời thư tín, cập nhật danh sách,
tin vui, tin buồn cùng những tin tức
sinh hoạt của AH khắp thế giới.

Thư tư, bài vở và chi phiếu ủng hộ, xin gửi về:

AHCC
3350 Routier Road
Sacramento, CA 95827-2322
Chi phiếu xin đề tên:
AH Hồ Nhựt Tân

BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ AHCC 1994

Bửu Hiệp, Hà Như Tường, Hồ Nhựt Tân, Hồ Văn Chương, Lê Chí Dư,
Lê Kim Thắng, Lê Văn Phương, Nguyễn Đình Duật, Nguyễn Quang Bê,
Nguyễn Văn Chi, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Văn Vinh,
Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Thiệp, Trịnh Hữu Dục,
Từ Mỹ Chi và Vũ Đình Bon.

Lá thư Ban Phụ Trách

Bản tin số 63 tháng 3/94 phát hành từ Sacramento đến tay AHCC khắp nơi và nhận được sự niềm nở đón tiếp. Nhiều AH đã gọi điện thoại vui mừng, gởi thơ hoan hỉ, vì “món quà tinh thần” của gia đình AHCC vẫn còn được tiếp nối không bị dở dang, gián đoạn.

Tiểu ban phát hành do AH Trình Hữu Dục và AH Lê Văn Phương cùng một số AH khác đã để một thời gian kỷ lục dán nhãn, lựa chọn, sắp đặt bỏ thùng 700 bản tin và gởi đi các nơi càng sớm càng tốt vì biết AHCC các nơi đang mong đợi.

Trong Bản tin 63, các AH đã nhìn thấy các khuôn mặt vui vẻ của các AH Cali, Washington DC, Texas, Florida, Boston, Canada và theo dõi các sinh hoạt của các AHCC ở Nam Cali, Úc Đại Lợi v.v...

Bản tin tháng 6/94 bị hủy bỏ vì khi ra Bản tin 63, tài chánh còn lại khoảng 500 Đô, quá thiếu để ra một Bản tin mới.

Sau khi ra Bản tin 63, đáp lời kêu gọi của Ban Phụ Trách, một số AH đã sốt sắng gởi chi phiếu về. 10 AH đã sốt sắng gởi chi phiếu sớm nhất khi nhận được Bản tin 63, liệt kê theo thứ tự ưu tiên như sau: AH Nguyễn Văn Ngân, Đỗ Đức Lưu, Bà Ngô Nguyên Phúc, Bà Huỳnh Tấn Khiêm, Phạm Bội Diệp, Lưu Ngọc Thuận, Nguyễn Văn Tân, Lê Văn Trương, Huỳnh Văn Ấn, và Bùi Duy Tư. Đặc biệt AH Nguyễn Văn Tân ở New Mexico đã yểm trợ \$50 cho Lá Thư thay vì \$10 tối thiểu như đã yêu cầu.

AH Nguyễn Văn Bánh Columbia, Maryland đã viết cho chúng tôi: “Đa số quý Anh vùng thủ đô đã nhận được Bản Tin, công trình của anh xuất bản. Trông Bản Tin như trông thân nhân vậy. Cám ơn Anh nhiều lắm.”

AH Hà Thúc Giảng đã điện thoại cho chúng tôi: “Quý anh ở Sacramento đã cố gắng cho ra Bản Tin đẹp đẽ, để rất nhiều công phu. Quý anh cần nhờ chúng tôi việc gì, xin cho biết, chúng tôi sẵn sàng. Chúng tôi sẽ gởi cho quý anh danh sách AHCC vùng Bay Area, khoảng 100 AH, và nhận Bản Tin về phân phối lại cho AH trên này, như vậy đỡ mệt cho quý anh mà còn tiết kiệm thêm được”.

AH Trần Đức Hợp, Anaheim, CA cho hay rất vui mừng khi AHCC miền Bắc Cali đảm nhận phụ trách.

Xin nói nhỏ với AH Lê Khắc Thí, miền Nam Cali rằng Lá thư AHCC mà anh có sáng kiến phát hành 20 năm về trước cho khoảng 30 AHCC năm 1975, ngày nay gần 20 năm qua, vẫn được nhiều AH đón tiếp một cách hoan hỉ, nồng nhiệt, số AH lại gia tăng vượt bậc từ 30 lên đến trên 700 người.

AHCC chúng ta, sau 20 năm qua, kể còn người mất, đầu xanh giờ này đã điểm sương tuyết, phần đông đều thành công rực rỡ không những trong nghề nghiệp mà còn trong thương trường.

Tại khu 4 Bộ Công Chánh Cali đi vào văn phòng làm việc, thấy toàn nhân viên Tổng Nha Kiêu Lộ cũ, khoảng gần 100 người, phần đông ai nấy đều đảm nhận chức vụ điều khiển. Tại Denver - Colorado, tại New Orleans - Louisiana, tại Florida, nhiều AH đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc một công sở. Tại miền Nam Cali, một AH làm chủ một tiệm ăn và một tiệm buôn cỡ lớn; tại miền Bắc Cali một AH làm chủ trên 20 căn nhà. Con cái nhiều AH đã ra trường với cấp bằng Bác sĩ, nha sĩ, kỹ sư, con số này nhiều quá không đếm xuể.

Song đâu có thành công đến đâu đi nữa, đâu có bận rộn đến đâu đi nữa, thì tuổi đời cũng càng ngày càng chông chênh, sức khỏe do đó cũng lịm dần, AHCC mong tìm lại trong những trang giấy của LT AHCC một vài hình bóng xa xưa của thời kỳ quá khứ, của một người bạn mà mình từng quen biết, hay một cái gì để mà đọc, để mà nhớ, để mà thương.

*"Đập vỡ kính ra tìm lấy bóng,
Xếp tàn y lại để dành hơi"*

Vậy AH Lê Khắc Thí xin an tâm, LT AHCC vẫn tồn tại, và còn tồn tại lâu dài.

Trong tháng qua, AH Nguyễn Lương Ngôn đã giả từ dương thế trong sự thương xót ngậm ngùi của các AHCC đến tiền đưa AH Nguyễn Lương Ngôn

lần cuối. Một phái đoàn AHCC gồm có quý AH Nguyễn Mạnh Hoàn, Tạ Huyền, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Ngân, Ngô Trọng Anh, Mai Đức Phương v.v. đã đến đặt vòng hoa phúng điếu và phân ưu cùng gia quyến.

AH Nguyễn Mạnh Hoàn đại diện AHCC đã nói đôi lời tiễn biệt và AH Nguyễn Tư Tùng, đại diện gia quyến đã đáp từ và nói lại cuộc đời của AH Nguyễn Lương Ngôn. Bài điếu văn của AH Nguyễn Tư Tùng có đăng vào Bản Tin này.

AH Nguyễn Lương Ngôn rất có tình với AHCC. Suốt mười mấy năm qua, trong tất cả các phiên họp của AHCC Miền Bắc California, AH Nguyễn Lương Ngôn khi nào cũng có mặt, trò chuyện vui vẻ. Là một người tánh tình rất hiền hòa, điềm đạm, AH Nguyễn Lương Ngôn rất được lòng cảm mến của tất cả mọi người. Cách đây 3 năm, khi AH Nguyễn Lương Ngôn được 87 tuổi, AHCC đã chúc thọ AH Ngôn bằng mấy vần thơ để nói đến công lao của AH Ngôn khi AH làm Trưởng ty công chánh Long An:

*"Mừng thọ bác Nguyễn Lương Ngôn
Một thời trấn nhận tiền đồn Long An
Dầy công kiến thiết chỉnh trang
Cầu kỳ đường lộ xóm làng nông thôn.
Sông Vàm cuộn cuộn sóng cồn,
Đức Hòa, Đức Huệ vẫn còn dấu chân.
Tân Trụ, Cần Đước xa gần,
Thủ-Thừa, Bến-Lúc giao thông nối liền."*

*Trăm người trăm cảm người hiền
Tuổi già phúc lộc triền miên
Trọn Đời."*

Giờ đây, AH Nguyễn Lương Ngôn đã ra người thiên cổ. AHCC xin cầu nguyện cho hương linh AH Nguyễn Lương Ngôn được phiêu diêu miền tiên cảnh.

Xin trở về với Bản tin 64. Trong bản tin này, AHCC các nơi sẽ đọc các bài do AHCC viết, AHCC đang làm gì, đang nghĩ gì. Có bài nói về, nổi "Bản khoán", về "Nước", "Máy bơm gió", có bài nói

về "Dòng sông Hương", "Những Khó Khăn Và Cơ Hội", "Tình bằng hữu", "Vác chiếu hầu tòa", bài nào cũng sâu sắc, vui vẻ, đọc thấy khoan khoái và đọc thấy nhớ bạn.

Lá thư hay Bản tin 65, dày hay mỏng, tùy theo tình hình tài chánh cho phép sẽ phát hành vào khoảng tháng 1 năm 1995 và là Bản Tin hay Lá Thư do Ban Phụ Trách LT AHCC Sacramento hoàn tất cho nhiệm kỳ năm 1994.

Tất cả bài vở, thư tín, chi phiếu xin gửi cho Ban Phụ Trách trước ngày 30 tháng 10 năm 1994.

Ban Phụ Trách kêu gọi các AH xưa nay có viết bài cho LT AHCC như các AH Vĩ Dạ, Lê Khắc Thí, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thiệp, Ngô Trọng Anh, Trịnh Hảo Tâm, Phan Đình Tăng, Bội Điệp, Hà Thúc Giảng, Nguyễn Đức Sứ, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Hữu Thứ, Vũ Đình Bon, Nguyễn Xuân Mộng, Trần Sĩ Huân, Tôn Thất Thiệu, và một số đồng AHCC khác xin viết cho vài bài và gửi về cho Ban Phụ Trách AHCC 94 càng sớm càng tốt. Nhiều trang giấy sẽ dành cho quý chị AHCC để quý chị nói lên cảm nghĩ của mình về cuộc sống hiện tại, về công việc mình làm hằng ngày, về tương lai của con cái, về gánh nặng mình phải chia sẻ cùng chồng, về bà con họ hàng, quê hương xứ sở còn ở Việt Nam.

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC năm 1995 cũng nên được đề cập đến là vừa. Các đại diện ở Washington DC, Washington State, Texas, Louisiana, Mass., Oklahoma, San Francisco, và San Jose, Canada, Pháp, Úc Đại Lợi xin đứng ra xung phong đảm nhận giữ gìn cho năm 1995, và xin cho biết tin tức sớm để thông báo khắp nơi.

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC 94 xin dừng nơi đây và xin cảm tạ AHCC xa gần đã yểm trợ tinh thần lẫn vật chất cho Lá Thư AHCC.

Chào thân mến.

BỮU HIỆP

Tin tức Ái Hữu Công Chánh khắp nơi

□ AHLÊ CẢNH TÚC, AUSTRALIA

1. Xin cập nhật danh sách Đại diện các địa phương về phần Úc Đại Lợi.

2. Bản tin Úc châu xin gửi về: AH Tôn Thất Phát để phân phối.

3. Đã nhận được Bản tin AHCC số 63 gọn gàng súc tích tiết kiệm, hình ảnh Ban phụ trách 1994 hùng hậu (17 ái hữu trong đó có AH Lê Văn Phương học cùng lớp công chánh cách nay cỡ 40 năm rồi, nhanh thật). Xin đa tạ tất cả các ái hữu “vác ngà voi” đặc biệt Ái hữu Bửu Hiệp đã có tài quản trị giỏi quy tụ được Ban Phụ Trách thật hùng hậu. Cho tôi gửi lời thăm bạn Lê Văn Phương và Lê Khắc Thí cùng Lý Đãi chuyên về danh sách ái hữu, Nguyễn Đình Duật, Nguyễn Xuân Mộng ...

4. Tin mừng: Ái hữu Lê Mậu và Loan vừa có thêm ái hữu công chánh tương lai thứ ba. Mừng anh Đỗ Quốc Dũng & Loan vừa ăn tân gia 12 tháng 6/94 nhà tốt rộng dư hợp AHCC.

5. Học hành: Được biết có thêm nhiều ái hữu vừa học vừa làm như các ái hữu Đỗ Thị Anh, Nguyễn Văn Bon, Ngô Công Cẩm, Đỗ Quốc Dũng, và Phạm Văn Loan, Nguyễn Thị Ánh Hoa (& Phan Từ Chính), Nguyễn Sơn Hiền, Lê Mậu, Tôn Thất Tú v.v.

6. Phân phối Lá thư/Bản tin AHCC được khả quan nhờ công khó đặc biệt của Ái hữu (Úc) Tôn Thất Phát và Lê Nguyên Thông (Melbourne) cùng các ái hữu Lâm bình Bắc (Darwin), Lê Văn Vui (Brishare) và quý ái hữu Sydney như Phan Từ Chính, Đỗ Quốc Dũng (tài chánh), Nguyễn Sơn Hiền, Tôn Thất Phát, Nguyễn Đức Tú, Lê Cảnh Túc v.v...

7. Yểm trợ Lá Thư AHCC. Có 9 ái hữu đóng góp là quý ái hữu: Trần Vy Bằng 20 Úc Kim, Bùi Trọng Cường 100 Úc Kim, Trần thị Dung 50 Úc Kim, Nguyễn An Đông 30 Úc Kim, Đinh Vũ Kỳ 50 Úc Kim, Đoàn Tấn Lân 10 Úc Kim, Vi Hữu Lộc 30 Úc Kim, Lê Nguyễn Oanh 40 Úc Kim, Huỳnh Thanh Quân 20 Úc Kim, cộng lại 350 Úc Kim. Trừ chi phí phân phối Bản tin/Lá thư đi các tiểu bang khác và các anh Sydney còn gửi AH Bửu Hiệp 200 Úc kim: 146.42 Mỹ kim chi phiếu số 111642791 ngân hàng Anz (Lệ phí 8 Úc kim) ngày 20-6-1994 cho kịp 30-6-94 như anh Hiệp ghi ở Bản tin số 63.

8. Xin cập nhật AHCC Úc châu. Đặc biệt kỳ này có 2 ái hữu Brisbane là bác sĩ Bùi Trọng Cường (có bằng Công Chánh trước bằng Bác sĩ, cựu chủ tịch cộng đồng Người Việt Tự Do liên bang Úc Châu trong 10 năm) lần đầu tiên đóng góp 100 Úc Kim và Ái hữu Đinh Vũ Kỳ (mới đậu lại bằng Kỹ sư Úc và làm việc chuyên môn) ủng hộ 50 Úc kim, bảy AH còn lại đều ở Sydney/NSW. Xin đa tạ quý ái hữu và mong nhận được sự ủng hộ của toàn thể quý ái hữu.

Như vậy là ái hữu Úc châu yểm trợ Bản tin/Lá thư AHCC vượt chỉ tiêu 10 Mỹ kim/mỗi ái hữu (như AH Bửu Hiệp đề nghị ở Bản tin số 63) (LT/AHCC số 62 trang 96 các AH Melbourne Sydney đóng góp 1160 Úc kim và lần này AH Brishane Sydney ủng hộ 350 Úc kim cộng chung 1994 là 1510 Úc kim tương đương 1000 Mỹ kim tương đương 100 AH tiêu chuẩn 10 MK/ah.

□ AH NGUYỄN VĂN BÀNH, COLUMBIA, MARYLAND.

Đa số quý anh vùng Thủ đô đã nhận Bản Tin, công trình của anh xuất bản, trông Bản Tin như trông thân nhân vậy. Cảm ơn anh nhiều lắm.

Ái hữu Công Chánh vùng Thủ đô Hoa Kỳ vừa tổ chức cuộc họp mặt chiều ngày thứ bảy 11-6-94 tại tư gia của anh chị Bửu Đôn.

Cũng như những cuộc họp mặt trước, quý Ái hữu và Gia đình tham dự đông đủ, rất vui vẻ, trong bầu không khí đậm đà tình ái hữu Công Chánh.

Từ ngày hai anh chị Bửu Đôn tự xây cất lấy sàn gỗ phía sau nhà, anh chị chưa có dịp nào dành cho khách sử dụng sàn gỗ này. Quý anh muốn thưởng thức công trình xây cất của anh chị Bửu Đôn và cũng để thử nghiệm tài tính toán của chuyên viên Bửu Đôn (ha! ha!) về sự kiên cố của sàn gỗ, quý anh giúp tay vào chúi quét cho sàn gỗ khô nước mưa và liền ngay đó, quây quần ngồi họp nơi sàn gỗ trong bầu không khí mát mẻ của buổi chiều, sau cơn mưa xuân.

Ngoài buổi cơm chung với rất nhiều món ăn thịnh soạn của quý anh chị, buổi họp đề cập chuyện vui này đến chuyện vui khác.

Sau đây là vài tin nội bộ để xin anh ghi vào lá thư:

1. Anh chị Ngô Năm vừa lên được chức ông ngoại bà ngoại lần đầu tiên. Cháu gái thứ trong gia đình, cũng là cháu của AH anh chị Nguyễn Tạ Hùng, Florida, vừa hạ sanh một cháu trai, mẹ tròn con vuông. Anh chị Ngô Năm dành ưu tiên cho buổi họp mặt Công Chánh này, đến dự cũng quý anh chị, rồi sẽ thăm con và cháu cùng cư ngụ trong vùng Thủ đô này sau khi buổi họp kết thúc.

2. Yêu cầu Ban Phụ Trách Lá thư:

2a. Cập nhật hóa địa chỉ và điện thoại của các Ái hữu sau đây:

– Nguyễn Kim Chi, 2820 Grovemore Lane, Vienna, Virginia 22180, (703) 573-0113

– Nguyễn Sỹ Tín, 5206 Queensberry Avenue, Springfield, Virginia 22151-1818, (703) 503-2994

– Trương Minh Viễn Williams, 17133 King James Way Apt #202, Gaithersburg, Maryland 20877, (301) 963-8911

2b. Điền vào danh sách để được nhận Lá Thư Công Chánh:

– Ái hữu Hà Ngọc Thạch. Trước 1975 là nhân viên của Saigon Thủy Cục. Anh chị ví như một cánh chim lạc đàn, tham dự buổi họp mặt ngày 11-6-94 và rất vui về nhận về đàn gia đình Công Chánh.

Xin Ban phụ trách gửi LT AHCC theo tên và địa chỉ như sau: Thomas Ha, 930 M Street N.W., Apt #425, Washington, DC 20001, (202) 408-5364

– Ái hữu Bùi Hữu Tài, khoá Phú Thọ 1962-66, từng phục vụ tại Đà Lạt, Bạc Liêu, Bình Long, Bà Rịa, và khu 4 kiều lộ. Anh chị Bùi Hữu Tài vừa đến Hoa Kỳ trong chương trình HO, rất muốn bắt liên lạc với các ái hữu cùng khoa và các thân hữu.

Anh Tài là bào đệ của AH Bùi Hữu Tuấn, Phi Châu và cũng là bào đệ của AH Bùi Hữu Thái, Sĩ quan Công Binh, quá vãng và hai anh chị Tài được chị Bùi Hữu Thái bảo trợ, hiện định cư vùng phụ cận Thủ đô địa chỉ như sau: Bùi Hữu Tài, 18318 Swan Stream Drive, Gaithersburg, Maryland 20877, (301) 258-0453

Nhóm ái hữu vùng Hoa Thịnh Đốn chào mừng anh chị Bùi Hữu Tài, chúc anh chị sớm ổn định cuộc sống hải ngoại và có gởi anh chị Bùi Hữu Tài một món quà: một nồi cơm điện để mỗi ngày xủ dụng nhớ đến Gia đình Công Chánh.

Tôi xin kèm theo đây số tiền \$285 do quý anh chị đóng góp để yểm trợ Lá thư Công Chánh.

Một điểm hay cần được hoan nghênh là có một số ái hữu mặc dầu không tham dự được buổi họp mặt nhưng vẫn gởi check đến để ủng hộ lá thư. Tôi cũng xin kèm: vài hình ảnh của cuộc họp mặt để anh tùy tiện cho đăng vào LTAH.

Thăm anh và gia đình và bạn hữu và chúc sức khỏe với nhiều may mắn.

❑ TRẦN ĐÌNH THẮNG,

Tối thứ Bảy 9 tháng 4-94 vừa qua, hơn 50 AHCC (Công Chánh, điện, công nghiệp) vùng Montreal đã họp mặt tại nhà hàng Furama, Montreal mừng xuân mới (xuân dương lịch).

Sau một mùa đông dài và lạnh nhất (trừ 62 độ Celsius) từ khi Canada có máy móc để đo thời tiết, anh chị em rất hân hoan đón mừng mùa xuân đã trở lại.

Đặc biệt trong kỳ họp mặt này có các AH từ các thành phố Quebec và Sherbrooke cách xa Montreal 250 km cũng về tham dự.

Nhà hàng Furama đặc biệt dành cho AHCC những bàn tốt nhất trước sân khấu. Ngoài ra, tối hôm đó lần đầu tiên chương trình ca nhạc Việt Nam trình diễn tại nhà hàng này. Nữ ca sĩ Nguyễn Ngọc đã hát bài đầu tiên để tặng AHCC.

Trong khung cảnh vui tươi, các ái hữu trò chuyện át cả tiếng nhạc.

Nhân dịp họp này, các AHCC đã ủng hộ hơn hai trăm đô la Canada để gửi cho báo Công Chánh.

Sau đây là danh sách các AH và gia đình đã tham dự tiệc mừng xuân 94.

Nguyễn Bách, Vũ Ngọc Can, Nguyễn Quang Di, Võ Ngọc Diệp, chị Dương Thanh Đàm, Tôn Thất Đồng, Trần Minh Đức, Trần Văn Hà, Dương Mai Hương, Nguyễn văn Khoa, Huỳnh Kim, Tăng Bửu Long, Phan văn Luân, Trương Hữu Lượng, Mai Văn Phú, Phạm văn Quan, Tô Đông Sử, Trần Đình Thắng, Nguyễn Văn Thích, Nguyễn Hữu Thiệt, Phan Huy Thịnh, Hồ Đắc Dụng, Võ Thắng Tuấn, Phạm Hữu Vĩnh, Phạm Ngọc Xuyên.

❑ AHLÊ THÀNH TRANG, NEW ORLEANS, LA.

Ah Lê Tường Khánh, Quản đốc nha cấp thủy Wil-lows, Colorado, vừa mới được tuyên dương về công trình tích thủy, một trong 8 công tác được đem ra dự thi toàn quốc Hoa Kỳ.

❑ AH NGUYỄN MẠNH HOÀN, MILPITAS, CA.

Tiếp thư anh, xin tin anh rõ trong đám táng của AH Nguyễn Lương Ngôn, tôi đại diện AHCC tỏ lời phân ưu và kính viếng. AH Nguyễn Tư Tùng đại diện gia đình tiếp khách phúng điếu và đọc tiểu sử.

❑ AH KHÚC ĐẢN, PARIS, FRANCE.

AH Lê Khắc Thí cuối năm 1993 đã gởi một thùng lá

thư 62, đến nay cũng chưa tới Pháp.

❑ AH PHẠM HỮU VINH, CANADA.

Trong dịp mặt đầu xuân anh em có góp được \$157.94 US. Kèm đây chi phiếu.

❑ AHLÊ CẢNH TÚC, AUSTRALIA

Bác sĩ Bùi Trọng Cường (BS Cường tốt nghiệp Công Chánh rồi học bác sĩ) yểm trợ AHCC \$100 Úc kim. Hai vợ chồng đều làm nghề bác sĩ.

❑ AH HOÀNG NGỌC ẨN, NEW ORLEANS, LA.

Nhận được thư của anh gửi anh Tăng để phổ biến, tôi rất thông cảm về ưu tư đầu tiên của anh, nên xin gửi \$20 lì xì ngay. (Check để tên anh Hồ Nhựt Tân kèm).

❑ BÀ NGÔ NGUYỄN PHÚC, MARINA DEL REY, CA.

Tôi là vợ AH Ngô Nguyễn Ngúc, tôi xin gửi 1 check để ủng hộ lá thư. Chúc lá thư thành công.

❑ AH HỒ ĐẮC CÁO, COLUMBIA, SC.

Tiếp theo điện thoại vừa rồi xin anh vui lòng đính chính giùm: "Trong lá thư AHCC số 62 có đăng bài Tứ Lượng, và do một sự hiểu lầm Ban phụ trách Lá thư tưởng AH Hồ Đắc Cáo là tác giả bài ấy, nay xin đính chính:

"Bài Tứ Lượng đã được sao trích từ tờ báo "Lá Thư Vô Vi" số 62 tháng 4 năm 1993 và tác giả là Ô. Hoàn Nguyễn".

❑ AH NGUYỄN VĂN NGÂN, FREMONT, CA.

Cám ơn anh tôi đã nhận được tập AHCC số 63/3-94, tiếc chỉ được "Bản tin" thay vì Lá thư thường tình. Xin đóng góp chi phiếu ủng hộ \$20, gửi anh cho vô quỹ LT/AHCC dùm.

❑ PHAN BỘI ĐIỆP, TAMPA, FLORIDA.

Kèm đây là chi phiếu 20 Mỹ kim để yểm trợ Bản Tin AHCC cùng bài thơ trên đây cho phần đóng góp bài vở. Xin được gửi lời chào đến quý Anh chị em đã và đang góp sức thực hiện lá thư, nhất là huynh trưởng Bửu Hiệp.

Xin được nói thêm: trước năm 1975 tôi phục vụ tại Nha Giám đốc Bưu điện Nam phần, trực thuộc Tổng nha bưu điện - là một cơ quan của Bộ Công Chánh Giao Thông Vận Tải. Nhờ sự khuyến khích của anh Bửu Hiệp nên tôi mới được làm quen và biết Lá Thư CC vì theo anh Bửu Hiệp, Bưu Điện và Viễn Thông cũng đều là gia đình Công Chánh, nhất là ở hải ngoại, mỗi tình trong Bộ cần phải

củng cố và đoàn kết. Đó là lý do tôi có mặt với các ái hữu và tôi hy vọng trong tương lai các đồng nghiệp của tôi sẽ biết đến AHCC. Khi rảnh tôi sẽ viết về Florida cho Bản Tin AHCC.

BPT - Bài thơ "Hạ Thử" đã được đăng ở LT AHCC số 56 tháng 7/92. Xin gửi cho bài khác chưa đăng và mới làm.

❑ BÀ VŨ BÁ ĐÌNH, MARINA, CA.

Tôi nhận được ngay lá thư CC 63. Rất cảm động và xin trân trọng cảm ơn anh và các bạn đã ưu ái nhắc đến nhà tôi anh Vũ Bá Đình và dành riêng cho một trang tiểu sử đặc biệt, tiểu sử này anh ấy viết đã lâu lắm và cất giữ. Chúng tôi lục không thấy. Phục các anh thật, còn tìm lại được để đăng. Những tài liệu này vô cùng quý giá đối với gia đình.

❑ AH LUU NGOC THUẬN, MONTREAL, CANADA.

Xin gửi anh chi phiếu \$20 để tiếp tục yểm trợ lá thư.

❑ AH BUI DUY TƯ, BUENA PARK, CA.

Tôi xin gửi \$20 để nuôi dưỡng LT. Tôi đã nhận được Bản tin AHCC số 63. Với nhiệt tâm của AHCC Miền Bắc Cali, tôi tin tưởng Lá Thư vẫn vững vàng tồn tại bất tận.

❑ AH NGUYỄN VĂN TÂN, ALBUQUERQUE, NM.

Xin cảm ơn các Ái Hữu đã gửi cho tôi bản tin AHCC, số 63. Ngay tôi xin gửi đến quý Ái hữu chi phiếu \$50.00 để đóng góp vào chi phí duy trì Lá thư AHCC.

Nhân tiện tôi cũng xin thông báo thay đổi địa chỉ của tôi như sau: Nguyễn Văn Tâm, 2732 Virginia, NE, Albuquerque, NM 87110-3748, Phone: (505) 296-3241

❑ AH ĐÀO HỮU ĐÌNH, ORANGE, CA

Tôi vừa nhận được bản tin AHCC, cảm ơn thiện chí của anh em miền Bắc để kéo dài sợi giây liên lạc giữa các anh em Công Chánh.

Tôi rất đồng ý quyết định của Ban phụ trách là không gửi bản tin hoặc LTCC đến những AH từ lâu không liên lạc hoặc không đóng góp. Ngoài ra tôi cũng đồng ý kiến với anh Lê Thành Trinh là danh từ AHCC nên được dành cho những người đã có liên hệ với ngành CC ở Việt Nam trước đây. LTAHCC không phải là một tờ báo thương mại hoặc quảng cáo, chi phí do anh em AHCC đóng góp để nuôi sợi giây liên lạc giữa các AH. Tôi nhận thấy quanh quẩn đi lại chỉ có một số AHCC đóng góp, mà chi phí

một lần phát hành quá đắt đỏ.

☐ CHỊ HUỲNH TẤN KHIÊM, HOUSTON, TEXAS

Tôi xin gửi đến AH 10 đô để đóng góp yểm trợ LT AHCC.

☐ LÊ VĂN TRƯỞNG, SURREY, CANADA

Tôi vừa nhận được bản tin số 63. Và xin kèm theo đây \$20 để yểm trợ Lá thư.

Tiền đây tôi xin thừa là năm 1993 tôi chỉ nhận được Lá thư AH số 60 và nay là số 63.

BPT - Gặp trường hợp này, xin AH liên lạc với Ban phụ trách để nhận được Lá thư thiếu sót.

☐ AH TRẦN ĐẠI TỪ, CERRITOS, CA

Lâu lắm rồi, lá thư trở lại miền Bắc, thôi thì các AH lo giùm miền Nam một bận nữa. Theo đây tôi xin gửi \$10 tối thiểu.

☐ AH NGUYỄN TƯ TÙNG, SAN JOSE, CA

Theo lời yêu cầu của anh, tôi gửi theo đây bài tôi nói về tiểu sử của AH Nguyễn Lương Ngôn trưa ngày 22/5/94 khi sắp an táng anh tại Memorial Park.

☐ AH TRẦN ĐỨC HỢP, ANAHEIM, CA

Tôi là Trần Đức Hợp, hiện đang hành nghề Công Chánh cho tiểu bang Cali (Caltrans). Tôi có nhận được lá thư CC, được biết lá thư được các anh chị em Bắc Cali đón nhận tôi rất mừng.

Tiền đây cho tôi kèm cái check yểm trợ lá thư. Chúc lá thư luôn luôn sinh động với nhiều bài vở dồi dào trong đời sống hiện đại.

PS. Cho Hợp gửi lời thăm anh Thắng, anh Dục, bác Mộng và cô Tâm.

☐ NGUYỄN VĂN MƠ, AUSTIN, TEXAS

Xin cảm ơn anh nhiều, tôi mới nhận được Bản tin AHCC số 63.

Tôi đã đi làm từ lâu ở IBM, như thế là giải nghệ ngành cũ.

Tôi xin gửi theo đây một chi phiếu \$20 để đóng góp cho LTCC.

Nhân tiện đây, kính nhờ lá thư báo cho các anh em AHCC biết nhạc phụ tôi là cụ Lê Đình Tiếng đã tạ thế ngày 14 tháng 6 năm 1994 tại Đà Nẵng, Việt Nam, hưởng thọ 83 tuổi.

Tin Vui

Giòng họ Lê Mậu và Giòng họ Vũ Huy
hân hạnh báo tin mừng cháu gái thứ ba

Cô Lê Hữ Anh-Đào

đã tốt nghiệp văn bằng

Bác Sĩ Y Khoa

từ Viện Đại Học Y Khoa Miami,

Tiểu Bang Florida, Hoa Kỳ

ngày 7, tháng 5, năm 1994

Bác sĩ Anh-Đào sẽ tập sự

tại Bệnh viện Parkland Memorial tại

Dallas, tiểu bang Texas về Nội Khoa

AHCC xin chung vui cùng AH Lê Mậu Đáo

và cô Lê Vũ Anh Đào

AHCC

☐ AH TRƯƠNG NHƯ NGUYỄN, WA

Chúng tôi rất mừng là vì nhận thấy lá thư AHCC sẽ còn tồn tại đến cuối năm 1994 và qua năm 1995 thế nào cũng sẽ được các AH vùng khác đứng lên đảm trách để AH khắp năm châu có dịp gặp gỡ nhau trên lá thư.

☐ AH NGUYỄN VĂN BÀNH, MD, USA

Cụ Lê Sĩ Ngạc có nhờ LTAH phổ biến việc đòi bồi thường tài sản của công dân Hoa Kỳ để lại Việt Nam khi ra đi sống quốc ngoại.

☐ AH PHAN NGUYỄN HẠNH, CERRITOS, CA

Đáp lời kêu gọi của anh, tôi xin ủng hộ \$10 để LTAHCC đủ phương tiện ra mắt trong dịp hè 1994.

Tôi mới đổi địa chỉ thêm một lần nữa ở Cali. Xin anh làm ơn cập nhật trong danh sách địa chỉ và khi nào danh sách được in ra, cũng xin anh gửi cho một bản.

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Trần Như Diệu
làm Lễ Vu Quy cho Thử Nữ

Cô Trần Diễm Hương

cùng rể thảo là

Cậu Jaime Olibier J Perpinga

Hôn lễ cử hành tại Platja D'Aro, Spain,
ngày 16 tháng 7 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Nguyễn Mạnh Tiếp
làm Lễ Vu Quy cho Thử Nữ

Cô Nguyễn Phương Mai

cùng rể thảo là

Cậu Nguyễn Ngọc Nam

Thứ nam của Ông Nguyễn Hiến
Saigon, Vietnam

Hôn lễ cử hành tại Westminster
ngày 5 tháng 6 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Bửu Cơ
làm Lễ Thành Hôn cho con trai

Cậu Nguyễn Phúc Vĩnh Hưng

cùng

Cô Lê Thị Thu Hằng

con gái của Ông bà Lê Phước Ân
Hôn lễ cử hành tại Toronto, Canada
ngày 22 tháng 5 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Hoàng Như Giao
làm Lễ Vu Quy cho con gái

Cô Hoàng Thu San

cùng rể thảo

Cậu Trần Văn Thạch

con gái của Ông bà Trần Văn Khôn
Hôn lễ cử hành tại Toronto, Canada
ngày 25 tháng 6 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Nguyễn Tấn Thọ
làm Lễ Vu Quy cho trưởng nữ

Cô Nguyễn Minh Thư
cùng rể thảo

Cậu Lawrence H. Dennen Jr.

Trưởng nam của Ông bà Norma R. Dennen
Danville, PA

Hôn lễ cử hành tại Santee, CA
ngày 16 tháng 7 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Đặng Bá Thọ
làm Lễ Thành Hôn cho thứ nam

Cậu Paul Đặng Thanh Tùng
cùng

Cô Magdalena Phan Thanh Vân

Thứ nữ của bà Phan Phước Đạo
Hôn lễ cử hành tại Sydney, Australia
ngày 16 tháng 4 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Nguyễn Văn Bon
làm Lễ Vu Quy cho Thứ Nữ

Cô Nguyễn Quốc Kim Thư
cùng

Cậu Chu Tấn Hải

Trưởng nam của Ông bà Chu Tấn Phương
Indiana, USA

Hôn lễ cử hành tại Sydney, Australia
ngày 3 tháng 7 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Huỳnh Thành Quân
làm Lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam

Cậu Huỳnh Quân Bình
cùng

Cô Trần Thụ Hương

Thứ nữ của Ông bà Trần Văn Ngọc
Canberra, Australia

Hôn lễ cử hành tại Sydney
ngày 16 tháng 4 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng hai họ và
chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

Ông Bà Từ Văn Thịnh
làm Lễ Đính Hôn cho Thứ Nữ

AH Từ Mỹ Chi

cùng

Cậu Đỗ Tiến Dũng

Trưởng nam của Bà quả phụ Đỗ Hữu Căn
Sacramento, CA

Hôn lễ cử hành tại Stockton, CA
ngày 29 tháng 5 năm 1994

AHCC xin chung vui
cùng hai họ và AH Từ Mỹ Chi
và chúc tân nhân và tân giai nhân
trần đầy hạnh phúc.

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

Anh chị AH Trần Trung Trực
làm Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ

Cô Trần Tạ Bích Thảo

cùng

Cậu Brian William Moon

Trưởng Nam của Ông Bà Gerald A. Moon
Austin, Texas

Lễ Thành Hôn đã cử hành tại Texas
ngày 6 tháng 8 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc Cô Dâu Chú Rể trăm năm hạnh phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

Anh Chị AH Nguyễn Kim Bình Canada
đã làm Lễ Thành Hôn cho Thứ Nữ là

Cô Nguyễn Kim Điện Trâm

cùng

Cậu Vũ Ngọc Dũng Nguyễn

Trưởng Nam của Ông Bà Vũ Ngọc Đĩnh
Sài Gòn, Việt Nam

Lễ Thành Hôn đã cử hành tại Montreal
ngày 3 tháng 9 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc Cô Dâu Chú Rể
được Trăm Năm Hạnh Phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

Anh Chị AH Đỗ Hữu Hứa, Rungis, France
đã làm Lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam

Cậu Đỗ Hữu Tường

cùng

Cô Phạm Thụ Hương Huyền

Thứ nữ của Bà Phạm Văn Huân
Ezanville, France

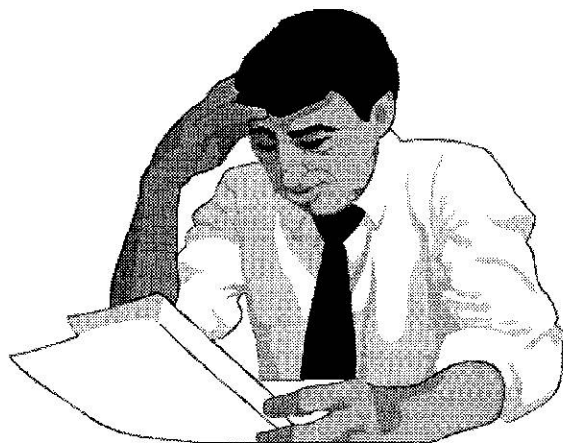
Lễ Thành Hôn đã cử hành
tại Tòa Thị Chánh Bagneux
ngày 3 tháng 9 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ và
chúc Cô Dâu Chú Rể
được trăm năm hạnh phúc

AHCC

Bản Khoản

ĐỒNG SĨ KHIÊM



*Ta về cuối mái đầu sương điểm
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời
Cám ơn hoa đã vì ta nở
Thế giới vui cười nổi lẻ loi.*

Tôi đã nghe nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn giới thiệu bốn câu thơ của Tô Thùy Yên trên màn ảnh video. Cái hình ảnh của kẻ làm lủi đi về với mái đầu sương điểm ấy, phải chăng là hình ảnh của tập thể Công Chánh chúng ta trong tương lai khi trở lại quê hương? Là một chuyên viên yêu nghề trước 75 tôi đã cố gắng làm tròn trách nhiệm của mình với cái may mắn là gần như không dính tới chính trị. Rồi vì thời cuộc tôi cũng như bao người khác đã bỏ xứ ra đi lưu lạc ở xứ người làm một kẻ lưu vong. Tôi được cái may mắn là vẫn tiếp tục nghề nghiệp của mình. Mặc dầu cuộc sống vật chất đầy đủ và có thể nói là nhiều hơn lúc trước và cái “ego” được nâng cao nhờ địa vị cố vấn, tôi vẫn hàng ưu tư về quê hương đất nước mình và có cái hoài bão là một ngày nào đó tôi sẽ trở về tiếp tục đóng góp vào cuộc kiến thiết quê hương của tôi, Việt Nam.

“Ta về cuối mái đầu sương điểm”

ấy đã nói lên đúng tâm trạng cùng hình ảnh của tôi cùng một số lớn các anh em của tập thể Công Chánh bây giờ, sau gần 20 năm xa xứ. Ngày này tuổi đời đã chững chát, đầu đã bạc nửa mái, cái hoài bão mà chúng ta hằng ôm ấp từ gần 20 năm là trở về quê hương đã có thể thực hiện được sau khi Mỹ đã bỏ cấm vận với Việt Nam. Đã từng làm việc overseas từ hơn mười lăm năm qua, tôi đã giúp rất nhiều các nước chậm tiến trong phạm vi nghề nghiệp chuyên môn của mình, tôi đã nhìn thấy các nước gọi là “kém mở mang” càng ngày càng vươn lên trên đà phát triển càng ngày càng lớn mạnh về văn minh tiến bộ kỹ thuật cũng như về vật chất. Nhìn thấy nước người rồi nghĩ đến nước mình mà thương mà xót. Ngày nay tôi muốn đem tài năng tim óc cùng bao nhiêu kinh nghiệm mà tôi đã học hỏi ở xứ người trở về gọi là góp phần trong việc trùng tu kiến thiết lại một Việt Nam với hạ tầng cơ sở bị rách nát sau bao nhiêu năm chiến tranh.

Với việc hủy bỏ cấm vận của chính phủ Mỹ, mọi người chúng ta

chắc ai cũng như tôi đều băn khoăn tự hỏi: Về hay không về? Chúng ta đang như người bộ hành đứng trước ngã ba đường mà không có bảng tên chỉ dẫn!

Đi về hướng nào bây giờ?

Về Việt Nam để tiếp tục công việc bỏ dở? Ở lại đất nước đã đón nhận chúng ta và cho chúng ta đối sức lao động để sống với vợ con? Chúng ta là những kỹ thuật gia đã từng xây dựng và bảo trì cùng tu bổ toàn thể hạ tầng cơ sở của Việt Nam trước khi bỏ xứ ra đi thì liệu bây giờ nếu chúng ta về, chúng ta có còn được phép tiếp tục sử dụng sở trường của chúng ta nữa hay không? Nhưng liệu khi chúng ta trở về chúng ta có được yên ổn làm việc không? Liệu khi tôi trở về tôi có được toàn quyền làm việc như những nơi mà tôi đã từng phục vụ không? Liệu sự hiểu biết kỹ thuật của chúng ta có được thực sự trọng dụng không? Liệu quê hương mà chúng ta tạm rời có thực sự cần sự giúp sức về kỹ thuật chuyên môn của tất cả người Việt hải ngoại? Rồi muốn kiến thiết thì phải có tiền? Lấy đâu ra? Mỹ đâu có còn đổ tiền vào Việt Nam như thời kỳ trước 1973 khi họ dùng đồng tiền để “mua” “tình bạn hữu (friendship)”. Tiền viện trợ của các nước khác thì cũng có giới hạn, các công ty tư đầu tư vào Việt Nam thì chỉ lo kiếm lợi tiền để lo có chuyện gì khỏi lỗ vốn. Tiền bán dầu hỏa thì chắc cũng có giới hạn đó là chưa kể đến anh bạn “vĩ đại” đang chơi trò cướp giật ở đảo Hoàng Sa. Cứ nhìn các nước bạn như Nam Dương với các giếng dầu vĩ đại mà sau gần trên 1/4 thế kỷ mà họ vẫn còn phải chạy theo sau nhu cầu thực tiễn cấp bách của giới tiêu thụ bình dân thì liệu Việt Nam với nhu cầu cấp bách gần trăm lần Nam Dương có thể làm gì được trong một thời gian ngắn để nâng cao đời sống của đồng bào chúng ta?

Đó là nỗi băn khoăn vô cùng to

lớn của chúng ta ngày hôm nay khi ta nghĩ tới chuyện về nước để phục vụ.

Chúng ta quyết định không về chăng? Đó là một quyết định không cần nhiều suy nghĩ làm bạc đầu, mất ngủ! Tập thể chúng ta có thể nói hầu hết đều có công ăn việc làm đang hoàng. Một năm đi nghỉ hè một lần! Các thủ đô to lớn như Paris, Londres, New York, Los Angeles v.v... đều được chúng ta đi đến, một điều mà lúc trước 1975 khi còn ở bên nhà chỉ là những mơ ước không thực hiện được. Con cái của chúng ta đã thành đạt, công ăn việc làm liệu còn ngon hơn cha của chúng vậy thì chuyện ở lại quê hương thứ hai chỉ là một chuyện tất nhiên khỏi cần phải bàn tới cho tốn nước bọt.

Nhưng khi chúng ta làm như vậy liệu lương tâm ta có bị cắn rứt hay không? Quê hương của cha mẹ và của chính chúng ta, tại sao ta lại không phục vụ mà lại đi phục vụ nơi ta đang ở để mỗi hai tuần lãnh một cái "sét" về để trả nợ cho ngân hàng. Lẽ tất nhiên chúng ta chỉ nhìn tới khía cạnh kỹ thuật và tình thương quê hương của vấn đề mà thôi. Lạm bàn thêm với các khía cạnh nhiều khê của chính trị thì chắc chúng ta sẽ u đầu sút trán hoặc bị bắn bể miệng mà rồi rốt cuộc mọi sự đều không giải quyết chi hết.

Rồi đây chắc sẽ có một số ít John Nguyễn, Bill Trần, Liliane Lê, Jean-Marie Đinh, Johan Lý về làm việc ở Việt Nam với tư cách cố vấn nhưng họ vẫn là nhân viên của các công ty quốc tế Mỹ, Pháp, Đức v.v... Chúng ta dân Công Chánh thì sẽ làm gì? Chắc có gần tới 95% chúng ta sẽ áp dụng châm ngôn: Do nothing, nothing wrong! Cứ một tuần đi làm năm ngày, đợi tới vacances đi chơi và thăm bạn bè là yên chuyện!

Ai là người giúp tôi giải quyết nỗi băn khoăn này?!

Kỹ thuật và Chính trị

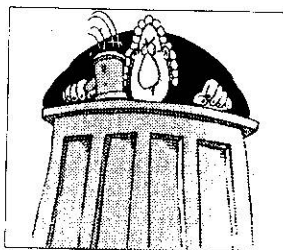
ĐỒNG SĨ KHIÊM

Đọc bài báo của AH P.D. Tăng tôi cũng cảm thấy ngứa tay nên xin mạo muội góp vài hàng gọi là bàn rộng thêm vấn đề. Lẽ tất nhiên Chính Trị ở đây phải được hiểu là những "ma mớ" mà những kỹ thuật gia như chúng ta hoặc phải chịu đựng hoặc phải làm theo, theo đúng câu "Đi với bụi mặt áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy". Và cũng lẽ tất nhiên nếu chúng ta muốn ở lãnh vực thuần túy kỹ thuật thì cũng có thể được. Các AH chỉ cần ráng xin vô được các phòng kỹ thuật của thành phố, tiểu bang, liên bang và ráng làm sao đừng bị "Sếp" đi là vạ đợi dung thân khỏi cần phải lo bị ràng buộc bởi "ma mớ".

Nếu các AH đi làm riêng rẽ hoặc làm việc có tính cách Kỹ sư cố vấn có chút xíu máu mặt thì cái chuyện "ma mớ" như cơm bữa. Một hồ sơ kỹ thuật đầu hay cách mấy mà không biết "thông cảm" với những người có quyền quyết định thì cũng coi như rút dài. Kỹ sư cố vấn cần phải liên hệ mật thiết với các cơ quan chuyên về lựa chọn VP Cố Vấn để được ghi tên vào "danh sách ngắn" (short list) và được mời đệ trình dự tính Phương án (proposal). Sau đó thì lại phải lo liên hệ thêm để được sắp hạng nhất thì mới ăn chứ còn đứng hạng nhì thì chỉ khi nào tết Congo tới mới được mời thương thuyết để tiến tới ký khế ước! Khi đã được lựa chọn vào danh sách ngắn rồi thì Dự tính phương án (DTPA) của tôi hay của hãng cạnh tranh cũng một chín một mười chưa chắc ai hơn trội hơn ai! Vậy thì cơ quan lập dự án biết chọn ai? ở Mỹ thì như AH P.D. Tăng đã nói: Những hãng KSCV nào đã đóng góp nhiều vào quỹ ứng cử của các thành viên của cơ quan lựa chọn. Đây là một hình thức hối lộ hợp pháp và tôi phục nước Mỹ ở cái chỗ dám cho hối lộ công khai/hợp pháp. Nếu các thành viên đã nhận tiền vô quỹ ứng cử mà dám lấy ra xài riêng cho cá nhân chẳng hạn như mua bông tặng người yêu! thì sẽ bị luật pháp phạt trắng da nếu công chuyện tiêu bậy bị đổ vỡ. Hình thức lobby này được phổ biến rộng rãi ở Mỹ, đến nỗi ngay các hãng KSCV cũng phải có lobbyists để tranh đấu cho Quốc Hội thông qua các dự án kỹ thuật rồi từ đó các hãng KSCV mới có cơ hội tham gia. Nếu không làm như vậy KSCV phải bị ồm dòn và bạn lại phải lo làm resumé gởi đi vì sẽ nhận được hồng thiệp (pink slip) vì lý do hết việc! ở các nước gọi là đang ở trên đà mở mang thì quỹ ứng cử không có nhưng quỹ riêng thì rất nhiều. Chuyện chuỗi "dưới bàn" là chuyện thường tình. DTPA của anh có hay bao nhiêu mà phần dành cho quỹ riêng yếu thì DTPA đó có thể đem về treo dân bếp cho bà xã coi hoặc dùng làm mồi nhen lửa! hoặc bán kilo làm giấy gói!

Vác Chiếu Hầu Tòa!

PHAN ĐÌNH TĂNG



Các Ái Hữu sinh ra trong một xã hội VN xem chuyện kiện tụng như là “vạn bất đắc dĩ”. “Vô phúc mới đáo tụng đình!”.

Mới lớn lên tôi đã nghe câu vè:

“Quảng Nam hay cãi

“Quảng Ngãi hay co

“Bình Định hay lo

“Thừa Thiên ăn hết!”

Tôi không rõ chữ “ăn hết”. Một đàn anh giải thích: “Vì các người ấy sinh sự cãi cò, kiện tụng, lo lót nên mấy ông Quang ở Thừa Thiên mới “ngon xoi”! Ngụ ý cho việc đi kiện là “khờ dại”.

Có lẽ ta nhiễm văn hóa ấy của người Trung Hoa chăng!

Một cựu cảnh sát trưởng ở Paris (Préfet de Police) khi về hưu, rảnh rỗi đi ăn tiệm Tàu. Ông ta rất ngạc nhiên thấy người Tàu ở Paris cũng nhiều mà sao từ mấy chục năm làm Cảnh sát ông chưa bao giờ thấy một người Tàu bị câu lưu, liên hệ với pháp luật hay ra Tòa gì hết!

Tò mò ông ta điều tra để tìm hiểu và đã viết báo nói lên sự khám phá của mình:

Người Trung Hoa ở đâu cũng lập Bang Hội và bầu Bang Chủ. Tuy không chính thức nhưng thế lực rất mạnh vì được mọi người thần phục và vừa thưởng vừa phạt. Có chuyện

gây cần là họ đưa đến Bang xử. Bang xử sao nghe vậy vì nếu nghe thì Bang sẽ giúp cho làm ăn giải quyết vấn đề của mình, còn nếu không nghe Bang “tẩy chay” thì chỉ có việc chết đói! Vì vậy mà các vụ kiện tụng ít khi ra khỏi Bang Hội đến cảnh sát địa phương hay ra tòa.

Ngay dân Pháp cũng ít kiện tụng. Khi còn đi học tôi chỉ nghe một vài vụ kiện lớn. Như vụ Bà Bộ Trưởng nọ đã giết ông chồng ngoại tình mà được Tòa tha bổng! Pháp gọi là “crime passionnel” (tạm dịch “phạm tội vì si mê”). Sở dĩ tôi theo dõi trên mặt báo là vì có hai chuyện lạ:

1. Ông luật sư bênh vực Bà Bộ Trưởng là một luật sư danh tiếng nhưng lạ đời là thích tìm những vụ rắc rối rồi tình nguyện bênh vực giúp không công! Mà vụ nào cũng cãi cho kỳ được cho nên nổi tiếng như cồn!

2. Lúc bên bị ghép Ông Bộ Trưởng quá cố là “đã bỏ bê nơi ở của lứa đôi” (tạm dịch chữ Abandon du Domicile Conjugal của Pháp) thì bên công tố viện đã dờ Luật La Mã ra và nói: “Theo Luật La Mã vẫn áp dụng ở Pháp thì “Nơi ở của lứa đôi là nơi ở của người chồng” vậy thì khi đức lang quân ra ở khách sạn với bồ” thì khách sạn là nơi cư ngụ của lứa đôi mà bà xã ở nhà mới là “bỏ bê nơi ở của lứa đôi”!

Nghe lạ đời nhưng vì hồi đó tôi còn là sinh viên nên không có thì giờ đào sâu tìm hiểu.

Đến khi đi làm việc cũng ít thấy kiện tụng mặc dầu tôi làm một nơi chuyên về kiểm soát xây cất có đúng luật không và một cái nghề thường rất hay bị kiện cáo. Chỉ có một vụ hơi đặc biệt, thể hiện câu triết lý của Pháp:

“Un mauvais arrangement vaut mieux qu’un bon procès” (tạm dịch: Một sự giàn xếp bất lợi còn hơn một vụ kiện thắng lợi).

Một nhà máy lớn đang xây cất nửa chừng thì đột nhiên sập xuống thành một đồng sắt vụn. Chủ nhân, kiến trúc sư, kỹ sư cố vấn, nhà thầu xây cất không biết lỗi tại đâu mà lại không muốn đưa ra tòa phân xử mới ký một thỏa hiệp chính thức 4 bên đem một nội vụ ra một hãng tư vụ (nơi tôi đang làm việc) phân xử. Hãng này sau khi nghiên cứu kỹ càng phán sao thì 4 bên đều đồng ý như vậy. Công việc giao cho ông đồng nghiệp ngồi chung phòng với tôi, xuất thân cùng một trường trước tôi 5 năm, chuyên viên duy nhất của hãng về công trình kiến tạo bằng kim loại. Mãi không tìm ra được lý do nào nhà máy bị sập. Một ông bạn làm ở lâu 3, kỹ sư hàng không chuyên môn đi khám máy bay trước khi bay, và điều tra máy bay bị tai nạn đã nói với tôi: “Tụi bay điều tra trên một đồng sắt vụn, cũng như tao điều tra một chiếc máy bay tan rã từng mảnh hay đã cháy thành than thì sao tìm ra lý do được. Tao mà tìm ra lý do để bảo hiểm họ khỏi đền thì họ cho tao 1% của giá trị máy bay. Mấy thử tưởng tượng là tao chỉ cần làm được một vụ là tao giàu rồi! Nhưng mà tao vẫn nghèo!”

Một hôm anh bạn cùng phòng nhờ tôi tính lại ảnh hưởng áp lực gió trên giàn thép vì anh ta nghĩ là giàn dài quá e chịu không nổi. Tôi đang loay hoay tính toán thì có một chi tiết

không ổn. Tôi nói với anh ta: “Sao kế ước định là tốc độ gió 100km/giờ mà thầu khoán tính có 60km/giờ. Kêu ông cố vấn thì lại gặp một ông xuất thân cùng một trường khoảng 20 năm trước chúng tôi. Gặp nhau già trẻ gì cũng “mày tao chi tớ” (tutoyer). Ông ta nói: “VẬY CHỜ CHÚNG BAY KHÔNG ĐỌC “Thế Lệ 1946 về Tuyết và Gió” (Règles des Neiges et Vents - 1946). Vùng ấy phải tính với 60km/giờ tối đa”. Tôi dở thế lệ thì đúng như ông nói: vùng ấy thuộc vùng 60km/giờ.

Ác thay khi ra Hội Đồng thì ông đại diện chủ nhân đã chớp lấy và nói: “Theo luật thì kế ước tương thuận có giá trị hơn thế lệ xây cất.” Và ông dẫn chứng: “Ví dụ hãng bán xe ký giao kèo với khách hàng bán một chiếc xe thể thao đắt tiền có thể chạy đến tốc độ 250 km/giờ. Xong rồi hãng kia giao cho khách hàng một chiếc xe 2 CV Citroen giá có 1/10 mà chỉ chạy được tối đa 120km/giờ lấy lý do rằng trong thành phố chỉ cho chạy có 45km/giờ có nghe được chăng!”

Ông kỹ sư cố vấn nổi nóng to tiếng: “Luật lệ là luật lệ, kế ước nào mà cãi được!”. Thấy gay cấn. ông Giám Đốc hãng tôi mới xin tạm ngưng buổi họp để chuyên viên nghiên cứu thêm.

Ông ta kêu hai đứa vào văn phòng nhờ hai chúng tôi đi hỏi ý kiến một vị kỹ sư danh tiếng, Chủ Tịch Hội Đồng cứu xét luật lệ xây cất. Anh bạn tôi vội nói: “Ông ta vai vế lớn, có lẽ ông Giám Đốc hỏi có hiệu lực hơn chúng tôi nhiều!”. Ông Giám Đốc nói: “Tôi nhờ các anh là có lý do. Các anh là học trò cũ của ông ta. Học trò hỏi thì Thầy tiếc gì mà không nói! Còn tôi, ông ta biết tôi là chef ở đây, ông ta sẽ đòi thù lao mới cho ý kiến.” Chúng tôi đành phải vác mạng đi “Tâm sư học đạo”. Vị Giáo Sư Chủ Tịch trầm ngâm một lát rồi phán: “Ông chủ nhân có lý, Kế Ước tương

thuận có hiệu lực hơn thế lệ xây cất. Nếu trong kế ước có nói là theo thế lệ Tuyết Gió 1946 thì lại khác! Nhưng không thấy nói mà chỉ nói Tốc Độ Gió căn bản là 100km/giờ.”

Rốt cuộc họ thỏa thuận như sau:

- Kỹ sư cố vấn có lỗi đưa chỉ thị sai đến 50%

- Thầu khoán vô tội tình nguyện đến 20%

- Kiến trúc sư vô tội tình nguyện đến 20%

- Chủ nhân vô tội tình nguyện đến 10%

Từ đó về sau chúng tôi không gặp lại vị kỹ sư cố vấn nữa mà chỉ bị chửi qua máy điện thoại. Một hôm anh bạn cùng phòng đang nghe điện thoại thì cười cười trao cho tôi: “Tăng, c'est poir toi” (Tăng, đây là điện thoại của mày). Tôi cầm lên thì nghe một tràng tiếng Đức: “Je croyais que vous étiez des camarades, des copains. Mais vous n'êtes que des salauds qui cherchent des puces dans mon dos”. (Tao tưởng tụi bay là bạn học, là bồ, ai ngờ chúng bay là hạng dốn mặt tìm rận trên lưng tao). Tôi vội nói với ông bạn: “C'est une erreur, c'est plutôt pour toi”. (Sai rồi, đây là của mày). Anh ta không nghe, chỉ cầm điện thoại đặt nhẹ xuống và nói: “Tu vois:: il n'est plus copain, il n'est qu'un vieux con maintenant!” (Mày thấy không, ông ta không phải bồ nữa, ông ta chỉ còn là một ông già lẩn thẩn).

Thời Cộng Hòa cũng ít thấy kiện cáo. Mỗi lần tôi thấy bên USAID đưa cho luật sư ký văn kiện quan trọng trước khi chef ký tôi lấy làm lạ vì bên ta Giám Đốc xem qua rồi trình Bộ Trưởng ký là xong! Suốt thời kỳ tôi làm việc chỉ có thấy vụ kiện giữa nhà thầu Mỹ xây cất đường bay phản lực Tân Sơn Nhứt và USAID + Kỹ Sư Kiểm soát Công trường. Họ kéo nhau qua Mỹ kiện. Tôi hỏi VN có cần đi hầu tòa không? Họ cho biết không cần vì giữa Mỹ và Việt Nam có thỏa

hiệp để Mỹ đại diện trong các vụ đó. Nghe đâu hãng thầu được bồi thường khá nhiều, vào khoảng 3 triệu đô.

Qua Hiệp Chung Quốc thì kiện như cơm bữa! Cái gì cũng có thể kiện! Nghe nói ở đây luật sư nhiều nhất thế giới mà lại hái ra tiền vì thường tòa xử bồi thường rất hậu mà luật sư thường ăn chia tiền bồi thường. Ai thuộc loại “deep pocket” (túi đầy xu) là coi chừng bị kiện. Tài tử vừa hát vừa nhảy cả tưng Michael Jackson bị kiện vì “xâm phạm tiết hạnh” của một cậu vị thành niên đã phải điều đình bồi thường hơn 10 triệu đô. Trong lúc đang “tang gia bối rối” thì bị hãng tổ chức đi hát ở Đông Nam Á kiện đòi bồi thường 20 triệu đô vì anh ta bỏ hát mấy bữa không lý do. Võ sĩ hạng nặng Mike Tyson bị kiện vì đã “xoa đ...” một tiểu thư đưa ra khiếu kiện. Hiện nay đang ở tù vì bị ghép vào tội hiếp dâm một phụ nữ mà nghe đồn rằng ông ta bị gài! Gia-do cũng tại một lần lên đài ông lãnh hàng chục triệu đô! Báo lại vừa đăng Hãng sản xuất chất độn ngực cho mấy bà bị kiện vì gây bệnh hiểm nghèo cho các bà đã phải bồi thường hơn 3 tỉ đô! Eo ôi! Tiền đâu mà lắm thế! Thảo nào nghề luật sư béo bở! Cá nhân tôi chẳng có xu nào mà bất ngờ cũng bị kiện. Số là ham rẻ đi mua bảo hiểm xe của một hãng tầm thường, nghĩ rằng ta lái xe kỹ thì chỉ cần mua bảo hiểm cho đúng luật thôi! Một hôm đang đi trên xa lộ số 10 từ nhà đến sở thì bị kẹt xe trên cầu. Tôi đang đứng lại chờ các xe trước thì đằng một cái bị tống mạnh đằng sau. Cảnh sát đến lập biên bản quy tội cho Ông đằng sau không kiểm soát được xe mình. Bảo hiểm của ông đền cho tôi sửa xe. Tưởng là yên, 3 tháng sau nhận “trát hầu tòa về tai nạn ấy”! Chẳng biết át giáp gì ra thì biết rằng ông xe sau kiện tôi và hãng bảo hiểm của ông (có lẽ vì đã bồi thường cho tôi). Luật sư hỏi bảo hiểm của tôi có đưa luật sư ra bênh

vực cho tôi không. Tôi nói không thấy. Họ hoãn việc ấy lại đợi. Sau đó tôi mới biết là hãng bảo hiểm của tôi đang gặp khó khăn tài chánh và tiểu ban đang thụ lý. Chắc bên kia biết như vậy mới kiện tôi. Sau đó cả năm trời, tiểu ban mới bổ nhiệm cho tôi một luật sư. Liên sau đó thì bên kia đã rút lui không kiện nữa có lẽ biết tôi có luật sư là họ thua rồi!

Ông Trưởng kỹ sư chef của tôi ở city cũng bị “tai nạn nghề nghiệp”. Văn phòng Ông (và tôi) đều ở lầu 6 mà ông phải coi một “Ban Đo Đạt” ở tầng lầu 1. Các nhân viên lấy xe đi công trường suốt ngày ông làm sao kiểm soát nổi! Có người ghét ông mới chỉ cho “Ban Mật Vụ” của Thành phố (Metropolitan Investigation Unit) đi điều tra và đưa bằng chứng rằng suốt mấy năm trường các nhân viên ấy lãnh lương của Thành phố mà đi làm việc tư để kiếm thêm tiền. Thành phố sa thải hết cả đám và giáng chức ông Trưởng Kỹ sư từ hạng 4 xuống hạng 3 (lãnh lương hạng 3). Chẳng biết than cùng ai Ông hay ra tâm sự với tôi. Ông tìm luật sư kiện Thành phố để được tái bổ vào hạng 4. Một hôm ông ra tâm sự với tôi: “Bà Luật sư của tao vừa kêu tao cho biết là Thành phố chịu cho tao phục chức hạng 4 nhưng chưa chịu bồi hoàn lại 3 tháng sai biệt lương bổng. Bà nói nếu tao muốn được bồi hoàn thì kiện nữa! Tao nói thôi vì mầy nghĩ mỗi giờ bà khê tao 80 đô thù lao luật sư mà chưa chắc đã được bồi hoàn. Nếu được chẳng cũng lỗ vì không đủ để trả tiền thù lao luật sư. Thôi không đại!

Thành phố New Orleans cứ tuyên bố thua lỗ hoài mà cũng bị liệt vào hạng “Deep Pocket” nên bị kiện liên miên! Nghe nói ban pháp lý xử dụng gần 40 luật sư! Tôi được gởi đi “Huấn luyện” mấy khóa về “Trách nhiệm Nghề nghiệp” (Professional Liability). Đến đó nghe rất nhiều giai thoại về các vụ kiện và các ông Công

Chánh ngây thơ về pháp lý cứ bị vô tròng hoài. Diễn giả bắt đầu hỏi: “ở đây có ai là luật sư không?” Không thấy ai lên tiếng Ông mới bắt đầu “Chuyện Tiểu Lâm làm quà”.

Ba người bạn ngồi uống nước: một ông là Thầu Khoán, một ông là Kỹ sư và Ông thứ ba là Luật sư. Đề tài bàn cãi là xem nghề nào có trước nhất trong lịch sử loài người.

Ông Thầu Khoán: “Theo Thánh kinh thì nghề của tôi có trước nhất. Kinh Thánh nói là “trừ một vũ trụ hỗn loạn và tối tăm Chúa đã dựng lên thế giới”. Phàm nói xây dựng thì phải có nhà thầu”.

Ông Kỹ sư: “Anh nói vậy thất kính đối với Chúa. Không có lẽ Chúa là đấng Tối Cao mà làm ầu: giao cho thầu khoán mà không đưa cho kỹ sư thiết lập đồ án trước sao? Vậy nghề kỹ sư phải có trước”.

Thấy ông Luật sư ngồi trầm ngâm không nói gì hai ông kia mới hỏi: “Ừa, sao Thánh Kinh không nói gì về nghề luật sư cả nhỉ? Chắc hồi đó chưa có luật sư chẳng!”.

Ông Luật sư thông thả nói: “Vì các cụ chủ quan đọc Thánh Kinh không kỹ nên mới nói thế. Tại sao Chúa phải giao cho Kỹ sư nghiên cứu và thầu khoán xây dựng thế giới? Tại vì Chúa thấy cả một vũ trụ hỗn loạn và tối tăm. Vậy ai đã gây ra vũ trụ hỗn loạn và tối tăm, không phải luật sư chúng tôi thì là ai nữa? Vậy nghề của quý ngài vẫn còn sau nghề của tôi nhiều”.

Và diễn giả tiếp tục. Khi các vị ra tòa nếu các vị bị hỏi: Dựa vào đâu mà Ông kỹ sư lập đồ án như vậy? Thì tôi mong rằng được nghe trả lời: Thưa Tòa, tôi làm theo mẫu (standard) của Liên bang, Tiểu ban, hay Thành phố mà tôi không muốn nghe quý vị tự phụ trả lời rằng: “Đó là sáng kiến của cá nhân tôi!” Trả lời như vậy chắc quý vị bị ghép tội gần như 99% trường hợp.

Vậy chầm ngôn là làm việc với Sách vở đừng cương ẩu! Một hôm tôi mua cái máy bơm khí làm lạnh vào máy lạnh xe hơi. Đọc bản chỉ dẫn tràng giang đại hải, nói vòng vo tam quốc, không hiểu gì hết. Chỉ nói toàn chuyện không nên làm mà không nói rõ xử dụng ra sao. Tôi đưa đến cho một ông Đồng nghiệp Mỹ đọc. Ông ta cũng loanh quanh mãi. Tôi nói: Tôi tưởng rằng Anh văn tôi kém tệ ra người viết kém. Anh ta cười nói: Mày không biết là các hãng sản xuất sợ bị kiện nên giao cho luật sư viết thay vì kỹ sư. Vì vậy mới “hỗn loạn tối tăm” như vậy! Tối tăm nên bị kiện để cãi hơn!

Hầu Tòa thì nhiều mà chỉ có một vụ là tôi nhớ rõ vì nó xảy ra đúng như sự tin tưởng của tôi: Kỹ sư CC có xuất sắc mấy cũng không thoát khỏi số hên xui! Trong vụ này tôi gặp hên mà được tiếng tốt!

Vụ kiện bắt đầu 1980 đã kéo dài 10 năm. Kỹ sư phụ trách liên hệ với đồ án đã về hưu bị kêu lại hầu tòa. Nửa chừng thì lâm bệnh và chết. Giám đốc Kiều lộ thành phố, bạn thân của kỹ sư quá cố, bảo tôi cố gắng giải oan cho Ông vì Bà biết là Ông chần chẫn không làm lỗi. Đọc hồ sơ Lafon Bench Mark. Dân ở một khu, gồm cả 2 vị Chánh án, kiện hãng địa ốc thiết lập khu ấy đã không làm đúng yêu cầu của Luật chống lụt nên cả khu cứ bị ngập hoài. Hãng địa ốc nói là họa đồ đã được thành phố duyệt và xác nhận đúng. Thành phố bị gài. Luật sư hỏi về cao độ đến đoạn: “Trên họa đồ có một câu cước chú (note): Tất cả cao độ trong họa đồ đều phải trừ đi 1.25 feet mới ra cao độ do Liên bang chính lại năm 1952. Thành phố hay kỹ sư nào thiết lập đồ án giải thích câu ấy cho Tòa và Bồi Thẩm Đoàn nghe”. Không ai giải thích được. Tôi loay hoay mãi vẫn chưa tìm ra con số 1.25 feet. Tình cờ một hôm tôi nhận điện thoại của một Ông kỹ sư rất rành

về địa phương đang có công tác làm con đường lớn với Thành phố. Bàn luận về lấy Bench Mark nào làm chuẩn để đo đạt ông ta nói: Tôi đề nghị cái này là chắc ăn nhất. Tôi cười: “Sao anh nói chắc vậy? Bench Mark ở New Orleans có rất nhiều loại làm sao biết hết được”. Anh nói nói: “Ông không biết là hãng tôi có kế ước nghiên cứu tất cả Bench Mark ở New Orleans chẳng!”. Tôi vội hỏi: “Vậy có tài liệu về Lafon Bench Mark ở đường Chef Menteur không?”

— Có chứ! Cái Bench Mark đó mất đi tìm lại mấy lần bị dời chỗ và vất vả lắm liên bang mới lập lại được cao độ!

— Có cao độ 1952 không?

— Có chứ!

— Fax (chuyển tài liệu bằng điện thoại) cho tôi 1 bản đi. Và nhờ bản đó tôi đã dò ra được là cao độ ghi ở trên Lafon BM (không biết từ đời nào) so với cao độ liên bang chính lại năm 1952 đúng là cao hơn 1.25 feet. Eureka! Tôi mời Luật sư hội với Giám đốc trình bày tài liệu. Ông luật sư mừng quá vội đề nghị Giám đốc đích thân ra điều trần ở Tòa thì chắc ăn. Giám đốc cũng mạnh dạn ra điều trần. Và sau đó tôi nhận được một văn thư của luật sư hãng địa ốc gởi cho Giám đốc cảm ơn Bà đã cứu họ và Thành phố khỏi bị kết tội. Dưới tôi thấy Giám đốc phê: “Tang, I told these people to thank you, not me. All credit is yours!” (Tôi nói với các người nên cảm ơn anh hơn là tôi. Tất cả công khó là của anh).

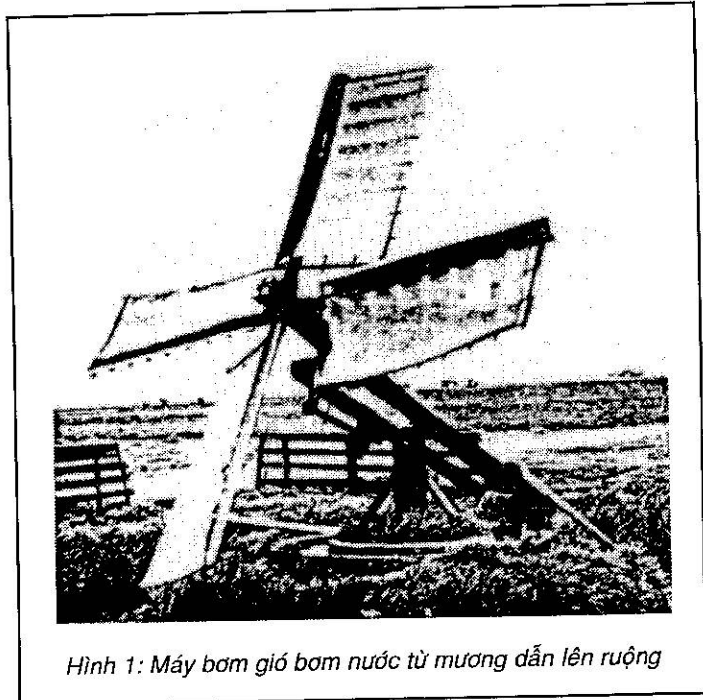
Nếu không có cú điện thoại bàn cãi về đo đạt với ông kỹ sư tư vụ kia thì làm sao tôi giải được bài toán hóc búa đó! Có phải hên xui không?

Thành phố bị kiện quá mới ra lệnh cho tôi mỗi lần có ai hỏi mượn họa đồ coi thì phải có giấy luật sư thành phố mới cho coi. Không cho không được vì tài liệu thuộc về loại “công cộng” (public files). Có một dạo có một cô ra vẽ sinh viên đến nói nhỏ nhẹ: “Tôi là sinh viên trường UNO đang nghiên cứu về các câu bộ hành xưa của New Orleans, xin ông cho xem họa đồ cầu này! Tôi bảo cô đưa cái giấy xuống văn phòng luật sư thông qua trước đã. Sau đó luật sư điện thoại cho tôi nói rằng cô đó không phải sinh viên mà đang tập sự ở văn phòng luật sư trong một vụ kiện có người bị thương khi đi qua cầu. Và ông “gà” tôi nên trả lời là tìm không thấy!

Bây giờ nếu tôi nói là cái khuôn dấu “Professional Engineer” của tôi để mốc không xài và chữ ký tôi cũng rất hà tiện chắc quý Ái hữu đã biết tại sao rồi: “Bút sa gà chết mà!”. □

Máy bơm gió

VŨ ĐÌNH BON



Hình 1: Máy bơm gió bơm nước từ mương dẫn lên ruộng

Lời tựa: Tựa đề “Khí Năng” sợ bao quát quá. Tựa đề “Máy bơm nước sử dụng sức gió” lại quá dài. thôi thì “Máy bơm ... gió”, tạm dịch từ tiếng “windmill”. Xin các ái hữu thông cảm.

Dân Việt gần 80 phần trăm sống bằng nghề nông, chân lấm tay bùn, một năm đôi mùa cày bừa vun xới, cấy cây sống, trồng cây chết, làm lụng vất vả:

Tháng chạp là tháng trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng.

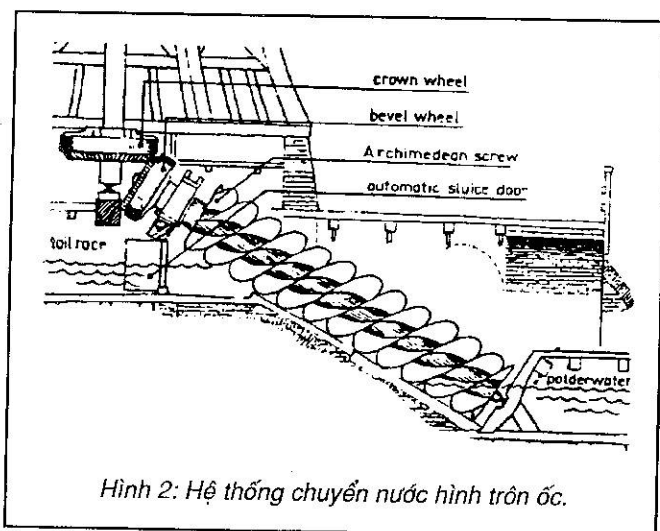
Nghề nông trông mong vào trời. Ước gì mưa sa đầy đồng để mạ lên tươi tốt, dơm bông kết hạt, để lúa xay thành gạo, đem vui cho đời.

Trồng mạ vừa xong mà trời đại hạn: Ôi! khổ thay cho kiếp nông phu. Công việc đồng áng ngoài việc bón phân nhổ cỏ đã mệt, lại thêm đào mương, tát nước, đời khổ gấp đôi.

Cổ nhân dạy rằng tứ khoái trên đời, ăn và ngủ là hai “khoái” đứng hàng đầu. Làm sao cho dân có đủ cơm ăn áo mặc, có nhà ở để trú nắng che mưa là mục tiêu chính của người lãnh đạo. Anh em Công Chánh chúng ta là thành viên đặc lực giúp tay vào việc thỏa mãn hai nhu cầu căn bản trên.

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới, lưng quay ra Thái Bình Dương; mưa to gió lớn là chuyện bình thường. Với những cơn gió tốc độ từ 10 tới 20 miles một giờ (5 tới 10 mét một giây), chúng ta có thể dùng sức gió thay “cô kia” bơm nước vào ruộng lúa, mương rau.

Máy bơm dùng sức gió (hình 1) được sử dụng tại Pháp, Thụy Điển, Hòa Lan, Đan Mạch, Bộ máy gồm một trục chong chóng đường kính từ 6 tới 14 feet và một hệ thống chuyển nước. Trục chong chóng có thể làm bằng tre hoặc gỗ. Vải gai hoặc nylon dùng làm buồm. Bộ phận chuyển nước (hình 2) hình tròn ốc bằng thiếc. Sức gió đẩy chong chóng làm bộ phận chuyển nước quay đều, nước sẽ cuốn theo tròn ốc, chuyển từ mương dẫn lên phần ruộng phía trên.



Hình 2: Hệ thống chuyển nước hình tròn ốc.

Xin mời quý ái hữu cùng tham quan cảnh cô bé 14, 15 ngày ngày phụ thầy, bu tát nước. Với chiếc gầu dài dài 4 phân, rộng 3 phân, sâu 3 phân, khum khum một đầu, gầu có thể chứa khoảng 13 lít nước. Mỗi phút cô tát 25 gầu, mỗi gầu tát trung bình 9, 10 lít nước. Với 8 giờ lao động “vinh quang”, cô tát được 100 thước khối nước một ngày.

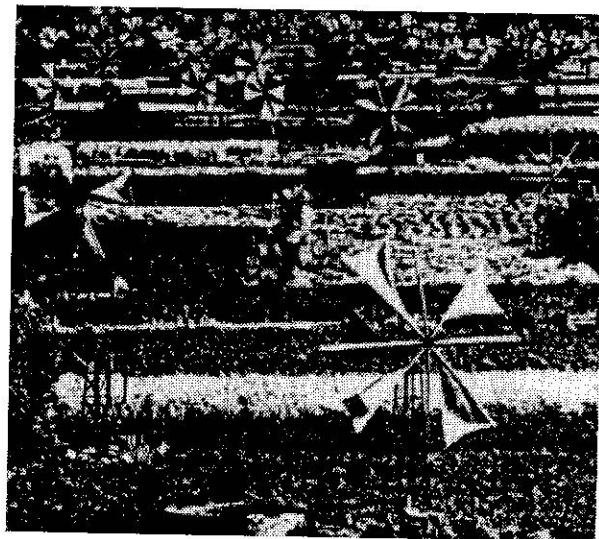
Tương tự, một máy bơm nước với chong chóng đường kính 6 feet ($D=1.83\text{ m}$), dùng bơm nước lên độ cao 2 feet ($H=.61\text{ m}$). Với vận tốc gió 10 mph ($V=4.47\text{ m/s}$) máy sẽ bơm:

$\text{Vol} = 0.4 \cdot D^2 \cdot V^3 / H = 197$ mét khối nước mỗi ngày.

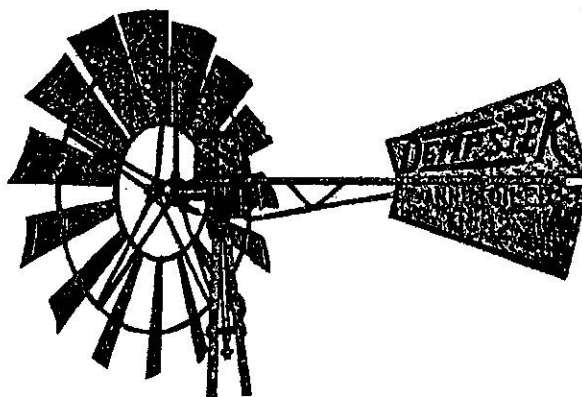
Chiếc máy đơn sơ làm việc gấp đôi cô bé! Với vận tốc gió 15 mph, máy bơm:

$197 \cdot (15/10)^3 = 197 \cdot 3.375 = 665$ mét khối một ngày.

Hơn 10 ngàn máy bơm nước với những cánh quạt buồm được sử dụng trong hệ thống dẫn thủy tại Crête (hình 3). Hiện nay tại miền Trung Hoa Kỳ, 150 ngàn máy bơm nước hàng trăm feet sâu, được dùng để cung cấp nước sử dụng trong nông trại và nước uống cho gia súc.



Hình 3: Hơn 10 ngàn máy bơm gió được sử dụng cho hệ thống dẫn thủy nhập điền tại Crête.



Hình 4: Máy bơm nước trang bị đuôi tôm định hướng gió.

Giữa thập niên 1970, các nước sản xuất dầu giảm sản lượng làm giá dầu thô tăng vọt, giá điện do đó cũng tăng

theo. Để khuyến khích tư nhân sản xuất điện sử dụng những nguồn năng lượng thiên nhiên như sức gió, ánh sáng mặt trời, biomass, chính phủ Hoa Kỳ giảm lãi xuất ngân hàng cũng như trợ giúp tư nhân (tax incentive) đầu tư vào ngành này. Máy bơm nước được biến chế để sản xuất điện kỹ nghệ. Thay vì dùng những cánh quạt lớn của máy bơm nước, chong chóng máy điện quay mau hơn, được trang bị hai hoặc ba cánh quạt làm bằng fiberglass nhẹ, thanh (slender) và dài, cong vòng tương tự cánh máy bay, có thể tự chuyển hướng tùy theo sức gió, để tăng diện tích gập gió, và để giữ máy điện sản xuất ở mức bình quân, như thế, frequency điện sản xuất không trôi sụt nhiều theo tốc độ thay đổi của luồng gió.

160 cơ sở sản xuất điện sử dụng sức gió hiện đang hoạt động tại California, cung cấp 2000 mega-Watts, hay 3.7 phần trăm tổng sản lượng điện tiêu thụ của tiểu bang. Vào trung tuần tháng tám năm nay, SMUD (Sacramento Municipal Utility District) sẽ khánh thành một nhà máy điện mới gồm 17 turbines quay gió tại Rio Vista, với mức sản xuất 50 mega-Watts, đủ cho 12000 gia đình sử dụng quanh năm.

*Hỡi cô tát nước bên đĩnh
Cho tôi tát với chung tình làm đôi.
Cô còn tát nữa hay thôi,
Cho tôi tát với làm đôi vợ chồng.*

Vì cơ giới hóa canh nông, có thể cảnh thơ mộng của cô bé tát nước bên đĩnh sẽ khó kiếm trong tương lai, song tôi tin rằng cô bé vui sướng lắm vì không phải miệt mài trong công việc dưới ánh mắt si tình của chàng thi sĩ ăm ớ nọ.

Với nguồn năng lượng thiên nhiên, và với những chiếc máy bơm đơn sơ, nếu có thể giúp nông dân thực hiện hầu thay thế nhân lực trong công tác tát nước nặng nhọc, ải hữu chúng ta sẽ mãn nguyện vì đã thiết thực chung tay vào việc nâng cao đời sống dân lành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Wind power for home and business, P. Gipe, 1993.
2. Wind power and other energy options, D. Inglis, 1978.

(BPT: Anh Vũ Đình Bon, tốt nghiệp UC Davis với cấp bằng Tiến sĩ Kỹ sư, nguyên Giáo sư Đại học Sacramento State University, và hiện đang làm việc cho Tiểu ban Cali trong ngành Cấp Thủy).

Luận bàn chuyện nước

TRINH HẢO TÂM



Câu chuyện về nước mà tôi xin được kể hầu quý vị hôm nay không phải là chuyện bàn về hiện tình đất nước, chuyện chánh trị tranh đấu đòi hỏi tự do, dân chủ mà là chuyện về Nước, một chất lỏng rất cần thiết cho đời sống hằng ngày của chúng ta. Thật vậy chúng ta có thể nhịn đói một tuần mà vẫn sống nhăn, còn chúng ta chỉ nhịn khát một ngày thôi chắc là sẽ hốc hác, xụi lơ không còn cựa quậy gì được.

Nước tuy mềm nhưng sắt không thể chặt được nước, ngoại trừ khi nước đông đặc thành nước đá. Sắt tuy cứng nhưng nước có thể ăn mòn được sắt, làm cho sắt rỉ sét, nếu bị tiếp xúc lâu ngày sắt sẽ trở thành một đồng bột vun. Lửa tuy nóng nhưng không đốt cháy được nước. Nếu nung lâu, nước chỉ tạm thời bốc hơi bay lên và sẽ tích tụ thành nước trở lại. Khi nước bốc hơi sẽ tạo ra một áp suất và người ta đã dùng áp suất này như một sức kéo để rồi từ đó máy hơi nước được ra đời tiếp nối theo đó là các loại máy xăng, đầu diesel, đưa toàn thể giới vào cuộc cách mạng kỹ nghệ, cơ giới hóa nông nghiệp và các ngành sản xuất làm thay đổi đời sống nhân loại. Nước tuy mềm yếu, uyển chuyển nhưng người ta không thể nào ép nó được,

ép đầu này nó sẽ bung ra ở ngõ khác, có nghĩa là không giảm thể tích được, đó là đặc tính chung của mọi chất lỏng. Để rời từ đặc tính này người ta đã khai sinh ra một môn khoa học có tên là Thủy lực học (Hydraulics) ứng dụng rất nhiều vào đời sống hằng ngày của chúng ta. Mỗi sáng theo dòng đời trôi nổi lái xe đi làm, tay lái nhẹ nhàng khiến cho ta đôi khi lái xe rất lả lướt, đó là nhờ có thủy lực, tay lái được sự hỗ trợ của thủy lực thì tiếng Mỹ gọi là “Power Steering” và tiếng Việt được gọi nôm na là “tay lái tự động”. Khi gặp đèn đỏ hay kẹt xe, ta thắng lại, ta chỉ cần đạp nhẹ mà xe đứng lại ngay không chao đảo hay lè lết đó là nhờ thắng có thủy lực hay “Power Brake”. Những cơ phận nào có “thủy lực” thì bao giờ cũng có nước mà nước ở đây được thay thế bằng dầu, cho nên đôi khi ta nên thăm chừng mực dầu cho đầy đủ. Nước còn được dùng để giải nhiệt cho động cơ xe hơi. Như chúng ta biết các bộ phận bằng kim loại trong máy xe như bít tông và xy lanh va chạm, ma sát với nhau hàng ngàn lần trong một phút nên chúng tạo ra một sức nóng cộng với sức nóng của xăng bị đốt cháy trong xy lanh nên máy xe trở nên rất nóng cần phải được giải nhiệt. Nước có đặc tính len lỏi được khắp mọi nơi và chuyển được sức nóng của máy vào thùng nước để nơi đây nước được gió làm nguội và nhờ đó máy xe được nguội phần nào. Không có nước máy xe sẽ bị “over heat” và xe sẽ bỏ chúng ta “đọc đường gió bụi”.

Cổ nhân ta có câu “có nước là có cá”. Từ thuở xa xưa cách nay hàng tỷ năm trái đất là một mề vụn được bắn tung ra khỏi mặt trời, xoay như một bông vù và nguội dần. Lăn lộn lớp khí quyển bao bọc xung quanh trái đất được thành hình và trong đó có hai chất hydro và oxy. Hai chất này hợp thành (H_2O) và từ nước mới có những động vật hạ đẳng mà nhìn qua tưởng là rong biển, là thực vật nhưng lại biết cử động, biết bắt mồi. Lớp động vật hạ đẳng này biến thể thành tôm cá. Rồi cá mọc chân thành ếch nhái, thành loài bò sát. Loài bò sát một số biến thành loài chim, một số khác trở thành loài động vật có vú trong đó có khỉ. Theo lý thuyết của Charles Darwin (1809-1882) một nhà vạn vật người Anh nhưng sinh sống ở Úc, thì khỉ là thủy tổ của loài người. Do đó ta có thể đi đến kết luận loài người xuất thân từ nước hay nói cách khác nước cấu tạo nên loài người. Thật vậy cơ thể của chúng ta chứa đến 80% là nước và để giữ vững bách phân này mỗi ngày chúng ta phải uống vào ít nhất là một gallon nước, nếu ngày hè nóng nực hay làm việc ngoài trời đổ nhiều mồ hôi thì số lượng nước cần còn nhiều hơn nữa.

Từ khi nước được nhìn nhận là một thứ bất khả y, không có không được cho đời sống loài người và những

sinh vật khác thì việc cung cấp nước được đặt ưu tiên hàng đầu. Muốn đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế thì hạ tầng cơ sở của quốc gia phải vững vàng. Hạ tầng cơ sở gồm có hệ thống giao thông chuyển vận, tiện ích công cộng như điện, nước, hơi đốt, nhiên liệu, hệ thống thông tin liên lạc (điện thoại, điện thư (fax), truyền thanh, truyền hình), hệ thống y tế, an ninh và sau hết là hệ thống hành chính, luật lệ. Công tác cấp nước là một bộ phận quan trọng nằm trong hạ tầng cơ sở, thế mà mới đây các báo có đăng bức hình một “bà mẹ Hà Nội” ngồi dưới đất cầm ống ny lon, kê miệng cổ hút để hy vọng nước sẽ chảy ra. Việt Nam thuộc miền nhiệt đới mưa nhiều mà còn thiếu nước, trong khi vùng Nam California miền đất sa mạc một năm chỉ mưa được một vài trận mà hễ bất cứ lúc nào mở vòi nước ra và đều có nước chảy mạnh bất kể ở tầng lầu thứ mấy. Hai hình ảnh tương phản đó đã nói lên khả năng kỹ thuật và trình độ quản lý. Thử tưởng tượng hơn 100 năm trước đây nếu Hoa Kỳ không chiếm miền đất Nam California thì cho tới ngày hôm nay vùng đất này hãy còn hoang vu không một bóng người như vùng sa mạc trên đường đi Las Vegas.

Công tác cung cấp nước ngày nay không phải chỉ đơn giản là dẫn nước đến từng nhà người sử dụng mà phải đáp ứng đủ ba yếu tố: Một là số lượng nước phải đầy đủ cho nhu cầu, hai là áp suất nước chảy phải mạnh và ba là phẩm chất của nước phải tinh khiết. Nhu cầu tiêu thụ nước không phải lúc nào cũng như nhau. Khi dân cư ban ngày tiêu thụ rất ít nước nhưng buổi chiều và tối khi người ta tan sở trở về nhà tắm rửa, nấu nướng, giặt giũ thì nhu cầu dùng nước tăng cao gấp mấy lần buổi sáng. Khu kỹ nghệ thì trái lại ban ngày các nhà máy hoạt động sản xuất thì tiêu thụ nhiều nước nhưng đến đêm đóng cửa nghỉ việc thì không dùng nước nữa. Nước lấy từ đâu để cung cấp cho người tiêu thụ?

Tất cả đều nhờ vào nước mưa và nước mưa là do biển bốc hơi lên tạo thành mây. Nước mưa chảy trên mặt đất hay băng tuyết tan ra được chứa trong những hồ (reservoir) thiên tạo thường ở trên núi. Rồi từ đó nước được đưa về thành phố ở vùng thấp hơn. Vùng Los Angeles và San Diego được cung cấp nước bởi ba đường ống dẫn nước: Một là đường California Aqueduct dẫn nước từ vùng San Francisco xuống vừa tưới cho vùng đồng bằng Trung Cali vừa cung cấp nước cho Los Angeles. Hai là đường Angeles Aqueduct dẫn nước do băng tuyết tạo ra từ núi Sierra Nevada có nhiều ngọn cao đến 14,495 feet như ngọn Mount Whitney, đây là đường cung cấp nước chính yếu cho Los Angeles nên người ta thường đo độ dày của tuyết ở đây để xem coi có đủ nước cung cấp cho miền Nam Cali hay không? Vì sợ không đủ nước ở những năm

mà hai miền trên ít mưa nên người ta còn thiết lập thêm một đường thứ ba là Colorado River Aqueduct để dẫn nước từ dòng sông Colorado ở biên giới hai tiểu bang California và Arizona. Đường này bảo đảm quanh năm không bao giờ cạn vì sông Colorado xuất phát từ dãy Rocky Mountains tận biên giới Canada lúc nào cũng có băng tuyết tan rã. Đề phòng trường hợp động đất mà cả ba đường ống kia bị bể, các thành phố thuộc vùng Los Angeles còn đào những giếng ngay tại địa phương mình. Nước giếng thì khỏi phải mua lại từ ba vùng trên nhưng bơm lên cũng phải tốn nhiên liệu và phẩm chất không được tinh khiết và ngọt (softness) vì nằm lâu ngày trong lòng đất nhiễm mùi của các lớp đất và có khi còn nhiễm độc bởi các chất hóa học phế thải từ các nhà máy hay nước cống rãnh bị bể thấm trong lòng đất. Los Angeles cũng như toàn Hoa Kỳ nói chung là vùng đất mới các dự án phục vụ tiện ích công được đã được phác họa hơn 100 năm trước đây. Đất đã được quy hoạch chia lô, đường sá sẽ nằm ở đâu, các ống nước, ống cống, hơi đốt, điện, điện thoại, cable TV sẽ được chôn dưới mặt đường mà đường sá không thiếu thì các tiện ích công cộng cũng sẽ không thiếu.

Yếu tố thứ hai trong công tác cấp thủy là phải duy trì áp suất của nước lúc nào cũng đủ mạnh. Một buổi chiều bạn rửa xe hay tưới cây, mà mở vòi nước, nước chỉ chảy xiu xiu khiến cho công việc của bạn kéo dài rất lâu đó là vì nước không đủ áp suất. Nước chảy vì trọng lực nghĩa là từ chỗ cao xuống chỗ thấp. Nhưng trước khi nước được phân phối tới người tiêu thụ thì nước phải được bơm với áp suất khoảng từ 50 đến 120 P.S.I. (Pound per Square Inch). Áp suất nước quá mạnh cũng không được vì sẽ phá hỏng những ống nước lâu năm hay làm bể các vòi nước tự động làm bằng plastic. Vì chảy dưới một áp suất nên trong ống, nước chiếm đầy chỗ và không khí không được nằm trong ống nước. Có những đường ống vì phải theo thế đất mà đặt lên dốc khiến nước sủi tăm thì người ta phải gắn van để cho không khí thoát ra (Air release valve). Khi vòi nước nhà bạn run lên bần bật và nước chảy ra không đều là do không khí bị kẹt trong ống nước và có tìm đường thoát ra ngoài.

Yếu tố thứ ba trong việc cung cấp nước là nước phải tinh khiết, sạch và không chứa những chất độc ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng. Muốn được như vậy thì nước phải được lọc và khử trùng bằng hóa chất. Chlorine từ trước tới nay vẫn được sử dụng để khử trùng trong nước nhưng Chlorine lại có mùi hăng hắc và làm nước có vị cứng (hardness). Có nhiều nhà máy lọc nước dùng Chloramines (hỗn hợp Chlorine và Ammonia) để sát trùng mạnh hơn nhưng chất này có thể làm chết các loại cá

kiểu nuôi chơi làm cảnh. Muốn tránh cá chết ta phải để nước một thời gian độ một ngày trước khi bỏ cá vào.

Tại Hoa Kỳ nước được bảo đảm an toàn cho người sử dụng bằng một đạo luật áp dụng trên toàn quốc (Safe Drinking Water Act) và cơ quan liên bang EPA (US Environmental Protection Agency) có nhiệm vụ kiểm soát thi hành đạo luật này. Những cơ quan cung cấp nước hàng tháng phải thử nghiệm nước và hàng năm phải công bố danh sách hóa chất chứa trong nước đến người tiêu thụ. Những cơ quan cung cấp nước nào vi phạm luật trên bất kể thuộc chính quyền tiểu bang, quận hạt hay thành phố đều phải bị phạt tiền. Do sự kiểm soát chặt chẽ như vậy nên chúng ta không cần phải lo ngại mỗi khi uống nước sống. Mùi vị và màu sắc của nước không phản ánh được sự tinh khiết của nước. Nước được khử trùng bằng Chlorine uống thì an toàn nhưng mùi nặng và vị không được ngon ngọt. Nước mưa hứng giữa trời cũng chưa hẳn là tinh khiết vì có thể chứa ô nhiễm và phóng xạ từ các nhà máy theo khói bốc lên.

Nước lấy từ trên nguồn hay sau khi được bơm lên từ giếng lên đều phải qua nhà máy lọc và khử trùng trước khi được dẫn tới nhà dân chúng. Trên đoạn đường phân phối này nhiều khi ống dẫn nước quá lâu năm nên bên trong ống đóng rĩ sét hoặc rong rêu cũng khiến cho nước có mùi hôi và có màu sắc dơ bẩn. Mấy mươi năm trước đây nhiều ống nước được làm bằng hợp kim có pha chì hay những mối hàn chì, ngày nay việc dùng chì trong ống nước đã bị cấm vì sợ ngộ độc chì.

Sau khi nước được sử dụng thì người ta sẽ thải nước dơ đi đâu? Bây giờ chúng ta bước sang lãnh vực thoát nước. Khác với việc cung cấp nước và nước được bơm đến người sử dụng dưới áp suất, nước phế thải lại được thoát đi bằng trọng lực, nghĩa là chảy từ chỗ cao đến nơi thấp. Cũng như các ống khác, ống cống nước dơ được đặt dưới lòng đường vì đường lộ là đất của chính phủ nằm trong lộ giới công cộng (public right of way), dễ dàng cho việc bảo trì, tu sửa. Nước dơ từ cầu tiêu, nhà tắm, bồn rửa mặt, máy giặt, máy rửa chén, máy xay thực phẩm từ nhà sẽ chảy ra ống cống thành phố nằm dưới lòng đường. Rồi từ đó sẽ theo độ dốc của ống để vào nhà máy lọc nước phế thải (sewer treatment plant). Tại đây các chất rắn (sludge) sẽ được lược để tách ra khỏi nước dơ và được phơi khô để làm phân bón hay đem đổ đi ngoài sa mạc. Nước dơ còn lại sẽ được khử trùng trước khi được đổ ra biển. Ngày nay người ta thiết kế ống đổ nước cống ra biển ở cách xa bờ hàng chục cây số để giữ cho các bãi biển khỏi vẩn đục vì những dòng nước dơ. Những cơ xưởng mà phế liệu có chứa những hóa chất độc hại không được thải vào ống cống thành phố mà phải chứa vào những

thùng riêng được dán nhãn “Nguy hiểm” và được liệng xuống những giếng sâu cả ngàn feet trong lòng đất và cách xa khu cư dân. Chôn mỗi thùng “toxic waste” như vậy có thể tốn vài trăm đô la Mỹ và tiền này người tiêu thụ phải trả. Mỗi lần thay nhớt xe, chúng ta phải trả thêm một số tiền vài đồng để họ “xử lý” nhớt cũ vì nhà sửa xe không thể đổ nhớt vào ống cống được. Nhớt đã dùng rồi, nước sơn còn dư hay những hóa chất dùng để chùi rửa xe cộ, nhà cửa của chúng ta không được đổ xuống cống hay đổ ở sân sau nhà hoặc quăng vào thùng rác mà phải tìm nơi phế thải thích hợp. Thường thì mỗi thành phố có những nơi để chúng ta bỏ đi những thứ này. Tốn công một chút nhưng góp phần trong việc bảo vệ môi trường sinh sống và đỡ phải rủi ro lãnh giấy phạt hay hầu tòa.

Đối với nước mưa chảy trên mặt đất sẽ được dẫn vào những ống cống riêng rồi sẽ được đổ ra sông, ra biển mà không cần phải lọc lại. Có những thành phố cũ thuộc miền Đông Hoa Kỳ như thành phố Boston chẳng hạn, hệ thống cống vẫn là hỗn hợp giữa nước dơ và nước mưa. Vì không phân ra được nên tất cả đều phải chảy vào nhà máy lọc, lọc và khử trùng luôn cả nước mưa! Tốn tiền thêm nhưng đã lỡ như vậy rồi đành phải chịu!

Trở về quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta, vấn đề thoát nước là một chuyện dài “buồn đau khóc hận”, không có đoạn kết và được xem như vô phương giải quyết. Đối với miền ruộng và rừng núi vì dân cư thưa thớt, đời sống gần gũi với thiên nhiên giống như tổ tiên ta đã sống hàng ngàn năm trước nên chưa có vấn đề gì. Nhưng với đà tăng dân số, mở cửa cho ngoại nhân vào một cách ồ ạt thì việc quy hoạch đất đai phải làm ngay từ bây giờ để tiến hành ngay việc giải dân và dời các khu kỹ nghệ về nông thôn. Đối với các thành phố vì dân chúng sống tập trung một nơi quá đông mà không được quy hoạch từ trước nên vấn đề tiện ích công cộng và vệ sinh trong đó có cấp và thoát nước được xem là những vấn nạn. Tại Saigon một thành phố không lớn lắm, đo từ phía Bắc là Gò Vấp xuống tới phía Nam là Nhà Bè là sáu dặm (mile). Từ phía Tây bao gồm quận Tân Bình, quận 11 cho đến phía Đông bao gồm khu Thủ Thiêm, Bình Thạnh cũng đo được là sáu dặm. Như vậy trong một khu vực với diện tích là 36 dặm vuông (92 cây số) dân số hiện nay đã lên đến 5 triệu người, tức 138,888 người sống trong dặm vuông hay 54,348 người trong một cây số vuông. Theo Phạm Oanh ở báo Tuổi Trẻ phát hành tại Saigon cho biết: “Hiện nay khối lượng nước dân thành phố cần tối thiểu 800,000 m³/ngày, nhưng công ty cấp nước thành phố chỉ đủ khả năng cung ứng 405,000 m³/ngày. Hệ thống dẫn nước của Saigon có tuổi đời vào khoảng 30-40 năm, không được tu sửa nên phần lớn bị hư hỏng. Tình trạng

này khiến số lượng nước bị thất thoát lên đến 42%, đồng thời nước còn bị ô nhiễm nặng, ảnh hưởng nguy hại đến sức khỏe của người dân lao động.” Trừ đi 42% bị thất thoát (ở Hoa Kỳ số nước thất thoát trung bình là 5%) thì lượng nước còn lại là 234,900 m³ hay 234,900,000 lít cho 5 triệu người dùng thì mỗi người được 47 lít (tính tròn) mỗi ngày. Trong khi ở Hoa Kỳ, mỗi ngày, mỗi người trong gia đình quý vị cũng đã xài từ 600 đến 700 lít. Xem lại hóa đơn nước hàng tháng quý vị sẽ biết được lượng nước mình đã dùng. Ở Hoa Kỳ cơ quan cung cấp nước thường dùng đơn vị là Cubic foot (tương đương với 28 lit) để tính tiền nước. Vì thiếu nước nên người dân Saigon mức nước ở các sông rạch lên dùng; hoặc đào giếng hay mua nước từ những người hành nghề “đổi nước” chứa nước trong những thùng phuy chở bằng xe ba gác “cải tiến”. Những thứ nước này phẩm chất không được ai kiểm soát, không được khử trùng, bị ô nhiễm vì các chất độc hóa học ở những nhà máy làm phân bón, làm bột ngọt, mà kèn thải vào ống cống và chảy ra các kinh rạch, hoặc những nhà sàn ở dọc theo các bờ kinh rạch tắm rửa, phóng uế và đổ rác xuống kinh rạch.

Nước ít mà người dùng nhiều nên áp suất nước rất yếu, những tầng lầu thuộc các chung cư Thanh Đa, Bàn Cờ, Phạm Thế Hiển nước không thể lên tới được. Người cư ngụ phải sắp hàng chờ ở vòi nước công cộng và sau khi hứng được nước phải oằn vai gánh lên lầu! Một đồng hồ nước bên Mỹ chỉ xài cho một gia đình, còn ở Saigon thì nhiều nơi một đồng nước được câu cho cả xóm. Cũng như điện, điện thoại muốn được gắn đồng hồ nước ở Việt Nam cũng không phải là chuyện giản đơn, chỉ cần nhắc điện thoại lên gọi như ở Mỹ mà phải “kinh qua” nhiều thủ tục rất là rắc rối. Chúng ta hãy nghe Phạm Oanh kể tiếp trên báo Tuổi Trẻ: “Anh Trục ở đường Võ Thành Trang phường 11, quận Tân Bình, bị trộm mất đồng hồ nước. Sau khi nộp phạt 200,000 đồng vì tội đã để mất đồng hồ, anh làm đơn xin gắn cái mới và được hướng dẫn như sau: Làm đơn chuyển nhượng chủ quyền đồng hồ nước từ người cha (đã mất) sang anh. Kế đến, dù có đủ hóa đơn tiền nước hàng tháng, anh vẫn phải đến xí nghiệp Phân Phối Nước xin xác nhận người đã qua đời không nợ tiền nước. Sau một năm chờ xét duyệt, anh được cho lắp đồng hồ mới. Lúc ấy, chợt nghĩ ra chỗ lắp cũ không an toàn (có thể sẽ bị trộm tiếp), anh Trục xin dời vào trong nhà, và anh lại phải chạy chọt làm đơn, xin xác nhận và chờ đợi. Nhưng đơn anh bị bác với lý do: phải chờ gắn cái mới rồi mới xin dời chỗ! Chỉ một tuần sau khi được gắn cái mới, đồng hồ nước của anh lại bị mất trộm”.

Vì xin gắn đồng hồ nước quá khó khăn nên mới đưa đến nạn ăn cắp nước. Theo Nguyễn Việt Chiến viết trên

từ Thanh Niên số ngày 16-5-93 tại Hà Nội cho biết: “Tình trạng đục phá đường ống trái phép, gây rò rỉ làm nước bẩn trên phố xâm nhập vào đường ống cấp nước. Đặc biệt ở phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, trong số các vị tham gia đục phá có cả cán bộ, công an ... Chả thế mà bà con khu phố tôi ở chứa nước trong các bể vại, chỉ ít ngày sau, giun sán mọc lòng thòng thấy ghê mắt!”

Hệ thống phân phối và thoát nước tại Saigon được người Pháp thiết lập từ đầu thế kỷ và nước được dẫn từ sông Đồng Nai (Biên Hòa) về Saigon, được chứa trên những bồn chứa nước cao đặt rải rác khắp nơi trong đô thành như ở đường Duy Tân (gần công trường Con Rùa), Nguyễn Kim (Chợ Lớn, gần sông Cống Hòa) v.v. Vào đầu thập niên 1960, khi Hoa Kỳ giúp xây xa lộ Saigon-Biên Hòa, hệ thống dẫn nước từ Biên Hòa về đô thành được hiện đại hóa nhằm gia tăng khối lượng nước cung cấp. Nhà máy lọc nước Thủ Đức được xây dựng, một đường ống nước có đường kính 2 mét dài 20 km được chôn dọc theo xa lộ để đưa nước từ nhà máy lọc Thủ Đức về Saigon. Dọc theo đường ống này có những tháp tròn bằng bê tông cốt sắt cao hơn 100 thước nhằm thông hơi cho đường ống. Tại Saigon những bồn chứa nước cũng bằng bê tông cốt sắt có trữ lượng hàng chục triệu gallons cũng được xây cất tại các đường Trịnh Minh Thế (Khánh Hội), Lê Đại Hành (gần trường đua ngựa Phú Thọ) và một bồn trong khu Đại Thế Giới cũ (Quận 5). Nhà cửa đô thành Saigon đa số thấp hơn các bồn nước này nên áp suất nước phân phối khá mạnh và nước từ sông Đồng Nai bắt nguồn tức các suối trên cao nguyên Lâm Viên được dẫn về dồi dào không bao giờ thiếu và rất tinh khiết. Có vài bụi-đinh cao thì họ dùng máy bơm, bơm nước lên hồ chứa đặt trên sân thượng để dùng cho cả bụi-đinh. Từ 1975 cho đến bây giờ, đã 18 năm qua, hệ thống nước không được tu bổ mà lại còn bị phá hoại trong khi dân số đô thành gia tăng. Một vài khu phố vì thiếu nước dùng nên góp tiền lại đặt thêm ống nước, khiến các nơi khác nước lại bị bớt đi, rồi cuộc cả thành phố đã lâm vào cảnh nước chảy nhỏ giọt.

Về hệ thống thoát nước của thành phố Saigon còn bi thảm hơn nữa. Tất cả nước dơ từ các nhà và nước mưa trên mặt đường đều được chảy vào các ống cống đặt dọc theo các đường phố. Và tất cả cống rãnh đều cho chảy xuống sông Saigon và các kinh rạch. Như rạch Nhiều Lọc thoát nước dơ cho vùng Hòa Hưng, Phú Nhuận, Đa Kao, Thị Nghè. Vùng Chợ Lớn gồm quận 5, 6 và 8 thì nước dơ được chảy ra Kinh Đôi. Quận nhì và khu chợ Cầu Muối thì ống cũng thoát ra

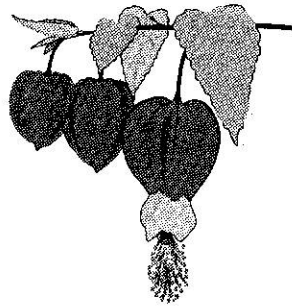
Rạch Bến Nghé. Quận nhứt tức khu trung tâm thành phố thì chảy ra sông Saigon. Còn lại các vùng Tân Bình, Phú Thọ Hòa (quận 11), Trần Quốc Toản (quận 10) lại là vùng đa số là dân lao động vì ở xa kinh rạch nên nước dơ không lối thoát. Đến mùa mưa nước không chảy kịp, nước cống rãnh hòa lẫn với nước mưa ngập lụt cả một vùng. Những ai có đi qua đường Trần Quốc Toản, đường Lý Thái Tổ vào những ngày mưa thì chắc phải biết. Các cầu tiêu tại Saigon thì thông xuống hầm cầu tự hoại (septic tank) chứ không cho chảy xuống ống cống thành phố, lâu lâu phải mượn xe bồn đến hút rồi cũng lại đem đổ xuống sông. Tất cả nước cống đều được thải xuống sông mà không qua một nhà máy lọc nào. Các nhà máy thải chất độc hóa học cũng không có một luật lệ nào kiểm soát. Kinh rạch là đường thoát nước chính cho đô thành, thế mà cũng bị hàng ngàn căn nhà sàn lán chiếm. Có những căn nhà sàn cất ngay trên miệng cống thoát nước ra kinh rạch và chủ nhà sợ nước cống chảy ra soi mòn đất sinh dưới chân cột nên đã đổ đất lấp bít miệng cống! Vì đổ rác và phóng uế nên lòng kinh rạch ngày càng cạn dần, muốn dùng xáng để nạo vét thì vướng những nhà sàn, vét kinh thì một số lớn nhà sàn sẽ sập. Thật là một bài toán nan giải. Theo báo Tuổi Trẻ xuất bản tại Saigon ngày 24-4-93 thì hiện nay có khoảng 60,000 căn nhà ổ chuột trong phạm vi đô thành, trong đó có đến 18,000 căn nhà sàn cất dọc theo sông rạch!

Chuyện nước ở Việt Nam hãy còn dài nhưng không phải là không giải quyết được miễn có những con tim, những khối óc và những bàn tay. Con tim phải chân thành yêu nước chứ không phải vì đặc quyền, đặc lợi. Những khối óc phải được đãi ngộ xứng đáng chứ không phải bị kỳ thị, ngược đãi. Rồi từ đó mới có những bàn tay hợp tác, xây dựng thay vì bất mãn và phá hoại. Được như vậy thì con Rồng Á Châu thứ năm mới có cơ hội ngóc đầu dậy nổi. □



Tình Bằng Hữu

THI NGUYỄN



Tình bạn là thứ tình cảm cao quý. Người ta kết bạn không vì lợi lộc, không đặt vấn đề lợi hay hại khi kết bạn với ai. Khi phải hỏi rằng có lợi gì không để kết bạn với ai, thì cái mối liên hệ kia, không phải là liên hệ bạn bè, mà là sự quen biết vì lợi. Quen biết để mang lại cho mình những điều lợi mà mình mong ở kẻ khác. Khi hết có lợi, thì cái tình kia cũng theo gió bay đi. Không còn gì nữa.

Bạn bè, có thể quen nhau qua trăm ngàn cách khác nhau. Có thể tình cờ gặp gỡ, rồi biết nhau lâu, cảm mến nhau mà kết bạn. Có thể qua sự trung gian của người khác, bạn qua một người bạn khác. Cũng có thể bạn học chung lớp, bạn chung sở, bạn tù, bạn đồng hành. Ban đầu thì chỉ mới quen biết, rồi chung đụng nhau nhiều lần, gặp gỡ, chuyện trò, hiểu nhau, biết tính tình nhau, rồi kết thành bạn. Khi kết thành bạn, thì người ta không cần công bố, hô hoán lên thành lời nói, bằng bút mực. Cái cảm tình dành cho bạn, nó không sôi nổi như các thứ tình cảm khác, nó thâm trầm, âm ỉ, càng lúc càng nồng. Vì là thứ tình cảm tự nguyện, tình cảm cho đi, tình cảm không đòi hỏi điều kiện, không đòi hỏi đền bù, cho nên thường được bền vững và dài lâu. Làm bạn để mong thủ lợi thì không bao giờ có được bạn thật sự. Khi làm bạn, thì người ta

không mong ước một lợi lộc nào cả. Nhưng tự nhiên, những điều ích lợi nó đến, đến với ngoài sự mong muốn của người nhận. Khi đã là bạn bè, thì không những người ta dành cho nhau tình cảm quý mến, còn muốn nâng đỡ nhau, bảo bọc nhau, chia xẻ nhau những vui buồn trong cuộc sống. An ủi nhau khi hoạn nạn, quan tâm đến nhau khi cần nhau.

Nhiều tình bạn rất cao đẹp. Hy sinh cho nhau như anh em ruột thịt, quan tâm đến nhau. Khi bình thường thì bè bạn gặp nhau, uống chén trà, nâng ly rượu, nói vài ba câu chuyện vui buồn. Tưởng như là chỉ mất thì giờ, vô bổ. Nhưng thật ra, cái xem như vô bổ đó là ý nghĩa của cuộc sống. Cái niềm vui nho nhỏ mỗi ngày, kết lại thành một chuỗi đời hạnh phúc. Thiếu cái hạnh phúc bình thường đó, thì còn gì cho cuộc sống. Trong cuộc sống, đừng mong những gì to tát, vĩ đại, mà chỉ nên mong được bình thường. Được bình thường là quý nhất. Người ta chỉ cảm nhận được cái bình thường là quý, khi phải quay quắt âu lo, khi phải bức bối khó chịu vì tai vạ, bệnh tật, hoạn nạn.

Trong văn chương, xưa cũng như nay, nhiều tình bạn được ca tụng, tán dương, kể lại khi trà dư tửu hậu, trong sách giáo khoa. Cái tình bạn đẹp mà nhiều người trong chúng ta ai cũng

biết, là câu chuyện Lưu Bình, Dương Lễ. Đại khái, chuyện kể rằng Lưu Bình và Dương Lễ là bạn từ thời thơ ấu. Dương Lễ nhà nghèo, chăm học. Lưu Bình ý nhà giàu, biếng nhác ăn chơi. Lưu Bình thường giúp đỡ cho Dương Lễ vật chất lẫn tinh thần, sau Dương Lễ thi đậu được bổ làm quan. Lưu Bình thì phá hết gia sản, rách rưới, lang thang, đói khát. Một hôm đến nhà quan Dương Lễ để thăm bạn và nhờ vả. Dương Lễ không giáp mặt, cho gia nhân dọn cơm rau, nước hầm mời ăn như tôi tớ trong nhà, rồi mời đi. Lưu Bình giận lắm bỏ đi. Dương Lễ đưa tiền bạc cho một người thiếp, bảo đi theo giúp đỡ Lưu Bình ăn học. Lưu Bình hận đời, được giúp đỡ, bỏ thói ăn chơi, chăm học, sau thi cử đỗ đạt, được bổ làm quan. Khi đó mới biết chính Dương Lễ đã giúp mình tái tạo lại cuộc đời.

Hình như ai trong chúng ta cũng biết câu chuyện trên. Trong truyện của nước Trung Hoa, cũng có nhiều gương nêu lên cái nghĩa khí của bạn bè. Điển hình nhất là chuyện Bảo Thúc Nha và Quán Trọng vào đời Xuân Thu bên Tàu. Thời ấy nước Tàu chia thành nhiều nước, tranh phân, đánh nhau liên miên. Quán Trọng và Bảo Thúc Nha chơi với nhau từ nhỏ, Bảo Thúc Nha hiếu và quý Quán Trọng. Quán Trọng nghèo khổ, thường lừa Bảo Thúc Nha, Thúc Nha biết nhưng không trách nữa lời. Sau Bảo Thúc Nha phò Tề Hoàn Công, Tề Hoàn Công lên ngôi vua. Bảo Thúc Nha tiến cử Quán Trọng, khi đó Trọng đang ngồi tù. Bảo tiến cử Quán Trọng và đề cử chức vụ cao hơn mình. Quán Trọng giúp Tề Hoàn Công lập nên nghiệp bá lấy lừng. Quán Trọng nói "Ta hời nhỏ khổn cùng, từng buồn chung với Bảo Thúc, ta chia lợi, giữ lấy phần hơn cho mình. Bảo Thúc không cho ta là tham và thông cảm cho ta vì nghèo mà làm vậy. Ta đã từng mưu việc cho Bảo

Thức mà lại thất bại, Bảo Thức không cho ta là ngu, mà biết rằng thiên thời tùy lúc lợi hại. Ta đã ba lần làm quan mà bị vua đuổi cả ba lần, Bảo Thức không cho ta là bất tài, mà biết rằng ta không gặp thời cơ tốt. Ta đã ba lần ra trận, ba lần thua chạy, Bảo Thức không cho ta là khiếp nhược, biết ta vì còn mẹ già. Chúa ta thua, có kẻ chết theo mà ta chịu nhục ngồi tù trong tâm tối, Bảo Thức không cho ta là vô liêm sỉ, biết ta không thẹn vì tiểu tiết, mà hổ vì chưa rõ ràng công danh trong thiên hạ. Ta chỉ là tù nhân, mà tiến dần ta chức cao bao trùm cả Bảo Thức. Sinh ra ta là cha mẹ, hiểu biết ta là Bảo Thức”.

Cái tình bạn của Bảo Thức Nha đối với Quân Trọng thật hiếm có trên đời. Trong truyện Tàu, không có cuốn nào viết về tình bạn hào sảng như Thủy Hử. Câu chuyện bao gồm 107 nhân vật, đủ các thứ bạo hành. Đánh người, giết người, đốt nhà, chém quan, bán thịt người, cướp của, thu tiền mãi lộ, sư hổ mang. Nhưng anh nào cũng trọng nghĩa khinh tài, quý bạn như quý mình. Hễ gặp nhau là nhậu nhẹt li bì, và nằm gác chân lên nhau mà nói chuyện suốt đêm. (Mấy ông đồng tính luyện ái ở San Francisco biết được thì tha hồ mà hiểu lầm). Khi cần thì sẵn sàng đi ở tù để cứu bạn, và sẵn sàng chết để che chở cho bạn. Các nhân vật trong truyện, đủ các hạng người, từ phú gia giàu nứt đổ đổ vách, đến quan quyền chức tước trọng vọng, đến anh lý trưởng trong làng, đến chàng thơ ký huyện lệ, đến kẻ cầu bơ cầu bất, cùng kết bạn không phân biệt giai cấp. Tình bạn và lòng hào sảng được đặt trên hết. Gặp lúc thời buổi nhiễu nhương, quan lại triều đình tham nhũng, gây nhiều hàm oan không giải được. Các ông tụ tập ở núi Lương Sơn, chống lại triều đình, trồng trọt, cấy cây chăn nuôi và cướp tài sản các quan lại. Bộ Thủy Hử được xếp vào một trong “tứ

tuyệt” của Trung Hoa. Nghe đầu hung thần Mao Trạch Đông chọn Thủy Hử làm cuốn gối đầu giường. Nhưng Mao đối với bạn bè thì thật khôn nản. Trong lòng Mao không có tình bạn. Thanh toán hết những người đã cùng theo Mao chia vui cộng khổ khi còn long đong, chạy cả mấy ngàn dặm trên đường vận lý trường chinh. Giết những người ủng hộ Mao, đưa Mao lên đến địa vị tột đỉnh. Như chủ tịch nhà nước Lưu Thiếu Kỳ, bị gán tội làm gián điệp cho đế quốc Mỹ, bị đánh đập, hành hạ, đói khát, lạnh lẽo, chết trên trường. Những đại tướng như Hạ Long, Bành Châu, Chu Đức, Lâm Bưu, đều bị hạ nhục, kẻ bị hạ nhục, hành hạ thân xác, người bị giết thê thảm. Đó là cái tình bạn trong thế giới Cộng Sản Đông Phương. Ở Tây Phương, Stalin cũng loại bỏ và giết chết Trotsky, sau khi loại Trotsky thì lần lần giết hết những người thân tín, những người ủng hộ Stalin, đưa Stalin lên ngôi cửu ngũ độc tôn. Những lãnh tụ nối tiếp Stalin cũng thanh toán hết bạn bè. Trong thế giới Cộng sản, không có cái gọi là tình bạn. Trong tập truyện “Thằng người có đuôi” của nhà văn Thế Giang, có câu truyện “Tình yêu của những con ma”. Chuyện kể rất cảm động (Thế Giang sống và lớn lên tại Hà Nội, vượt biên chạy qua được Đức quốc). Câu chuyện kể về một văn nghệ sĩ, hình như vương lụy vì phong trào Trăm Hoa Đua Nở, tác giả không nói rõ, bị tù 10 năm, vượt ngục về tìm thằng con. Người con cũng đang sống ngoài pháp luật. Nửa đêm cha con dẫn nhau đi, qua cái hoạt cảnh đầy bất trắc của phố Hà Nội. Sau đây là một đoạn trích:

... Đi được trăm thước, ông mới lên tiếng, giọng thốn thốn:

– Bố chịu không nổi nữa. Rét mướt, bệnh tật, cô đơn ...

Quay phắt lại nhìn cha, mắt tròn

sáng như chớp giật, thằng con dộp dộp:

– Con có hơn gì bố? Cũng bệnh tật, lang thang, túng quẫn, bị săn đuổi...

Ông co rúm người lại, cúi đầu đếm bước chân, lúc sau mới thở ra tiếng rên yếu ớt:

– Bố đói.

– Con thì mấy bữa được no? Lại còn bóp bụng để thăm nuôi bố!

– Dù sao thì ở ngoài cũng đỡ hơn, còn có người nọ, người kia...

– Ai cũng khổ hết... Bố còn được yên phận, đến bữa có miếng ăn, đêm về có chỗ ngủ. Bố không phải dành giật từng miếng ăn, chiến đấu để tồn tại...

Cùng quá, hai bố con ghé nhà ông anh ruột. Bà chị dâu biết được trốn tù, đuổi đi tức khắc, tác giả viết:

... “Tay chống nạnh, tay xĩa xối, bà vùng vằng lác lác:

– Chúng tôi là người làm ăn, không thể chứa chấp tội phạm trong nhà được.

– Thì hãy tù tởn nào, chị cho tôi gặp anh tôi một chút rồi...

– Không có anh em gì ở đây hết! Chú có đi không thì cho tôi biết?

– Bà cứ đi mời Công an đến bắt tôi đi ...

– Đừng có thách gái này.

Rút the the trong cổ họng, chân nháy chồm chồm, bà vất ngược tóc rồi xăm xăm bước... Thật bất ngờ, ra đến cửa bà chị bỗng ngoắt người chạy lại. Được vài bước, bà thụp xuống, bò lết lại gần bàn rồi chấp tay vái sống ông em chồng:

– Chị lạy chú, chị van chú... đừng bắt chồng con chị hứng chịu tai vạ nữa. Chỉ vì liên lụy chú mà chúng nó thu giấy phép hành nghề của anh, mấy năm trời cả nhà treo niêu. Hãy thương các cháu với... Tôi biết tôi làm cái việc ác đức, Trời phạt sẽ phạt tôi... Nhưng vì chồng, vì con, vì tương lai cả nhà, tôi xin được một mình chịu

tội... ối giờ ối, hu... hu... hu."

Rồi hai cha con phải dẫn nhau đi.

Tác giả tiếp:

"- Mình định đi đâu con nhỉ?

- Con cũng không biết nữa...

Người cha dừng lại hì mũi, nghen giọng nói:

- Bố có mấy người bạn cũ, mình thử đến gõ cửa họ xem sao...?

- Bố nên quên đi rằng trên đời có một thứ quan hệ gọi là bạn."

Tác giả đã nói lên sự thật khủng khiếp. Thứ quan hệ gọi là bạn không có trong xứ Cộng sản. Đối với Cộng sản thì chỉ có ta và thù mà thôi. Không có bạn. Mà có liên kết với ai, thì cũng chỉ tạm thời liên kết với kẻ thù nhỏ, để diệt kẻ thù lớn, sau khi kẻ thù lớn bị diệt, thì quay lại diệt kẻ thù nhỏ. Điều đó, họ gọi là liên kết giai đoạn.

Trong hai mươi năm qua, từ ngày Cộng sản chiếm trọn miền Nam, đời sống khó khăn, đạo lý suy sụp. Rất nhiều chuyện bạn bè lừa gạt, phản bội nhau đã diễn ra. Tuy nhiên, cũng đã có nhiều trường hợp, rất nhiều, tình bạn cao quý phát triển, thăng hoa. Bạn bè chia cơm xẻ áo, hy sinh cho nhau, bảo bọc nhau, chia xẻ gánh nặng cuộc đời cho nhau.

Tôi biết anh Phạm, nuôi mẹ già của bạn, khi bạn đi tù cải tạo. Trong thời 1976 đến 1980, đời sống dân chúng cùng cực, khó khăn, đói khát, anh vẫn nuôi mẹ bạn như mẹ ruột. Chia xẻ từng cọng mì, từng củ khoai lang, từng miếng cơm. Bà cụ thường nói: "Không có cháu Phạm giúp đỡ, thì bác cũng chết đói hoặc đi ăn mày ngoài chợ". Thời buổi đó, ai cũng đói, chia cơm cho bất cứ ai, cũng là một nghĩa cử cao đẹp. Anh Phạm nghèo, túng, bán hết bàn ghế, đồ đạc, bán luôn cả căn chòi nhỏ. Khi bạn anh đi cải tạo về, giao lại mẹ già, anh mới rảnh rang và theo đuổi cuộc ra đi tìm

tự do. Năm 1982, anh Phạm đã tìm được tự do, đến Mỹ, đi làm ngay, tiếp tục gởi tiền về nuôi mẹ bạn trong nhiều năm, và dành dụm tiền cho bạn mượn để làm phương tiện ra đi. Khi bạn đến Mỹ, anh còn tiếp tục nuôi bạn ăn học cho đến khi thành tài. Vợ anh Phạm là người hiểu biết, thông cảm, vui với nghĩa cử của chồng, không bao giờ mở lời trách móc vì lòng tốt của anh đối với bạn.

Một câu chuyện về tình bạn khác: Cuối 1978 khi phong trào vượt biên rầm rộ. Anh Lê và anh Trần là hai người bạn thân, rủ nhau đi. Thuyền bị cướp Thái Lan chặn bắt đàn bà và con gái, rồi đánh đắm thuyền vượt biên giữa biển khơi. Lê và Trần bơi trên biển, chỉ có một cái chai nhựa làm phao, thay phiên nhau ôm phao nghỉ ngơi. Đến khi đói, lạnh và mệt nhọc thì không còn đủ sức giữ cho thân mình khỏi chìm nếu không ôm phao. Chỉ còn cách là một trong hai người phải hy sinh để cứu bạn, nếu không thì chết cả hai. Anh Lê hỗn hển bảo Trần: "Chú mày còn vợ và 2 con, tao chỉ một mình. Chú mày ráng chiến đấu". Anh Lê buông phao cho bạn ôm niêm hy vọng. Cuối cùng, anh Trần được ngư phủ Mã Lai vớt đem vào Pulau Bidong. Anh Trần thường khóc thương bạn trong nhiều tháng, mất ăn mất ngủ. Đến được đầu cầu tự do với một trái tim tan vỡ. Khi được đến trại chuyển tiếp Kuala Lumpur, Trần lại gặp Lê, tưởng như chuyện trong mộng. Anh Lê kể rằng, khi buông phao thì anh cố gắng nằm xuôi không cử động, rồi dần như đi vào hôn mê. Anh tưởng có người cứu anh, nhưng đó là một xác chết to mập, anh nường vào xác chết, sóng kéo đi. Anh cũng được vớt đem về trại tị nạn miền đông Mã Lai. Cả anh Lê lẫn Trần, đều tin rằng, sống được là nhờ Phật Bà Quan Âm cứu độ. Vì trong lúc nguy cấp, cả hai đều niệm chú Quan Âm không ngưng nghỉ.

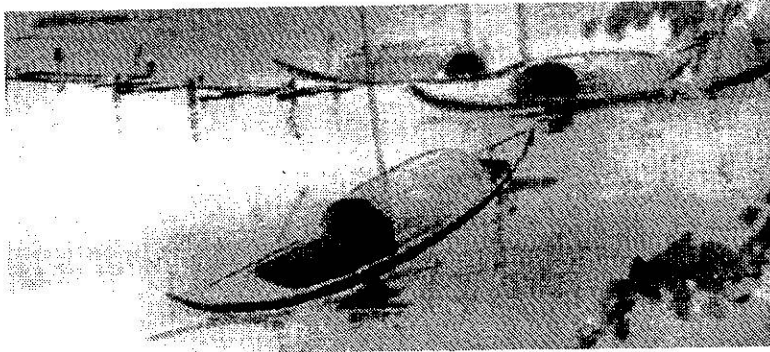
Có những người, bạn với nhau suốt một đời, bốn năm chục năm, tương thân tương kính. Chưa nhờ vả nhau một chuyện nhỏ. Trong cái thân tình thấm thiết, kính trọng lẫn nhau. Họ không mong không cầu nhau một điều gì, chỉ gắng sao giữ cho trọn mối thân tình. Bạn bè, không cần phải giúp đỡ nhau về vật chất mới là bạn tốt. Khi cả hai bên đều không cần, thì làm sao có dịp để tỏ tấm lòng? Nhưng họ biết, trong tình thân, bạn bè sẽ không bỏ nhau trong hoạn nạn. An ủi nhau khi đau thương và bồi đắp cho nhau tình cảm dịu dàng trong cuộc sống. Làm bạn, để mong được nhờ vả, thì sẽ thất vọng đau đớn. Những tình bạn nhắm vào vụ lợi, thì sẽ mất đi cái tình cảm cao quý thanh khiết. Trong tình bạn, những điều không cầu thì nó sẽ đến, không mong thì nó sẽ thành có thực.

Một ông nói với vợ rằng: "Những người bạn này của anh, anh có trước khi gặp em cả chục năm. Em đừng ganh tị với họ. Bạn anh cũng là một phần của đời sống, nó làm cuộc sống phong phú hơn, ý nghĩa hơn." Nhiều người sau khi lập gia đình là mất hết bạn bè, vì vợ ganh tị, vợ không thích giao tiếp, sợ mất thì giờ, sợ tốn kém. Nhưng cũng có nhiều người, sau khi có gia đình, nhờ vợ hiền, có thêm nhiều bạn quý. Vợ kính trọng và thân thiết với bạn chồng như bạn mình. Đời sống càng thêm ý vị cho gia đình. Trong văn chương, người ta còn gọi vợ là "bạn đời". Vợ là thân thiết, là quý hóa, là xem như chính thân mình, thế mà khi đưa ra một hình ảnh đẹp để ví von, người ta dùng đến chữ bạn, bạn đời, bạn trăm năm.

Chúng ta, lưu lạc quê người, bạn bè thất tán khắp năm châu. Người đã chết, người còn sống nơi ngục tù quê hương. Nơi định cư, chỉ còn một nhóm bạn nhỏ. Giữ gìn sao cho vuông tròn để khỏi mất mát nhiều hơn nữa. □

Dòng Sông Hương

TRẦN SĨ HUÂN



Nói đến sông Hương tức là nói đến một biểu tượng của đất Thần-kinh và là một trong số hai mươi thắng cảnh của cố đô ngàn năm văn vật. Do đó xưa nay các thi nhân văn sĩ đã không tiếc lời ca tụng sông Hương vừa đẹp về cảnh trí, vừa lợi ích về giao thông và cũng vừa là nơi vung vãi tiền bạc của khách ăn chơi một thời nổi tiếng dưới danh hiệu Tiểu Kim Thủy.

Bài này không dám đề cập đến những gì tiền nhân đã để lại về phương diện văn chương mà chỉ xin trình bày một vài ý kiến về môi sinh dọc theo dòng sông Hương, nhất là đoạn chảy qua thành phố Huế. Tuy nhiên trước khi vào đề tài chính, xin phép sơ lược vị trí địa dư của con sông này theo một số tài liệu giới hạn được trích dẫn qua sách báo.

Sông Hương xưa kia còn có tên Lô-Dung là con sông lớn nhất của tỉnh Thừa Thiên, bắt nguồn từ hai ngọn ở dãy Trường Sơn. Một ngọn gọi là Tả-Trạch phát xuất từ Khe-Ra ở núi Trường Động, hướng về Tây Bắc, quanh co lao mình xuống 55 ghềnh thác, nước đổ sóng reo, rồi chảy đến ngã ba Bàng-Lãng (Chợ Tuần). Ngọn thứ hai gọi là Hữu Trạch, phát xuất từ núi Chấn Sơn, hướng về Đông Bắc

với 14 ghềnh thác hiểm trở, sau đó đổi hướng Đông Nam đến đá vôi Long Thọ, qua Thành phố Huế, nơi đây sông rộng vào khoảng 370 thước, có cầu Trường Tiền sáu vòm mười hai nhịp bắc qua ... Đến chợ Đông Ba, sông rẽ làm hai bọc lấy Cồn chính, sông Hương còn có 3 nhánh phụ chảy về phía Nam, đó là sông đào Lợi Nông (1814) tức sông An Cựu nằng đục mưa trong, và sông Thọ Lộc có đập đá chắn nước mặn, bắc qua Vĩ Dạ (1837), cả hai con sông này chảy về đầm Hà Trung, còn con sông thứ ba là sông Phố Lợi tức sông Nam Phố chảy ra cửa Thuận An.

Mùa hè, nước sông Hương trong xanh, lòng sông không bao giờ cạn và mặt sông lặng lẽ chảy xuôi, tô điểm cho kinh thành thêm phần duyên dáng, nhất là những đêm trăng thanh gió mát. Tuy nhiên cứ đến khoảng 5 tây thì thủy triều từ cửa Thuận bắt đầu dâng ngược lên đến cầu Giả-Viên, nước sông Hương trở nên có mùi vị lợ lợ, cho nên năm 1837, vua Minh Mạng mới cho xây Đập Đá để nước mặn không chảy vào sông Thọ Lộc làm hư hỏng các cánh đồng phì nhiêu của huyện Hương Phú. Ngoài ra, về mùa mưa, dân Huế thường có câu “Tháng bảy (7 ta) nước nhảy lên bờ”

cho nên hằng năm cứ vào khoảng thời gian đó thì trời thường mưa lụt, nước dâng lên ngập cả kinh thành và các vùng phụ cận ở hạ lưu làm hư hỏng đường sá, thiệt hại mùa màng. Do đó vấn đề cung cấp nước uống tinh khiết cho thành phố Huế đã được người Pháp đặt ra với việc xây trạm bơm ở Vạn Niên gần đồi Vọng Cảnh và nhà máy lọc nước ở đồi Quảng Tế, cao độ 42 thước, cách xa cầu Giả-Viên chừng 12 cây số đường sông quanh co để tránh nước mặn. Trong thời kỳ khởi đầu chiến tranh chống Pháp (1945-1946), một số ống nước bằng gang từ Quảng Tế đến Bến Ngự bị đào lên để đúc lựu đạn đánh Pháp. Năm 1947, sau khi người Pháp trở lại Huế, vì vấn đề an ninh không cho phép tái lập trạm Vạn Niên được nên vấn đề nước uống phải giải quyết bằng cách đào giếng trong vườn nhà hoặc uống nước mưa; còn việc tắm giặt thì phần đông dân chúng tùy nghi xử dụng các bến dọc theo bờ sông. Sau đó Tổng Nha Công Chánh Việt Nam cho xây nhà máy nước Giả Viên, khánh thành vào năm 1952 để cung cấp nước uống cho thành phố, ưu tiên bên hữu ngạn, nơi có nhiều công sở và Bệnh viện Trung ương Huế. Đến năm 1957, khi tình hình an ninh vẫn hồi, đoạn ống gang từ Quảng Tế đến Bến Ngự được tái thiết lập và hệ thống nước cũng được khai thác qua cả vùng tả ngạn. Tuy nhiên, để có thể xử dụng tối đa năng xuất của cả hai nhà máy nước, trạm Giả Viên vẫn tiếp tục hoạt động, ngoại trừ 3 tháng hè bị nước mặn thì đóng cửa để cho trạm Vạn Niên thay thế. Nước uống lấy từ sông Hương do đó rất quan trọng trong đời sống hàng ngày của dân Huế, và nếu xét theo kinh nghiệm của người xưa “uống nước ngọn nào, nói giọng nguồn đó” thì phải chăng nhờ nước sông Hương mà giọng nói của người Huế, nhất là các cô gái Huế có phần khác với giọng nói của những người chỉ ở cách xa

Huế mười lăm cây số?

Thế nhưng có ai biết chăng dòng sông Hương chứa đựng những gì nếu chịu khó nhìn qua sinh hoạt của dân Vạn sống bèn bồng trên mặt nước mà không có lấy một nơi để làm nhà vệ sinh, hoặc để ý đến vấn đề thoát nước dơ công cộng từ các ống cống lớn, rộng gần 2 thước, chảy từ bệnh viện Trung ương Huế và từ xóm Tây ở hữu ngạn ra thẳng sông Hương. Còn bên tả ngạn, xung quanh chợ Đông Ba thì rác rến dơ bẩn, trong lúc ở hạ lưu, tại các bến Hàng Bè, Chùa Ông v.v. hằng ngày dân chúng ra đó tắm giặt, thanh thiếu niên bơi lội, hụp lặn rất mất vệ sinh. Có lẽ đây là tình trạng chung của một nước chậm tiến nên không ai để ý. Thật ra đoạn sông này ngày trước cũng hoang vu như ở thượng lưu nhưng từ khi Pháp đặt nền đô hộ xứ ta, người Pháp đã thừa lúc mấy năm kinh tế khủng hoảng 1933-1935, tổ chức những “công trường nghèo khổ” (chantier de misère), dùng một số dân công thất nghiệp lặn lấy cát ở lòng sông Hương, gán đồ cho đầy ngang mặt đường để xây vườn hoa, tường chắn đất nhưng họ đã lơ là vấn đề môi sinh và đã cho đổ tất cả đồ dơ về một nhà máy chế biến tại một chỗ đất thấp trống trải nào đó ở ngoại ô kinh thành. Tuy nhiên, chúng ta có thể hiểu có lẽ vì thiếu khả năng tài chánh mà đành phải chịu cảnh “cái khó bó cái khôn” như tất cả các ngành khác.

Về phương diện lịch sử, trong thời gian đầu bang giao với Pháp, chính phủ Nam triều có xây một căn nhà sát bên bờ tả ngạn ngay trước cửa Thượng Tứ để làm nơi gặp gỡ với đại diện chính phủ Pháp khi có việc cần, do đó mà có cái tên Thương Bạc. Chính tại nơi này, sông Hương đã chứng kiến cảnh tang thương lịch sử vào đêm 3 rạng ngày mùng 4 tháng 5 năm 1916 khi vua Duy Tân cải trang theo lối thường dân cùng quan quân

hộ vệ xuống thuyền làm cuộc khởi nghĩa chống Pháp do hai cụ Thái Phiên và Trần Cao Vân sắp đặt nhưng đã bị thất bại. Trước đó, khi vua Thành Thái bị lưu đầy, sông Hương đã đau đớn tái tê:

*“Khô héo lá gan, cây đình Ngự
Đầy vơi giọt lệ, nước sông
Hương”.*

Ngoài ra, sông Hương còn là nơi giải trí thể thao lành mạnh như đua thuyền, bơi lội, hoa đăng trong các dịp lễ lạc. Khi trời nắng nóng, các gia đình khá giả thường dùng đồ riêng như ở Vĩ Dạ hay là thuê đồ ở các bến Vạn ra ngủ giữa sông cho mát. Theo ông Nguyễn Châu giáo sư Triết trường Quốc Học thì “đối với khách nhàn du, dòng sông Hương là những căn nhà nổi làm nơi họp mặt tri kỷ, liên lạc cần vương, tri âm đàn hát tâm tình giữa trời nước trăng sao, xa lánh tục phạm trong khoảnh khắc ... Dòng ngủ quả là một thế giới biệt lập riêng tư. Khách ngủ dòng được hưởng một số thú vui như nghe ca Huế, nghe đàn, nghe những câu hò mái nhì vang vọng, được ăn những món ăn đặc sản bán trên những chiếc xuồng nhỏ có treo đèn màu xanh đỏ thoăn thoắt nhẹ nhàng lướt quanh các chiếc thuyền “tam bản” rộng rãi đủ tiện nghi, trên đó khách ngồi uống nước trà, nhắm rượu, ngắm sông nước mà tâm tình ... hoặc nghĩ về thân thế, sự nghiệp. Tuy nhiên cái gì cũng có mặt trái. Từ cảnh thơ mộng đó, tình cảm bèn nảy sinh nên dòng sông đã trở thành nơi “trăng gió mây mưa” của phần lớn những cuộc tình đầu môi chót lưỡi, gian dối giả tạo. Khách ngủ dòng cô độc có thể tìm bạn gái qua đêm, ái ân lai láng vơi đây ... Do đó mà trên sông Hương nhiều cuộc đời nhi nữ tàn tạ trong năm canh ô nhục đầy vơi ... vì hoàn cảnh trở trêu, vì hận đời đen bạc hoặc vì lỡ bước sa chân. Nói một cách cụ thể, từ những năm 1930 trở đi, dòng sông

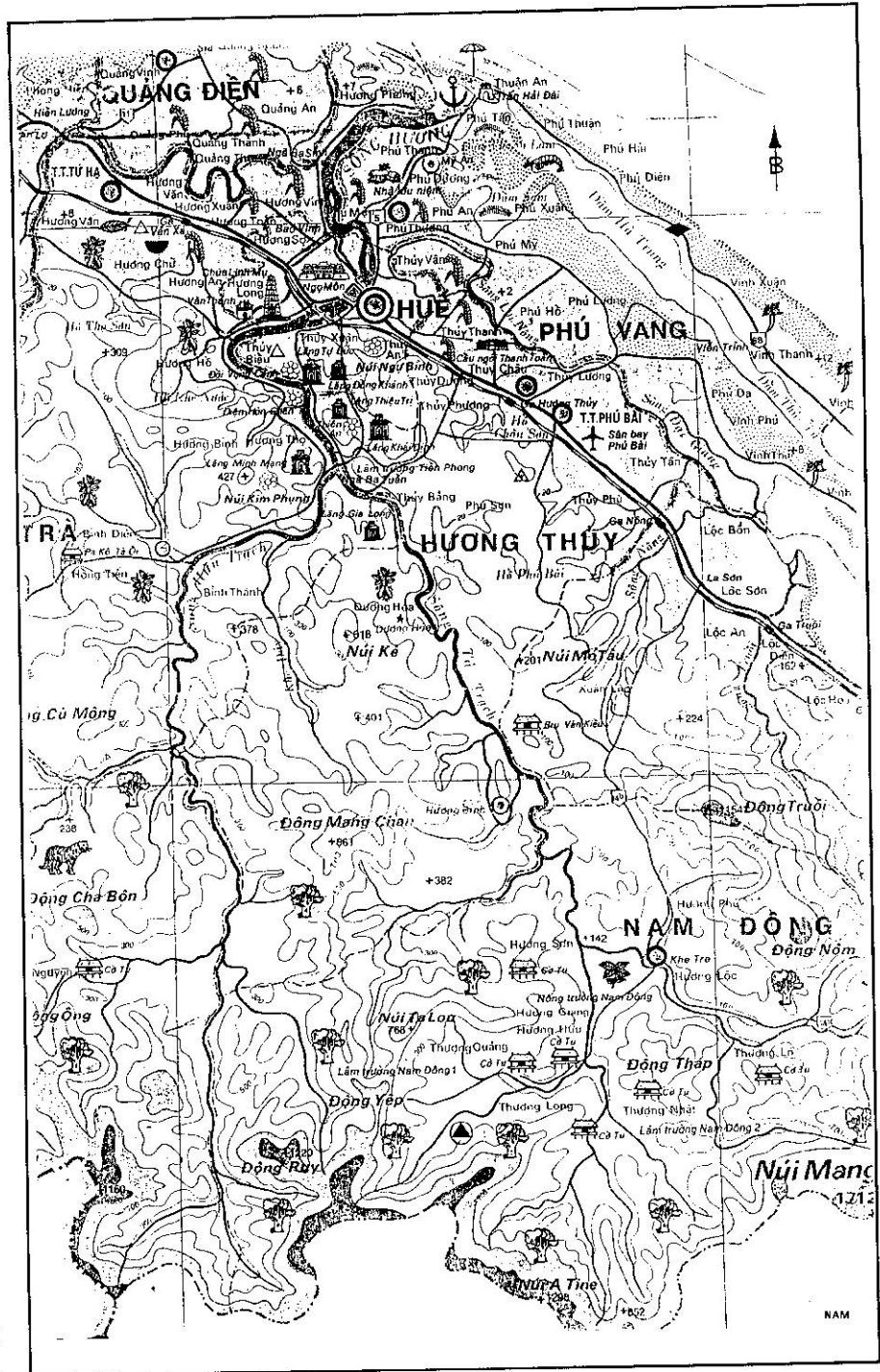
Hương, khoảng gần chân cầu Gia Hội, đã thành nơi hội tụ của gái giang hồ bốn phương đủ hạng. Bến Thương Bạc, bờ sông Hàng Bè, bờ sông Hàng Đường được khách làng chơi phong làm căn cứ hạm đội. Cũng từ đó hai tiếng “ngủ dòng” được hiểu là đi với gái giang hồ. Những du khách thuần túy muốn thưởng thức món ngủ dòng một cách đứng đắn thì phải đến bến Việt Hoa (chỗ sông Đông Ba nối với sông Hương, nơi đây chủ dòng không cho khách tiếp gái giang hồ) chèo sông Hương cũng là một sinh thú độc đáo. Tuy nhiên có một thuở, vào thời đầu chiến tranh 1945-1950, cảnh tượng có đổi khác:

*“Núi Ngự Bình không cây, chim
đậu đất.
Hương-giang vắng khách, dĩ kêu
trời”.*

Xem như thế đủ thấy về phương diện môi sinh, dòng sông Hương đã bị xử dụng bừa bãi, gây ô nhiễm nguy hại cho sức khỏe của dân chúng và đời sống các sinh vật dưới nước. Về phương diện kinh tế, lụt lội hằng năm đã làm tê liệt sinh hoạt địa phương một thời gian, gây trở ngại cho sự điều hành và phát triển trong vùng. Rất tiếc trong gần 20 năm qua, mặc dù hòa bình đã vẫn hồi nhưng đất nước vẫn bị chìm đắm trong nghèo khổ và chậm tiến, cố đô Huế vẫn còn vẻ tiêu điều buồn thảm do chính sách lỗi thời, thiếu quốc kế dân sinh, phí phạm nhân tài vật lực. Do đó việc tái thiết hiện nay dưới sự cai trị của những người “vô học chuyên chế” (chứ không phải là vô sản chuyên chế như lời của ông Bùi Tín viết trong cuốn sách “Mặt Thật” Santa Ana, 1993) vẫn còn là một giấc mơ ... Tôi mơ ước một ngày nào đó, sông Hương sẽ trở lại vị trí của một thủy lộ, như đường sá trên bộ, nghĩa là các thuyền đồ qua lại trên sông hoặc đậu ở bến sông chỉ có tách cánh tạm thời để làm

ăn buôn bán chứ không thể cấm dùi vĩnh viễn tại những nơi không có đủ tiện nghi vệ sinh công cộng. Chợ Đông Ba sẽ được tổ chức lại quy cũ, nếu không bằng các siêu thị Âu Mỹ thì ít nhất cũng sạch sẽ, có trật tự. Tất cả nước dơ từ cống rãnh phải chảy vào ống cái dọc theo các đường chính đưa về nhà máy lọc biến chế dâng hoàng. Các vùng xây cất đều theo một kế hoạch chỉnh trang, phù hợp với cảnh trí thiên nhiên và lịch sử của cố đô chứ không thể làm theo tùy hứng. Đối với vấn đề điều hòa lưu lượng dòng sông Hương, hãy nghiên cứu giữ nước lũ ở trên nguồn và chỉ cho chảy dần dần xuống hạ lưu để thành phố và đồng quê khỏi bị ngập lụt bằng cách xây một đập nước ở thượng lưu ngã ba Bãng Lãng, đồng thời dùng sức mạnh của số lượng nước này điều hành một nhà máy Thủy điện để phát triển công nghệ trong vùng như nhà máy vôi Long Thọ, nhà máy xay đá granit ở Ngọc Hồ, gần điện Hòn Chén v.v. Muốn thực hiện những điều trên đây, vấn đề tiên quyết lẽ dĩ nhiên là phải có tiền nhưng một vấn đề khác không kém quan trọng là phải có một chánh sách dân chủ tự do, bảo đảm bằng “luật lệ và trật tự”, bằng một kế hoạch dân sinh, tạo công ăn việc làm cho dân chúng trước, vì có thực mới vực được đạo. Sau đó là những kế hoạch chuyên môn, giáo dục quần chúng, trang bị cho người dân tinh thần kỹ thuật của một dân tộc văn hiến.

Ước mong đây không phải là một giấc mơ hảo huyền vì ngày xưa tiền nhân ta đã từng xẻ núi đào sông, và ngày nay các nước tân tiến đều có những thực hiện tân kỳ phục vụ cho đời sống văn minh của con người thì tại sao nước ta lại không làm được? Trên đây chỉ là những gợi ý viết theo trí tưởng và bằng một tấm lòng thành trong lúc xa quê. Dám mong các nhà hữu trách Việt nam sau này lưu ý. Có



như thế, dòng sông Hương sẽ muốn đời yêu kiều thơ mộng, xứng đáng với vị trí lịch sử địa dư của “ngàn năm xứ Huế” mình ...

Sách tham khảo:
 – Huế Đẹp Huế Thơ của Nha Quốc Gia Du Lịch (Saigon 1957).
 – Ngàn Năm Xứ Huế của Gs. Nguyễn Châu (San Jose 1994).

Problems and Opportunities

(World Highways - June 1994)

Both are present in large measure in Vietnam. The country has suffered desperate under-investment in transportation infrastructure in recent decades, and is embarking on a massive program to rectify the situation.

ACROSS many western industries, the words 'Asia Pacific' and especially 'Vietnam' are enough to make chief executives' eyes widen and mouths begin to salivate. While Europe and North America still struggle to shake off the recession of the early 1990s, the major countries of Asia continue to enjoy growth at enviable rates. The four 'tiger economies' (Taiwan, South Korea, Hong Kong, and Singapore) have provided a welcome (and rare) market for machinery and materials suppliers, as well as contractors and consultants. Rapid investment in infrastructure, to keep pace with economic growth and the increasing motorisation of these societies, has meant that the highways sector has been among the most dynamic areas of activity.

Now a new member is joining the club - or at least,

applying for membership. Vietnam was already experiencing rapid economic growth, as a result of the 'Doi Moi' policy of market liberalisation, before the events of the last few months - when two significant moves added extra impetus to the country's growth, and simultaneously opened the doors for international trade.

The first, in late 1993, was the settlement of an outstanding payment due to the International Monetary Fund. The sum, around US \$140 million, was almost trivial - but its effects were not. Under IMF rules, no new loans could be forwarded while an existing debt was outstanding. Pressure from the USA effectively prevented this happening, until July 1993. Immediately after President Clinton signaled that US opposition was being dropped, bridging loans from Japan, France, and Australia were made available. The result was that overseas investment in the Vietnamese economy became a practical proposition for the first time since the Viet/American war.

The second event took place in January 1994, fortuitously just a few days after the IRF symposium on the modernisation of the highway network was held in Hanoi. Once again, it was an American initiative: the US trade embargo which had been in place for two decades was lifted, allowing American companies to participate directly in Vietnamese projects. The fact that the embargo was, by this time, doing more damage to the American economy by closing an export market than it was to the Vietnamese economy, which was already attracting investment from Asian and European countries, is perhaps significant.



The bustle of Hanoi: Vietnam may become the next "tiger economy" of Asia.

Some observers speak of Vietnam as being the fifth 'tiger' of the Asia Pacific. Such comments should be seen, at this time, as being a little premature. Those who know the country and its people are well aware of its tremendous resources - not least the industriousness of its citizens. But they are also aware of how much distance the country has to cover simply to catch up to the considerable economic strength of the region's buoyant 'non-tigers' - countries like Thailand or Malaysia. In perhaps fifteen years we might speak of the Vietnamese tiger economy, but there is an awful lot of work to do first. In the meantime, it should be considered more of a tiger-cub.

Scale of work

As the Vietnamese economy grows, the importance of upgrading its transportation infrastructure will become ever more apparent. Any industrialisation of a society brings with it motorisation and increasing mobility of both people and goods. This is already happening: where five years ago the predominant form of transport in cities like Hanoi was the bicycle, today is the motorcycle. Soon, as individuals become wealthier, private cars will become common.

More significant from the highways perspective is the growth in motorised good vehicles. Ox-carts and cyclos (rickshaws) will give way to vans and trucks (already, Fiat Iveco has opened a light truck assembly factory in the country), with consequent acceleration to the decay of inadequately-built roads.

Vietnam's road network is classified into six categories: National, Provincial, District, Urban, Village, and Special roads. The total road network, a little over 106,000 km, was described by Eng. Nguyen Van Tuat of the Vietnam Bridge and Road Association (VIBRA) at the January symposium: "In comparison with other countries, the length of road per unit area of the country is not very low, but the length per head of population is low."

"the total network of roads needs to be strengthened"

Of equal concern to the overall extent of the network is its condition. Of the entire length of roads in the country, only a little over a quarter is paved. Even looking at the major roads (National and Provincial), under two-thirds are paved - and half of the 'paved' roads have only

gravel surfaces.

The total road network of 106,000 km includes less than 26,000 km of National and Provincial Roads. If the unpaved and gravel-paved portions are discounted, the remaining amount - of metalled major roads - is 8,226 km. This, in a country of 70 million inhabitants occupying an area 10% larger than Italy, clearly represents a serious handicap to economic growth. By comparison, the country's coastline measures 3,200 km.

Of at least equal concern is the standard of construction and subsequent maintenance of those paved roads. Only 7.1% of the National Road are classified as being in 'good' condition, with almost half being 'poor' or 'very poor'. Roads were generally built to a maximum 6 tonne axle load (some are 8 tonne); in recent years there has been considerable growth in truck traffic in the 15-30 tonne range, and vehicles weighing over 40 tonnes have been recorded.

Such overloading, which is becoming more common, is leading to rapid deterioration of some sections of highway. Different construction methods in the north and south of the country lead to different modes of failure: Nguyen Van Tuat described roads in the north as "wavy and rough", while in the south "roads are rather smooth, but the common defects are pavement cracking, pot holes, and deformation".

Professor Duong Hoc Hai, commenting on the condition of the road network at the IRF Symposium, observed that Vietnam was beginning to use modern rehabilitation techniques learned from the USA and France; that his country has a great resource in its labour force but little in the way of mechanised construction equipment, so some of the new technologies were difficult to adopt. "According to French regulations, the total network of roads in Vietnam needs to be strengthened" he commented.

"With our limited funds, what is the solution for the strengthening of our pavements? We could add a thick overlay, but this does not affect the sub-base. The World Bank says that we must rebuild totally, as the sub-base was originally constructed without any compaction.

"Should we try to limit the increase in motor car traffic? We can see that if car traffic increases even a little bit, the road system will be insufficient."

The effects of the poor surface characteristics of many roads, and the growing volumes of traffic, are reflected in the rapid increase in accident statistics. During the 1980s the average accident rate was 35 accidents and 14.7 fatalities per 10,000 vehicles, or 3.7 fatalities per 100,000



The growing number of heavy vehicles is putting extra strain on road structures

population. Although accurate up-to-date statistics are not available, there is evidence that these figures are increasing at a rate of about 20% per year.

The country's road bridges are in an equally fragile condition. There are almost 8300 bridges on National, Provincial, and District roads, with a combined length of almost 175,000 m. The most common type, accounting for around a third of the total, are reinforced concrete bridges - but almost 8% of the National road bridges and over 28% of the Provincial road bridges are temporary bridges. Many - perhaps most - of these are effectively in permanent service. Less than one-third of all bridges are more than 7m wide, allowing the comfortable passage of one lane of traffic in each direction. There is also the problem of the 'missing bridges' - over 150 major crossings on National, Provincial, and District roads are served only by ferries.

In the bridge sector, in contrast to road building, there is a substantial resource of expertise in Vietnam. Professor Duong Hoc Hai observed that "In general, our bridge technology is much better than our road technology. We have built prestressed bridges, reinforced concrete and steel stress bridges. One problem we have is corrosion of reinforcement in coastal areas.

Priorities

Estimates of the total investment needed in both capital and maintenance works on the Vietnamese road and bridge sector, according to a United Nations Development Programme survey in 1991, are around US \$244 million per year, as part of a \$6-7 billion transport sector investment need during the 1990s. This level of finance is beyond the resources of the country, and the govern-

ment is inviting foreign investment from both public and private sectors.

These investment are to be focused on projects of significance to the national economy, on strategic corridors and axes, and to create conditions for the development of new economic zones. Within the roads sector, priority is being given to the maintenance, repair, and improvement of the existing network - particularly the main highways and urban roads. Special attention will also be paid to the 600 sections of road which are subject to seasonal flooding, areas prone to landslides, and the improvement of steep gradients. The widening of roads and improvement of alignments will follow.

The following highways are being given highest priority, according to Professor Dr. Phan Vi Thuy:

□ **Highway 5:** linking Hanoi to Haiphong, a 106km major arterial route. Vehicle traffic is presently about 3500 vpd, of which 15% is over 10 tonnes. The entire route is to be rehabilitated and widened to 22m, to carry four traffic lanes. Cost estimate: US \$250 million.

□ **Highway 1A:** running the length of the country from the China border to Ca Mau cape and Nam Can, with a total length of 2300 km. It will be upgraded to 7m pavement width throughout, and all temporary and damaged bridges are to be replaced or repaired. Cost estimate: US \$1500 million. World Bank, Asian Development Bank, and Japanese government credits are secured.

□ **Highway 18:** from Bac Ninh north of Hanoi to a proposed deep water port at Cai Lan, and to Cam Pha and Tien Yen, both coastal cities near the China border. The 206 km route will be rehabilitated and widened at a cost estimated at US \$170 million. The Republic of Korea intends to provide financing of \$24 million for part of the project.

□ **Highway 14:** linking Ho Chi Minh City (Saigon) with the highland region of Chon Thanh - priority will be given to the northern section of 283km from Ban Me Thuoc to Chon Thanh. Cost estimate: US \$62 million.

□ **Highway 51:** an important highway connecting Ho Chi Minh with the port of Vung Tau, avoiding the Dong Nai river delta by passing through Bien Hoa. Currently carrying 4500 vpd, it is to be widened from two to four lanes. Cost estimate: US \$180 million. An additional project linking Ho Chi Minh to Long Thanh or Vung Tau, covering 28km and including two major river crossings, is estimated at US \$100 million and may be a suitable project for BOT financing.

□ **Highway 183:** connecting Highway 5 and Highway 18 from Hai Duong to Chi Linh, in the region east

of Hanoi, a length of 23km. Cost estimate: US \$14 million.

A number of major bridge projects are also planned, with finance arranged through aid, loans, or BOT. Those allocated for BOT are:

❑ **Can Tho Bridge** on Highway 1A, in Hau Giang province, 1000 m long, cost estimate US \$100 million.

❑ **Bai Chay Bridge** on Highway 18 in Quang Ninh province. 1000 m long, cost estimate US \$70 million.

❑ **Thu Thiem Bridge** in Ho Chi Minh City. 1000 m long, cost estimate US \$80 million.

❑ **Binh Bridge** on Highway 10 in Haiphong city. 800 m long, cost estimate US \$40 million.

Further information on these and other projects can be obtained from the Vietnam Bridge and Road Association (VIBRA), which became a member of the International Road Federation in January 1994.

Vietnam Bridge and Road Association

80 Tran Hung Dao

Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 268425

Fax: + 84 4 267291

Looking Ahead

Major infrastructure projects have attracted international firms to open offices in a country eager to rebuild.

WHEN the United States government lifted its 19-year trade embargo against Vietnam in February the move was greeted with enthusiasm by hundred of American companies. They realised, like other firms already operating in the country, that Vietnam is potentially on the the biggest markets for infrastructure work in Asia. With the shackles off they were now able to act.

Within hours of President Clinton's announcement, engineering and construction company Black & Veatch of Kansas City, said it was opening an office in Hanoi, and Brown & Root Inc. of Houston, was short-listed for a US \$100 million-plus section of the World Bank-funded highway system linking Hanoi to Ho Chi Minh City.

The need to respond quickly to the demands of a country eager for change has led to companies opening

offices either in or near Vietnam. They are able to assess what is required to help rebuild a country which over the past 25 years has been swept by political, social and economic change, and which is now seeking fast economic growth, international partnership and prosperity. Those companies are looking at what they can offer towards that enormous task.

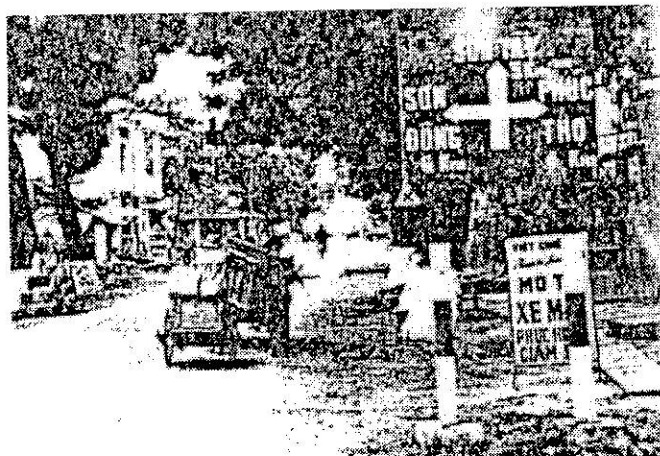
An Overseas Development Agency-funded (ODA) study of Investment and Maintenance Strategy for National and Provincial Roads in Vietnam, to cover the 26,000 km network of national and provincial roads, had been awarded to consulting engineers Scott Wilson Kirkpatrick already involved in major projects in Asia.

SWK, which is opening an office in Hanoi, says the first objective of the study is to identify and focus on a priority network of about 6,000 km inter-city roads. The 18-month long study will start this month, with the Director of the Vietnam National Roads Administration in the Ministry of Transport and Communications responsible for overall direction of the study.

SWK is also bidding for the consultation supervision of the Asian Development Bank funded 433 km Ho Chi Minh City to Nha Trang section of Highway I, and will be involved in other highway and bridge projects.

NEDECO, a permanent consortium of independent Dutch consulting engineers working together on international projects, and Parkman consulting engineers of the UK, have teamed up as the Parkman-NEDECO Association in Vietnam. In 1990 NEDECO was contracted to help draw up a master plan for the development of the Vietnamese part of the Mekong delta. That plan is nearing completion.

The Asian Development bank is financing a technical assistance project - Institutional Strengthening of the



Signposting is rare and often inadequate

Ministry of Transport. Services to be provided include institutional development of the Vietnam Road Administration, preparation of a Vietnam road Act, development and implementation of a transport data bank and institutional support to the project management unit. Work on the project is being carried out by transport, planning and engineering consultants N D Lea International (NDLI), of Canada, in association with Dorsch Consult Ingenieurgesellschaft mbH, of Germany, and Technology Training Associates, Canada, who have submitted proposals.

The need for faster transport has led to a feasibility study to consider upgrading the Hanoi-Haiphong railway line to carry trains at 120km/hr. Joint venture team, O'Sullivan & Graham consulting engineers, UK, and Investconsult, of Hanoi, have surveyed bridges along the line to see what work needs to be carried out, while Wilbur Smith Associates, engineers, economists and planners, has formed an association with Vietnam's Transport Engineering Design Institute to offer services on transport projects in Vietnam.

Due for completion in September 1996 is improvement work on a 15km section of the Hanoi-Haiduong-Haiphong road - Highway 5 - which includes a new 10 km alignment to serve as a bypass of Haiduong city. China Engineering Consultants carried out a feasibility study of Highway 5 in 1992 with a view to upgrading the 97 km road to arterial highway standard. The company is now supervising construction of the bypass improvements.

A study of the rehabilitation of the Mekong River Ferry has been carried out by Acer Consultants (Vietnam) which has already secured a large number of building commissions from private Vietnam investors. The

ferry project, to study engineering, financial and institutional arrangements to secure the most effective use of ferries, was carried out with TecnEcon Asia Pacific, the group's transportation and economics consulting division.

The company, the first European consultancy to obtain a full consultancy licence to operate in Vietnam, has participated in projects in the country since 1991 through an association with its Vietnamese joint venture partners CDC. It is currently working on proposals for highway and bridge studies for rehabilitation and maintenance through Vietnam for highway related aid schemes funded by the World Bank and the Overseas Development Agency.

French consultant Transroute is looking to Vietnam with a view to opening an office, but at present its operations are directed from headquarters in France. Another French firm, BCEOM, which does not yet have a Vietnam office, has been active in the country for some years carrying out a series of schemes including the US \$750,000 National Transportation Sector Review.

Louis Berger, one of the world's leading transportation engineering/design groups has an office in Asia ready to take advantage of work in Vietnam.

The business idea of SweRoad, a subsidiary of the Swedish National Road Administration, is to sell know-how in the field of traffic safety, road and bridge maintenance and in institutional strengthening and Development. It has a number of projects in the Asia Pacific and will soon start a training project covering road network management and maintenance in Vietnam. This could be Vietnamese Road Transport Administration in these and other areas - a move which may include the development of a jointly owned entity.

Realising the opportunities in Vietnam, Shell International Petroleum Company opened two offices in the country for its Shell Bitumen subsidiary, and French company Colas, which is both a contractor and bituminous material supplier, also has a representative on the ground. Marini, part of Groupe Fayat, supplies heavy construction equipment including advanced paving machinery, and sees big opportunities in Vietnam for its products. It is represented through a Vietnamese company.

Although it has not undertaken any road construction project in Vietnam this year, BES Engineering Corporation is sure the opportunity will come and opened its local office in January 1994. Yala Construction will have two lines of business in Vietnam where it is nearing completion of negotiations for its partnership and office. Apart from direct construction another Yala company,



Only above 70% of National Roads are classified as "good condition"

Elsamex SA, is ready to supply asphalt technology and services.

3M Traffic Control Materials Division has established a Vietnam office based in Singapore, and Moss Systems, which provides computer-assisted design software for the civil engineering and construction industries, feels well placed to offer its services through agents in Hong Kong, Bangkok, Thailand, and Beijing, China. It says it can supply and install the MOSS software in Vietnam, and carry out full on-site training.

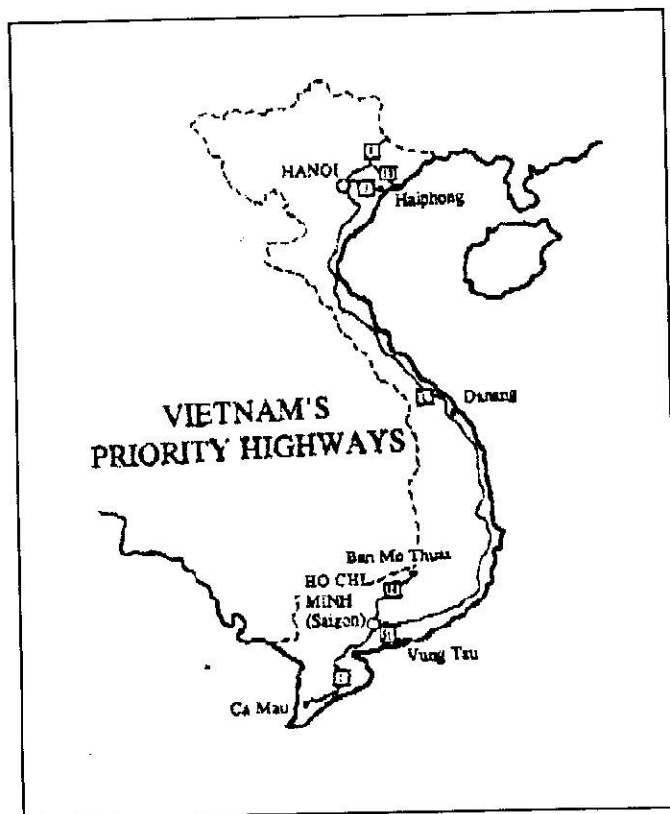
PLEASE RETAIN FOR YOUR FILES.

Company contact points for Vietnam:

❑ ACER CONSULTANTS (VIETNAM): Contact Nguyen Dang Can (Deputy General manager), Acer Consultants (Vietnam) Ltd., Building B. 37 Le Dai Hanh, Hanoi. Fax: +844 258 122. Tel: +844 266 935.

Contact Michael Berry, General manager, Acer Consultants (Vietnam) Ltd, 35, Phung Khao Khoan, District 1, Ho Chi Minh City. Fax: +848 293 415. Tel +848 295 368.

❑ BCEOM: Contact Jean Salles, Via le International Business Center, Silom Centre Building, 16th Floor, 2 Silom Road, 10500 Bangkok, Thailand. Fax: +66 2 236 78 41. Tel: +66 2 236 78 45.



❑ BES ENGINEERING CORPORATION: Contact Mr. S. M. Fu or Mr. C.T. Ku, Unit 3, 2nd Fl, Osic Building, 8 Nguyen Hue Avenue, 1st District, HCM City, Vietnam. Fax: +84 5 243322. Tel: +84 8 243331.

❑ LOUIS BERGER INTERNATIONAL: Contact Richard Hirsch, Vietnam Country Manager, Louis Berger International Inc., South-East Asia Regional Headquarters, Suite 708 Panavongs Building, 104 Suriwongse Road, Bangkok 10500, Thailand. Fax: +66 2 236 1353.

❑ CHINA ENGINEERING CONSULTANTS: Contact Chung-Kuang Shih, China engineering Consultants Inc., 28Fl 185 Hsinhal Road, Sec 2., Taipei, Taiwan R.O.C. Fax: +886 2 736 3692/+886 2 735303. Tel: +886 2 736 3567.

❑ COLAS: Contact Thierry madelon, 14-16 Phan Dang Luu St., Thanh District, Ho Chi Minh, Vietnam. Tel: +848 906 450 or Jacques Pastor, Executive Manager for South-East Asia, 10 Soi Sukhumvit 25, Bangkok, Thailand. Tel: +662 260 61 05.

❑ N.D. LEA INTERNATIONAL LTD: (Transport, planning and engineering consultancy). Contact Regional Manager, South-Ease Asia, John Lee, N.D. Lea International Ltd., Thailand. Fax/Tel: +662 255 9979.

❑ MARINI: Contact Luu Van Khuong, Tam Minh Co., 6B Nui Thanh St., Da Nang. Fax: +84 51 21039; Tel: +84 51 21574, or 150 Nhat Tao Dist. 10 HCMC. Fax: +84 8 440437. Tel: +84 8 552915/440272.

❑ MOSS SYSTEMS: Contact Phil Forgham, International Marketing Manager, Moss Systems Ltd., North Heath Lane, Horsham, W. Sussex RH125QE, UK. Fax: +44 403 217746. Tel: +44 403 25911.

❑ NEDECO and PARKMAN-NEDECO Association (Engineering Consultants): NEDECO, 9 Le Duan Street, District 1, Ho Chi Minh City, Fax: +84 8 296797. Tel: +84 8 230120/269852.

❑ O'SULLIVAN & GRAHAM, VIETNAM: Contact Nguyen Tran Bat (John Cox will be director in residence from July 1), OS&G, P.O.B. 615 Bo Ho, Hanoi 10000 Fax: +84 4 52282. Tel: +84 4 64554, 52282, Telex: 411502 INCO VT or OS&G Vietnam, 271 Phan Dinh Phung Street, Phu Nhuan District, HCM City. Tel: 41013, Telex: 812648 BMC VT.

❑ SCOTT WILSON KIRKPATRICK: Contact Simon Uavics, 38th Fl., Metroplaza Tower 1, 223 Hing Fong Road, Kwai Fong, Hong Kong. Fax: +852 428 9922. Tel: +852 428 8866.

❑ SHELL INTERNATIONAL PETROLEUM COMPANY: General Manager, Mark Montgomery; Deputy General manager Pham van Dinh at Main Office

Shell Bitumen Vietnam, 30, Ly Thai To, Hanoi, Vietnam: Fax: +84 42 59124. Tel: +84 42 54382. Telex: 411248 Shlhan Vt. Regional Office: Shell Bitumen Vietnam, 21, Pham Ngoc Thach, District 3, HCM City, Vietnam. Fax: +84 82 30389. Tel: +84 480 8886/87.

□ Transroute: Transroute Consultants, 23 Avenue de Centre, St Quentin en Yvelines, 78286 CUYANCOURT CEDEX, France, Fax: +33 1 30 48 48 91 Tel: +33 1 30 48 47 97.

□ WILBUR SMITH ASSOCIATES: Thomas S. Wright, Vice President Asia Pacific, Wilbur Smith Associates, Suite 2002 Centre Point, 39 Sukhumvit 501 10, Prakanong, Bangkok 10110, Thailand. Fax: +662 651 1823. Tel: +662 651 1783.

□ YALA CONSTRUCTION CO.: Yala Construction Co/Elsamex SA, 10/5 Soi Rajchakroo, Phahonyotin Road, Samsen Nal., Bangkok 10400, Thailand, Fax: +662 271 4329. Tel: +662 270 0912/278 5598.

Partnership Possibilities

Many European and American companies are keen to establish local offices, joint venture companies, or other forms of co-operation with Vietnamese organisations.

□ VOLKMANN & ROSSBACH gmbh feels it could be successful in the area of road safety. The company is interested in co-operating with a Vietnamese company in order to develop the market for safety equipment such as guard rails.

□ COMPANY DETAILS: Contact Bernd Wolfgang Wink, Postfach 11 56, Hohe Strasse 11-19, D-56401 Montabaur, Germany. Fax: +49 26 02 135 49. Tel: +49 26 02 1350.

□ AMERICAN company Gar International, a distributor for a number of US manufacturers of construction and mining machinery and spare parts, is also keen to find a Vietnamese partner. Many of the firms it represents, such as Komatsu Dresser, Blaw Know, Detroit Diesel, Grove and Vovo GM already have products in Vietnam. Now the plan is to set up sales and service outlets in Vietnam for all the products.

□ COMPANY DETAILS: GAR INTERNATIONAL: GAR International Corp., 3 Crown Plaza, Hazlet, New Jersey 07730-2441 USA. Fax: +1 908 264 0775. Tel: +1 908 264 9100. □

Những Khó Khăn và Cơ Hội

Tựa đề: Cả hai đều là những vấn đề lớn ở Việt Nam. Đất nước này đã phải chịu đựng một nền kinh tế kiệt quệ không được đầu tư về hạ tầng cơ sở giao thông vận tải trong nhiều năm, và giờ đây đang bắt tay vào một chương trình to lớn để xoay chuyển tình thế.

(Kiều Lộ Hoàn Cầu - 6/1994)

Đối với nhiều ngành kinh doanh Phương Tây, những từ 'Châu Á Thái Bình Dương' và đặc biệt là "Việt Nam" cũng đã đủ để làm cho các ông chủ thực hiện phải khao khát. Trong khi châu Âu và Bắc Mỹ vẫn đang phải vật lộn để thoát ra khỏi tình trạng suy thoái từ những năm đầu của thập kỷ 90, thì những nước lớn của châu Á lại đang phát triển với tốc độ đáng ghen tị. Bốn "con hổ kinh tế" (Đài Loan, Nam Triều Tiên, Hồng Kông và Singapore) đã cung cấp một thị trường hấp dẫn (và hiểm hoi) cho các hãng cung cấp máy móc và nguyên vật liệu cũng như các chủ thầu và các cố vấn. Sự đầu tư nhanh chóng vào hạ tầng cơ sở với mục đích đuổi kịp sự phát triển của nền kinh tế và mức độ cơ giới hóa ngày càng tăng của những nước này, đã cho thấy rằng hệ thống đường quốc lộ nằm trong số các lĩnh vực hoạt động năng động nhất.

Hiện nay, có một thành viên mới tham gia câu lạc bộ - hoặc ít ra là làm đơn vị xin gia nhập. Nền kinh tế Việt Nam đã lớn mạnh nhanh chóng. Đó là kết quả của chính sách "đổi mới" về mở rộng tự do thị trường, trước những sự kiện của mấy tháng vừa qua - khi hai chuyển biến đáng kể thúc đẩy thêm sự lớn mạnh của đất nước, và đồng thời mở cửa cho thương mại quốc tế.

Sự kiện đầu tiên vào cuối năm 1993. Đã thanh toán xong món nợ đáng kể nhờ có Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế. Số tiền khoảng 140 triệu USD này hầu như không đáng kể, nhưng nó không có tác dụng gì. Theo quy định của IMF, không thể mong đợi vay thêm, nếu chưa trả hết món nợ đang còn. Áp lực từ phía Mỹ đã ngăn chặn không cho việc đó xảy ra cho đến tháng 7/1993. Ngay lập tức sau khi tổng thống Clinton báo hiệu là phe đối lập Mỹ bị

đánh gục, đã có thể khắc phục được các khoản tiền vay của Nhật, Pháp và Úc.

Kết quả là đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế Việt Nam đã trở thành tuyên bố thực tế lần đầu tiên kể từ sau chiến tranh Việt Mỹ.

Sự kiện thứ hai là vào tháng 1/1994, bất ngờ ngay vài ngày sau hội nghị IRF ở Hà Nội về hiện đại hóa mạng lưới đường quốc lộ. Lại một lần nữa, đây là một sáng kiến của Mỹ: lệnh cấm vận của Mỹ trong vòng hai thập kỷ qua nay đã được xóa bỏ, tạo điều kiện cho các công ty Mỹ tham gia trực tiếp vào các dự án của Việt Nam. Thực tế là lệnh cấm vận vào thời gian đó đã làm thiệt hại chính là cho nền kinh tế Mỹ bằng cách đóng cửa thị trường xuất khẩu chứ không phải là cho nền kinh tế Việt Nam, một nền kinh tế đã hấp dẫn đầu tư của các nước châu Á và châu Âu, và có lẽ đó mới là đáng kể.

Một số quan sát viên nói rằng Việt Nam là con hổ thứ Năm của châu Á-Thái Bình Dương. Những lời bình luận như vậy vào thời điểm đó có thể là hơi sớm. Những ai biết đến đất nước này và con người ở đây cũng biết rõ rằng Việt Nam có nguồn tài nguyên to lớn, tính cần cù nhẫn nại của người dân. Nhưng họ cũng biết rằng đoạn đường mà đất nước này phải vượt qua chỉ để đuổi kịp sức mạnh kinh tế của các nước không được mệnh danh “con hổ” như Thái Lan hoặc Malaysia cũng đã là xa như thế nào. Có lẽ cũng phải 15 năm nữa mới có thể nói đến nền kinh tế con hổ của Việt Nam, nhưng trước hết có rất nhiều việc phải làm. Vào lúc này, chỉ nên xem nó như một con hổ con.

Phạm Vi Công Việc

Bởi nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển, tầm quan trọng của việc nâng cấp hạ tầng cơ sở giao thông vận tải sẽ trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Mỗi một sự công nghiệp hóa của một xã hội kéo theo nó sự cơ giới hóa và huy động ngày càng lớn sức người và sức của. Điều đó vẫn đang xảy ra. Năm năm trước đây, hình thức giao thông chủ yếu ở các thành phố như Hà Nội là xe đạp, thì giờ đây, đã là xe máy. Chẳng bao lâu nữa, khi mà con người trở nên giàu có, thì ô tô riêng sẽ trở nên thông dụng.

Sự phát triển của xe chở hàng cơ giới hóa càng có ý nghĩa đối với triển vọng của đường quốc lộ. Xe bò và xích lô (xe kéo) sẽ nhường chỗ cho xe van, xe thùng (Flat Iveco đã mở một nhà máy lắp ráp xe thùng hạng nhẹ), đưa đến thúc đẩy nhanh chóng sự phá hủy những con đường xây không còn thích hợp nữa.

Mạng lưới đường xá Việt Nam được phân thành 6 loại: quốc gia, tỉnh, huyện, thành phố và làng và những

con đường đặc biệt. Tổng mạng lưới đường xá dài khoảng trên dưới 106,000 km, được kỹ sư Nguyễn Văn Tuất của Hội Cầu Đường Việt Nam (VIBRA), mô tả tại hội nghị tháng 1 như sau: “Độ dài đường xá Việt Nam so với các nước khác thì không thấp lắm nếu tính tỷ lệ độ dài trên một đơn vị diện tích, nhưng nếu tính trên đầu người thì như thế là thấp”.

Một trong những vấn đề đánh giá mạng lưới đường xá là hiện trạng của nó. Trong tổng số độ dài đường xá của cả nước, chỉ có khoảng 1/4 là đường lát. Ngay cả đối với những con đường chính (đường quốc gia và đường tỉnh), chỉ có chưa đầy 2/3 là đường lát, mà một nửa số đường lát đó mới chỉ được rải sỏi bề mặt.

Tổng số dài mạng lưới đường là 106,000 km trong đó chưa đầy 26,000 km là đường quốc gia và đường tỉnh. Nếu không kể đến phần đường không lát và lát sỏi, thì số còn lại - những con đường rải đá - chỉ còn là 822 km. Ở một đất nước với 70 triệu dân cư trên một diện tích lớn hơn Italy 10% thì con số đó thể hiện sự cản trở nghiêm trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế. Trong khi đó, độ dài bờ biển của đất nước là 3,200 km.

Điều đáng lo lắng là tiêu chuẩn xây dựng và bảo dưỡng những con đường đã lát đó. Chỉ có 7.1% đường quốc gia được phân vào loại “tốt”, với gần một nửa là “tồi” hoặc “rất tồi”. Nói chung những con đường này được xây cho tải trọng trục tối đa là 6 tấn (một số là 8 tấn). Những năm gần đây, đã phát triển nhiều xe tải chở tới 15-30 tấn, và còn có những xe tải nặng trên 40 tấn.

Tình trạng quá tải ngày càng trở nên thông dụng này đã dẫn đến sự hủy hoại nhanh chóng một số bộ phận đường quốc lộ. Những phương pháp xây dựng khác nhau ở hai miền Nam và Bắc của đất nước dẫn đến các kiểu hỏng khác nhau: ông Nguyễn Văn Tuất mô tả đường xá ở miền Bắc “gồ ghề và gập ghềnh”, trong khi ở miền Nam thì “đường khá nhẵn nhụi, nhưng được điểm chung là mặt lát rất nứt, thủng lỗ chỗ và méo mó”.

Giáo sư Dương Học Hải khi bình luận về tình trạng mạng lưới đường xá tại hội nghị IRF, đã nhận xét rằng Việt Nam đã bắt đầu sử dụng kỹ thuật phục hồi hiện đại học được của Mỹ và Pháp. Ông cho rằng đất nước ông có nguồn nhân lực lớn, nhưng nghèo nàn về phương thức trang thiết bị cơ giới hóa, nên khó lòng thực hiện được một số công nghệ mới. Ông nói: “Theo như các tiêu chuẩn quy định của Pháp, thì toàn bộ mạng lưới đường xá Việt Nam cần phải được củng cố”.

“Với nguồn tài chính hạn hẹp, chúng ta cần phải có giải pháp gì để củng cố toàn bộ mặt đường của chúng ta? Chúng ta có thể đắp thêm lên trên mặt đường một lớp dày, mà không ảnh hưởng đến móng đường. Ngân hàng

thế giới cho rằng chúng ta phải xây dựng lại hoàn toàn, bởi vì bản thân móng đường đã không được làm thành những khối vững chắc”.

“Liệu chúng ta có nên hạn chế sự tăng lượng giao thông của xe hơi không? Chúng ta có thể thấy rằng chỉ cần tăng lượng giao thông của xe hơi lên chút ít, là hệ thống đường xá này đã không đủ”.

Ảnh hưởng của những đặc điểm mặt đường tồi tàn cùng với lượng giao thông ngày càng tăng thể hiện ở mức tăng nhanh chóng những con số thống kê về tai nạn. Trong những năm của thập kỷ 80, tỷ lệ tai nạn trung bình là 35 tai nạn và 14.7 rủi ro trong số 10,000 xe cộ, hoặc 3.7 người bị thiệt mạng trong số 100,000 dân cư. Mặc dù chưa có những con số thống kê cập nhật chính xác, vẫn thấy rõ là những con số này đang tăng lên với tỷ lệ khoảng 20% mỗi năm.

Cầu đường của đất nước cũng ở tình trạng mỏng manh không kém. Có khoảng 8,300 cầu nằm trên các đường quốc gia, tỉnh và huyện với độ dài tổng cộng khoảng 175,000 m. Loại cầu thông dụng nhất, chiếm khoảng 1/3 toàn bộ được làm bằng bê tông cốt thép; nhưng có khoảng 8% cầu đường quốc gia và hơn 28% cầu đường tỉnh là cầu tạm. Phần lớn, có lẽ hầu hết những cầu này vẫn thường xuyên phục vụ có hiệu quả. Gần 1/3 số cầu này có chiều rộng 7 m cho phép mỗi hướng có một làn xe cộ qua lại dễ dàng. “Những chiếc cầu bị mất” cũng là một vấn đề phát sinh. Hơn 150 lối qua lại chính trên các đường quốc gia, tỉnh, huyện phải phục vụ bằng phà.

Khác hẳn với ngành xây dựng đường, Việt Nam trong lĩnh vực cầu có đội ngũ chuyên gia vững vàng. Giáo sư Dương Học Hải nhận định rằng: “Nói chung, công nghệ cầu của chúng ta tốt hơn công nghệ đường rất nhiều. Chúng ta đã xây những cầu tiên ứng suất, bê tông cốt sắt và cầu đỡ bằng giàn thép. Nhưng một vấn đề đặt ra đối với chúng ta là sự ăn mòn xi măng cốt thép ở các vùng ven biển”.

Theo cuộc điều tra năm 1991 của Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc tổng lượng đầu tư vào xây dựng cơ bản và bảo đường cầu đường Việt Nam là khoảng 240 triệu USD/1 năm, bởi vì lượng đầu tư cho giao thông vận tải cần thiết cho thập kỷ 90 là 6-7 tỷ USD. Số tiền này vượt quá nguồn tài chính của đất nước, nên Chính phủ đang khuyến khích đầu tư nước ngoài ở cả hai bộ phận: Nhà nước và tư nhân.

Lượng đầu tư này tập trung chủ yếu vào các dự án có tầm quan trọng đối với nền kinh tế của đất nước, vào các đường hành lang và các đường trục chiến lược, và nhằm tạo điều kiện phát triển các vùng kinh tế mới. Trong lĩnh vực đường xá, cần ưu tiên bảo dưỡng, sửa chữa và cải tạo

hệ thống đường hiện tại, đặc biệt là những con đường quốc lộ chính và đường thành phố. Đặc biệt chú trọng đến 600 bộ phận đường thường phải chịu đựng mùa lụt lội hàng năm, những khu vực dễ bị lở và cải tạo những đường dốc. Mở rộng đường và cải tạo cho thẳng sẽ là công việc tiếp theo.

Theo ý kiến của Giáo sư tiến sĩ Phan Vi Thuy, cần ưu tiên trước hết cho những đường quốc lộ sau đây:

*** Đường quốc lộ 5:** nối Hà Nội với Hải Phòng, là đường trục chính dài 106 km. Giao thông xe cộ hiện tại là khoảng 3,500 vpd, trong đó 15 là trên 10 tấn. Toàn bộ con đường này đang được phục hồi, và được mở rộng 22 m để làm thành 4 làn đường. Chi phí ước tính là 250 triệu USD.

*** Đường quốc lộ 1A:** chạy dọc theo chiều dài của đất nước từ biên giới Trung Quốc tới mũi Cà Mau và Nam Can, với tổng độ dài là 2300 km. Con đường này sẽ được nâng cấp suốt lễ đường và chiều rộng là 7 m. Toàn bộ cầu tạm và cầu hổng cần được thay thế hoặc sửa chữa. Chi phí ước tính là 1,500 triệu USD. Tín dụng của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng phát triển châu Á và chính phủ Nhật Bản được đảm bảo.

*** Đường quốc lộ 18:** chạy từ Bắc Ninh (phía Bắc Hà Nội) tới một cảng nước sâu theo dự kiến ở Cái Lán và tới Cẩm Phả và Tiên Yên, hai thành phố bờ biển sát biên giới Trung Quốc. Con đường này dài 206 km, sẽ được phục hồi và mở rộng với chi phí ước tính là 170 triệu USD. Cộng hòa Triều Tiên có ý định tài trợ 24 triệu USD cho một phần của dự án.

*** Đường quốc lộ 14:** nối TP Hồ Chí Minh (Saigon) với vùng cao nguyên Chơn Thành. Sẽ ưu tiên cho bộ phận phía bắc của 283 km từ Ban Mê Thuột tới Chơn Thành. Chi phí ước tính là 62 triệu USD.

*** Đường quốc lộ 51:** là một con đường quốc lộ quan trọng nối thành phố HCM với cảng Vũng Tàu, đi qua Biên Hòa để tránh đồng bằng sông Đồng Nai, hiện tại mang 4500 vpd. Con đường này sẽ được mở rộng từ 2 thành 4 làn đường. Chi phí ước tính là 180 triệu USD. Một dự án bổ sung nối TP HCM với Long Thành và Vũng Tàu, dài 28 km và bao gồm hai làn qua sông chính, chi phí ước tính khoảng 100 triệu USD và có thể là một dự án thích hợp cho tài trợ BOT.

*** Đường quốc lộ 183:** nối đường quốc lộ 5 và đường quốc lộ 18 từ Hải Dương tới Chí Linh, ở vùng phía đông của Hà Nội, có độ dài 23 km. Chi phí ước tính là 14 triệu USD.

Số lượng các dự án cầu chính cũng được đưa vào kế hoạch với các nguồn kinh phí từ trợ giúp, nợ, hoặc BOT. Các dự án được phân bổ cho BOT gồm có:

* **Cầu Cần Thơ** nằm trên đường quốc lộ 1A, thuộc tỉnh Hậu Giang, dài 1,800 m trị giá ước tính khoảng 100 triệu USD.

* **Cầu Bãi Cháy** nằm trên đường quốc lộ 18, thuộc tỉnh Quảng Ninh, dài 1,000 m, chi phí ước tính là 70 triệu USD.

* **Cầu Thủ Thiêm** ở TP HCM, dài 1,000 m, chi phí ước tính 80 triệu USD.

* **Cầu Bình** nằm trên đường quốc lộ 10 ở Hải Phòng, dài 800 m, chi phí ước tính 40 triệu USD.

Về những thông tin chi tiết hơn về những dự án này hay những dự án khác có thể liên lạc với Hội Cầu Đường Việt Nam (VIBRA), thành viên của Liên Đoàn Đường Quốc Tế từ tháng 1/1994.

Hiệp Hội Cầu Đường Việt Nam
80 Trần Hưng Đạo
Hà Nội
Việt Nam
Tel: 84 4 268425
Fax: 84 4 267291

Việt Nam hướng về phía trước

Tựa đề: Những dự án xây dựng hạ tầng cơ sở chủ yếu đã thu hút các công ty quốc tế mở văn phòng ở một đất nước đang hăm hở xây dựng lại.

Khi chính phủ Mỹ bỏ cấm vận thương mại 19 năm đối với Việt Nam vào tháng 2, sự chuyển biến đó được hàng trăm công ty Mỹ nghênh tiếp với lòng hồ hởi.

Cũng như những công ty khác đã hoạt động ở đất nước này, họ nhận ra rằng Việt Nam là một trong những thị trường lớn nhất về hạ tầng cơ sở ở Châu Á. Như được tháo bỏ xiềng xích, giờ đây, họ đã có thể hành động.

Trong vòng vài giờ đồng hồ thông báo của tổng thống Clinton, công ty xây dựng của Black & Veatch thành phố Kansas nói rằng họ đang mở văn phòng tại Hà Nội, và Công ty Hợp nhất Brown & Root Inc. của Houston được đưa ngay vào danh sách bộ phận bổ sung 100 triệu USD của hệ thống đường quốc lộ nối Hà Nội và TP Hồ Chí Minh do Ngân hàng Thế giới tài trợ.

Sự cần thiết đáp ứng nhanh chóng mọi nhu cầu của một đất nước đang tha thiết được đổi thay đã thúc đẩy các công ty mở văn phòng ở Việt Nam hoặc gần Việt Nam. Họ có khả năng đánh giá được cái gì là cần thiết để hỗ trợ xây dựng lại một đất nước mà 25 năm qua đã tiến nhanh bởi sự thay đổi về chính trị, xã hội và kinh tế, và giờ đây đang mưu cầu sự phát triển kinh tế nhanh chóng, sự hợp tác quốc tế và sự phồn vinh. Những công ty này đang xem xem họ có thể đáp ứng yêu cầu gì cho nhiệm vụ to lớn này.

Việc nghiên cứu chiến lược đầu tư và bảo dưỡng mạng lưới đường quốc gia và đường tỉnh Việt Nam với độ dài 26,000km do Công Ty Phát Triển Nước Ngoài (ODA) tài trợ đã được giao cho các kỹ sư tư vấn Scott Wilson Kirkpatrick (SWK), đã tham gia vào các dự án quan trọng ở châu Á.

SWK đang mở văn phòng ở Hà Nội, SWK nói rằng mục tiêu đầu tiên của chương trình nghiên cứu này là xác định và tập trung vào mạng lưới ưu tiên khoảng 6,000 km đường nội thành. Chương trình nghiên cứu 18 tháng sẽ bắt đầu từ tháng này, với sự chỉ đạo toàn bộ của Ông giám đốc quản trị đường Quốc gia Việt Nam.

SWK cũng đang thầu giám sát tư vấn bộ phận đường quốc lộ 1 từ TP Hồ Chí Minh tới Nha Trang dài 433 km do Ngân Hàng Phát Triển Châu Á tài trợ, và sẽ tham gia vào các dự án đường quốc lộ và cầu khác.

NEDECO, một công ty thường trực của các kỹ sư tư vấn Hòa Lan lập cùng nhau làm các dự án quốc tế, và các kỹ sư tư vấn Parkman của Anh đã hợp tác với nhau thành Hiệp Hội Parkman-NEDECO ở Việt Nam. Năm 1990 NEDECO được thầu hỗ trợ thảo một kế hoạch chỉ đạo về việc phát triển phần đồng bằng sông Mê Kông ở Việt Nam. Kế hoạch đó đã sắp sửa thành.

Ngân hàng Phát triển châu Á đang tài trợ một dự án hỗ trợ kỹ thuật. Có Bộ Giao Thông Vận Tải về mặt tổ chức. Những dịch vụ được cung cấp gồm sự phát triển về mặt tổ chức của Cơ Quan Quản Lý Đường Việt Nam soạn thảo Đạo luật Đường Việt Nam, phát triển và đưa vào thực hiện hàng dữ liệu giao thông vận tải và hỗ trợ về mặt tổ chức của ban quản án. Công việc về dự án do các cố vấn kế hoạch và xây dựng giao thông vận tải ND Lea International (NDL) của Canada thực hiện, có sự hợp tác của tổ chức tư vấn Dorsch Consult Ingenieurgesellschaft mbH của Đức, và các hội Đào tạo Công nghệ Canada là tổ chức đã trình các dự kiến.

Sự cần thiết có phương tiện giao thông nhanh hơn đã dẫn đến một chương trình nghiên cứu khả thi xem xét việc nâng cấp đường tàu hỏa Hà Nội Hải Phòng để tàu có thể chạy tốc độ 120km/giờ. Đội ngũ liên doanh gồm có kỹ sư tư vấn O Sullivan & Graham của LH Anh và Investconsult

Associates, các kỹ sư, các nhà kinh tế và các nhà lập kế hoạch đã cùng Viện Thiết Kế xây dựng Giao thông vận tải Việt Nam thành lập một hiệp hội để cung cấp dịch vụ giao thông vận tải ở Việt Nam.

Tháng 9/1996 sẽ hoàn chỉnh cải tạo 15km đoạn đường Hà Nội-Hải Dương-Hải Phòng trên đường quốc lộ 5 trong đó bao gồm cả 10km đường thẳng qua thành phố Hải Dương. Các cố vấn xây dựng Trung Quốc đã thực hiện một công trình nghiên cứu khả thi đường quốc lộ trục chính. Công ty này đang giám sát xây dựng cải tạo đường vòng.

Công trình nghiên cứu phục hồi Phà Sông Mêkông đã được thực hiện công ty tư vấn Acer Consultants (Việt Nam), một công ty đã đạt được một lượng hóa hồng xây dựng lớn từ các nhà đầu tư tư nhân Việt Nam. Nhóm phà, với mục đích nghiên cứu về xây dựng, tài chính và tổ chức TecEcon Asia Pacific Ban tư vấn giao thông vận tải của nhóm này thực hiện.

Công ty này, một công ty tư vấn châu Âu đầu tiên có đầy đủ giấy tờ cấp vấn đề hoạt động ở Việt Nam, đã tham gia vào các dự án của nước năm 1991 thông qua sự hợp tác với các đối tác liên doanh Việt Nam. Hiện nay công ty này đang có các dự kiến nghiên cứu đường quốc lộ về phục hồi và bảo đường trên khắp Việt Nam các chương trình trợ giúp liên quan đến đường quốc lộ do Ngân Hàng Thế Giới và Cơ Quan Phát Triển ngoài tài trợ.

Công ty tư vấn giao thông Pháp Transroute lưu tâm đến Việt Nam mới mở văn phòng, nhưng hiện tại các hoạt động của nó là do trụ sở ở Pháp chỉ đạo. Một công ty Pháp khác - BCEOM - vẫn chưa có văn phòng ở Việt Nam nhưng đã từng tích cực nhiều năm ở đất nước này thực hiện những chương trình trong đó có cả chương trình Xem xét lại bộ phận giao thông vận tải trị giá 750,000 USD.

Louis Berger, một trong những tập đoàn thiết kế xây dựng giao thông vận tải hàng đầu thế giới có văn phòng ở châu Á luôn luôn có điều kiện tiện lợi để làm việc ở Việt Nam.

Ý đồ kinh doanh của SweRoad, một chi nhánh của cơ quan Quản lý Đường Quốc gia Thụy Điển, là bản bí quyết về các lĩnh vực an toàn giao thông, bảo dưỡng cầu đường và củng cố và phát triển tổ chức. Công ty này có nhiều dự án ở châu Á Thái Bình Dương và sẽ nhanh chóng bắt tay vào một dự án đào tạo bao quát những vấn đề quản lý và bảo dưỡng mạng lưới đường xá ở Việt Nam. Đây có thể được coi là bước đi đầu tiên tiến tới sự hợp tác chặt chẽ với cơ quan Quản lý Giao thông vận tải Việt Nam trong nhiều lĩnh vực - một bước chuyển biến mà trong đó phát triển sự cùng chung sở hữu.

Nhận biết được những cơ hội ở Việt Nam, công ty đầu nhon quốc tế Shell đã mở hai văn phòng ở Việt Nam cho

chi nhánh Shell Bitumen và công ty Pháp Colas, một công ty vừa là chủ thầu, vừa là công ty cung cấp nguyên liệu nhựa lát đường, cũng có đại diện tại cơ sở. Marini, một bộ phận của Groupe Fayat, cung cấp thiết bị xây dựng nặng trong đó có cả máy lát đường tiên tiến, đã nhìn thấy cơ hội to lớn ở Việt Nam cho sản phẩm của mình. Công ty này được giới thiệu thông qua một công ty của Việt Nam.

Mặc dù chưa thực hiện một dự án xây dựng đường xá nào ở Việt Nam trong năm nay, Liên đoàn xây dựng BES tin chắc cơ hội sẽ đến và đã mở văn phòng tại địa phương vào tháng 1/1994. Công ty xây dựng Yala sẽ có hai mặt hàng kinh doanh ở Việt Nam, nơi mà nó đang sắp sửa hoàn tất các cuộc thương lượng về sự hợp tác và văn phòng của nó. Ngoài công trình xây dựng trực tiếp, một công ty Yala khác là Elsamex SA đã sẵn sàng cung cấp công nghệ và các dịch vụ nhựa đường.

Ban Nguyên vật liệu Điều khiển Giao thông 3M đã thành lập một văn phòng Việt Nam đặt tại Singapore, và Moss System, nơi cung cấp phần mềm máy tính hỗ trợ thiết kế cho các ngành công nghiệp xây dựng dân dụng, có khả năng cung cấp các dịch vụ thông qua các đại lý ở Hồng Kông, Bangkok Thái Lan, và Bắc Kinh Trung Quốc. Họ cho rằng họ có thể cung cấp và lắp đặt phần mềm MOSS ở Việt Nam, và thực hiện đào tạo toàn phần tại chỗ.

Địa chỉ liên hệ:

☐ Acer Consultants (Vietnam): Công ty tư vấn Acer Nguyễn Đăng Cẩn (phó tổng quản lý), Acer Consultants (Vietnam) Ltd., Nhà B, 37 Lê Đại Hành, Hà Nội. Fax: 884 258122. Tel: 844 266935.

Michael Berry, Tổng quản lý, Acer Consultants (Vietnam) Ltd., No 35, Phường Khắc Khoan, quận 1, TP HCM. Fax: 848 295368. Tel: 848 293415.

Richard Taylor, Giám đốc khu vực, Acer Consultants Ltd., ASEAN Regional Office, 20/F Plaza Pengkalen, Post Box 95, 3rd Mile Japan Ipoh, 51200 Kuala Lumpur. Fax: 603 443 9849. Tel: 603 44309836.

☐ BCEOM

Jeal Salles, Via le International Business Center, Silom Center Building, 16th Floor, Silom Rd, 10500 Bangkok, Thailand. Fax: 66 2 236 78 41. Tel: 66 2 236 78 45.

BES Engineering Corp. (Liên hiệp xây dựng BES)

Ông S.M. Fu hoặc ông C.T. Ku, Khu C, tầng 2, nhà Osic, 8 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP HCM, Vietnam. Fax: 848 243332. Tel: 848 243331.

☐ Louis Berger International

Richard Hirsch, Quản lý trưởng Việt Nam, Lois Berger International Inc., Trụ sở Khu vực Đông Nam Á, Suite 708 Panavongs Building, 104 Suriwongse Rd, Bangkok 10500, Thailand. Fax: 66 2 236 1353. ☐

Đề Nghị Mở Thêm Mục Giải Đáp Thắc Mắc Cho Bạn Đọc

NGUYỄN HẢI BÀNG

Mỗi khi phải giải quyết một vấn đề gì trong một khoảng thời gian ngắn, đa số mọi người trong chúng ta đều dùng một trong ba giải pháp sau đây:

1. Tự tìm hiểu căn cứ vấn đề, tìm tài liệu hoặc các chuyên gia để tham khảo, suy nghĩ, và đề ra cách giải quyết.
2. Quyết định nhanh chóng dựa trên kinh nghiệm bản thân hoặc qua các lời quảng cáo.
3. Hỏi ý kiến bạn bè, họ hàng, hoặc các người thân trong gia đình, cân nhắc lợi hại trước khi đến quyết định.

Giải pháp số 1 hợp lý nhất và lý tưởng nhất nhưng chỉ thích hợp cho các vấn đề không cần phải có quyết định ngay. Nếu cần phải giải quyết ngay, giải pháp này không thành công vì đa số mọi người không có đủ thời giờ hoặc phương tiện để thi hành giải pháp này cho đến cùng.

Giải pháp số 2 thành hay bại là tùy theo sự may rủi của mỗi người. Thông thường giải pháp này không đáng tin cậy vì sự hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi người rất giới hạn, mà nếu dựa theo những lời quảng cáo thì còn tệ nữa vì đa số những quảng cáo đều không trung thực.

Giải pháp số 3 là giải pháp thực tế nhất, hữu hiệu nhất và đảm bảo sự thành công trong đại đa số các trường hợp.

Trong thực tế, giải pháp số 2 thông dụng nhất trong khi cả hai giải pháp số 1 và 3 đều rất ít được dùng. Điều này tương đối không hợp lý vì nếu giải pháp số 3 tốt nhất, tại sao mọi người không dùng. Lý do là cuộc sống bên Mỹ này quá bận rộn, đa số mọi người không đủ thời giờ để làm những công việc hàng ngày của gia đình họ như đi học, đi làm, đi kiếm việc làm, đưa vợ đi chợ, đưa con đi học v.v. thành thử họ ít có liên lạc với các bạn bè thân thuộc. Do đó, mỗi khi có vấn đề gì, họ cảm thấy ngượng ngùng không dám nhờ đến những người này.

Theo tôi nghĩ, tình trạng này có thể cải thiện được nếu chúng ta có thêm được một mục Giải Đáp Thắc Mắc trên Lá Thư Công Chánh (LTCC). Mục đích của tiết mục mới này là để các Ái Hữu Công Chánh (AHCC) có cơ hội mở mang kiến thức và giúp đỡ lẫn nhau. Các câu hỏi đặt ra không nhất thiết là phải liên quan đến Công Chánh mà có thể liên quan đến những vấn đề mà đa số

chúng ta gặp phải hàng ngày như sức khỏe, đầu tư, cách mua computer software và hardware rẻ v.v. Để tiện việc sắp xếp, tôi đề nghị nên xếp các loại câu hỏi và chọn lựa người phụ trách trả lời trên 7 lãnh vực thông dụng như: Kiến Tạo (Structures), Thủy Lợi (Lydraulics), Lưu Thông (Traffic), Kiểu Lộ (Highways), Nền Móng (Foundation), Môi Sinh (Environmental), và Kiến Thức Tổng Quát (General Knowledge). Ban Biên Tập LTCC sẽ kêu gọi sự đóng góp của các anh chị em thiện chí trên Lá Thư và lập một danh sách các anh chị em này. Sau đó, dựa trên kinh nghiệm và khả năng chuyên môn của mọi người sẽ chọn ra một người phụ trách cho mỗi lãnh vực kể trên. Tên tuổi của người phụ trách sẽ được thông báo trên LTCC và mỗi câu hỏi sẽ được gửi trực tiếp từ người viết đến người phụ trách. Người phụ trách khi đó sẽ soạn câu trả lời và gửi về tòa soạn cùng với câu hỏi để kịp đăng trên Lá Thư lần tới. Nếu câu hỏi nào không thuộc phạm vi chuyên môn của người phụ trách, người phụ trách có thể cho đăng câu hỏi trên LTCC đồng thời yêu cầu các AHCC nào biết câu trả lời vui lòng gửi về Lá Thư để trả lời dùm. Ngoài ra, tùy theo câu hỏi về lãnh vực General Knowledge, Ban Biên Tập có thể yêu cầu các thân hữu của AHCC trả lời dùm một số các câu hỏi không thuộc ngành Công Chánh với tư cách khách phụ trách (Guest Columnist) hoặc cộng tác thường xuyên (Regular Contributor). Cách sắp xếp này có lợi điểm là mở rộng tầm ảnh hưởng của LTCC với cộng đồng. Sự tham gia của các người phụ trách hoàn toàn có tính cách tự nguyện. Nếu vì một lý do gì người phụ trách không thể tiếp tục được, chỉ cần báo cho Ban Biên Tập biết để kịp tìm người thay thế. Tên tuổi của người phụ trách mới sẽ được thông báo trên Lá Thư để mọi người biết mà gửi câu hỏi về địa chỉ mới.

Tôi tin tưởng là Mục Giải Đáp Thắc Mắc sẽ giúp ích cho các AHCC rất nhiều. Qua mục này, chúng ta sẽ có dịp học hỏi được nhiều điều mới lạ, khám phá được thêm nhiều tài năng mới, biết đến những dịch vụ mà một số AHCC đang làm để có thể ủng hộ hoặc cộng tác, tìm ra được những cách kiếm tiền mới hoặc để dành tiền mới v.v. Quan trọng hơn cả, mục này cũng là một môi trường liên lạc cho các AHCC trên căn bản thường xuyên và bổ túc cho những lần họp mặt trong năm mà nhiều AHCC không tiện tham dự.

Riêng cá nhân tôi, mỗi khi phải làm một việc gì quan trọng trong một khoảng thời gian ngắn, tôi rất hoang mang không biết phải bắt đầu như thế nào. Nếu tôi có được AHCC nào đã từng trải qua kinh nghiệm này và cho tôi biết những gì cần làm và những gì nên tránh thì chắc chắn là tôi sẽ yên tâm hơn và tự tin hơn thay vì “vừa treo vừa run” và phải học những bài học quá đắt giá nhưng không cần thiết.

Sự thành công của mục này sẽ tùy thuộc hoàn toàn vào thành tâm và thiện chí của tất cả các AHCC năm châu. Nếu quá khứ có thể cho chúng ta đoán biết một phần nào về tương lai, tôi tin tưởng rằng Mục Giải Đáp Thắc Mắc này cũng sẽ được sự ủng hộ nồng nhiệt của các AHCC như đã được dành cho LTCC.

Thương Tiếc AH Nguyễn Lương Ngôn

NGUYỄN TƯ TÙNG

(Điều văn của AH Nguyễn Tư Tùng đọc ngày 22 tháng 5 năm 1994 khi tiễn đưa AH Nguyễn Lương Ngôn đến nơi an nghỉ ngàn thu)

* * *

Tiểu sử của AH Nguyễn Lương Ngôn

Kính thưa quý cụ,
Kính thưa quý vị,
Thưa các bạn,
Các cháu thân mến,

Chúng tôi xin được trình bày sơ qua về tiểu sử của người quá cố. Anh Nguyễn Lương Ngôn với tôi có ba điểm tương đồng: một là anh em đồng tông, hai là anh em đồng hao, ba là anh em đồng nghiệp, nên chúng tôi được biết khá rõ ràng về sự nghiệp cũng như gia đình anh.

Thưa quý vị,

Anh sinh năm Ất Ty 1905 tại làng Du Lâm, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh trong một gia đình nho giáo. Ông thân sinh không may mất sớm. Anh được ông nội nuôi nấng dạy dỗ. Ông nội anh đỗ Cử Nhân làm quan đến chức Tổng Đốc rồi về hưu được hàm Hiệp Biện Đại Học Sĩ. Ông nội anh rất thương yêu người cháu đích tôn nên lo cho anh ăn học đến nơi đến chốn. Năm 1927 anh tốt nghiệp trường Cao Đẳng Công Chánh và được bổ vào Nam, ty Công Chánh Long Xuyên với cấp bậc Tham Tá công chánh. Năm năm sau anh được biệt phái sang phục vụ nha hỏa xa Đông Dương, phụ trách xây đắp con đường hỏa xa xuyên Việt Hà Nội - Saigon, đoạn cuối cùng Tuy Hòa - Diên Trì - Quy Nhơn.

Tháng 3 năm 1936, đường hỏa xa xuyên Việt hoàn tất, nha thanh tra công chánh Đông Dương thấy anh đã thành tạo việc xây đắp đường lộ, liền bổ anh ra Bắc phụ trách nghiên cứu rồi xây đắp đường quốc lộ 4 tức đường biên giới nối các tỉnh Móng Cái - Lạng Sơn - Cao Bằng - Hà Giang - Tuyên Quang ... Anh phụ trách đoạn đầu

Móng Cái - Tiên Yên. Đây là con đường rừng núi rất hiểm trở. Nhất là vào thời đó dụng cụ, cơ giới rất hiếm, đào đất đắp đất đều làm thủ công. Ba năm sau đoạn đường Móng Cái - Tiên Yên hoàn tất anh được vinh thăng Trưởng ty công chánh Cao Bằng rồi Trưởng ty công chánh Bắc Giang, rồi Trưởng ty công chánh Hòa Bình, rồi Trưởng ty công chánh Phú Thọ. Dưới thời Pháp thuộc, người Việt mình làm trưởng ty công chánh rất hiếm, phải là người có khả năng, làm việc tháo vát và cần mẫn. Thế rồi chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, anh và gia đình chạy về vùng Hà Đông, mãi đến năm 1950, anh mới trở về Hà nội và được bổ nhiệm Trưởng ty công chánh Hải Phòng. Năm 1954, anh di cư vào Nam được bổ nhiệm Trưởng ty công chánh Sóc Trăng, rồi Trưởng ty Công chánh Long An. Năm 1964, anh được về hưu. Tổng nha điện lực thấy anh làm được việc và sức khỏe còn tốt nên mời anh ra làm hợp đồng với chức vụ trưởng ban Tân Công Tác mãi tới năm 1972 anh mới nghỉ hẳn. Nói tóm lại, suốt 45 năm, anh hoạt động rất tích cực trong ngành công chánh từ ái Nam Quan đến mũi Cà Mau, chỗ nào anh đặt chân đến đều có dấu vết bàn tay của anh. Anh đã để lại biết bao nhiêu công trình suốt từ Bắc vào Nam và anh đã theo sát được quan niệm của cụ Doanh Điền Sứ Nguyễn Công Trứ về chí làm trai:

*Đã sinh ra ở trên trời đất
Phải có danh gì với núi sông*

Thưa quý vị,

Trong gia đình anh là người con có hiếu, và là người cha gương mẫu. Anh được 3 trai và 4 gái. Ba trai đều là Bác Sĩ: trưởng nam ở Paris, hai thứ nam ở Oklahoma và Dallas. Bốn gái đều có chồng, con, cháu, bốn người rể trước năm 1975 đều là sĩ quan QLVNCH, 3 người cấp Tá, một người cấp Úy. Hiện ba người ở San Jose, một người ở quận Cam. Ngoài ra anh còn gây dựng cho 7 người con trai, con bà chị ruột anh. Các cháu nay đều có công ăn việc làm vững chắc, con cháu đông đảo và còn ở Việt Nam. Vừa rồi, được tin anh mất, các cháu đã gửi fax sang khóc người cậu ruột đã suốt đời tận tụy với các cháu.

Nói tóm lại, anh đã tròn nhiệm vụ đối với tổ quốc và gia đình, rồi anh bình thần ra đi ở cái tuổi 90 không chút bận tâm, buồn phiền. Có lẽ giờ đây anh đang vui non nước Tuyên Đài, nhưng ở trần thế này, các con anh, các cháu anh, các chất anh, họ hàng Văn Lâm Nguyễn Tộc của anh, bạn bè Ái Hữu Công Chánh của anh, những thân thuộc của anh đều ngậm ngùi đau xót trước sự mất mát to lớn này trước sự tử biệt sinh ly.

"Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ!" (1)

Anh Ngôn đã vĩnh viễn ra đi!
 Để thương để nhớ cho thân thuộc
 Hội họp nhau đây khóc biệt ly.
 Anh Ngôn ơi!
 Về đây vui với trăng ngàn
 Phiêu diêu hồn nhập mộng vàng đó anh.
 Trăm năm bóng lũng qua màn (2)
 Buồn ơi! khi được tin anh qua đời...
 Nay mai tắt lửa mặt trời (3)
 Chuyện linh hồn với luân hồi có không?
 Thái hư chừng sắp chuyển vòng
 Đại dương tràn ngập núi đồng mang đi
 Chúng ta còn để làm gì?
 Tắm thân cát bụi trở về hư vô! (4)
 Ô hô, ô hô, ô hô!

San Jose California ngày 22 tháng 6 năm 1994
 Nhâm ngày 12 tháng 4 Năm Giáp Tuất
NGUYỄN TƯ TÙNG

GHI CHÚ:

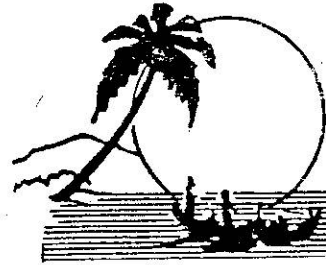
- (1) Câu thơ của Bạch Cư Dị trong bài trường hận ca: cái buồn này dài mãi không bao giờ hết.
 (2) Cuộc đời trăm năm quá ngắn.
 (3) Các nhà thiên văn thế giới cho biết thiên liệu mặt trời đã gần cạn (chỉ còn không đầy 1 triệu năm nữa), khi đó vũ trụ sẽ tối tăm mù mịt và không còn sự sống trên trái đất.
 (4) Mượn ý trong bài điệu văn 4 chữ nhất của cụ trạng Mạc Đình Chi.

Nhắn Tin

- ☐ Bài vở nếu đánh máy sẵn khoảng 4, 5 trang trở xuống, sẽ tiện cho nhà in, khỏi xếp sai chữ và đỡ tốn kém.
- ☐ Nếu đã gửi chi phiếu yểm trợ LTAHCC mà chưa thấy tên, xin xem tiếp ở LT kế.
- ☐ Danh sách AHCC dày 22 trang đánh máy sẽ được in vào Lá Thư AHCC số 65 phát hành tháng 1 năm 1995.
- ☐ Bài vở nếu có đính kèm các hình vẽ (như thân thể người ta trong bài châm cứu) không thể in được. Nên tránh các hình vẽ khó in.
- ☐ Bài vở, thư tín, chi phiếu gửi đến sau ngày 30 tháng 6 năm 1994 đều hoãn lại và để vào Bản Tin hay LT kế tiếp.
- ☐ Tài liệu của AH Hoàng Đạo Lương, Ban Phụ Trách không nhận được tài liệu của AH Hoàng Đạo Lương, AH nào cần, xin liên lạc thẳng với AH Hoàng Đạo Lương.

Giai Thoại Lý Thú

HOÀNG ĐẠO LƯƠNG



Xưa tôi được một vị cụ nhỏ kể cho nghe giai thoại như sau.

Trong tập Đường Thi có một bài thơ:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
 Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
 Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
 Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền

Bài thơ ấy trong đời Thịnh Đường được truyền đến ngày nay, hẳn phải là một bài thơ rất hay. Vậy mà bài thơ bốn câu lại có bốn điều vô lý.

Câu đầu: Trăng lặn qua kêu sương đầy trời. Mặt trăng lặn vào lúc nào mà có tiếng qua kêu? Ban ngày mới có qua bay, đêm làm gì có qua? Nếu trăng lặn ban ngày thì có ai thấy? Một điều vô lý.

Câu hai: Gió sông, đèn thuyền đánh cá, đối sầu ngủ. Cảnh có gì đáng buồn đâu mà đến nỗi đối sầu ngủ? Hai điều vô lý.

Câu ba: Chùa Hàn Sơn ngoài thành Cô Tô. Không có gì đáng nói.

Câu cuối: Nửa đêm tiếng chuông vang đến thuyền khách. Chú tiểu trong chùa thường thỉnh chuông sáng và tối, và những khi làm lễ. Nửa đêm mà thỉnh chuông là sự rất lạ. Ba điều vô lý.

Lấy câu cuối so với câu đầu, nửa đêm mà có tiếng qua kêu, cũng là sự rất lạ. Bốn điều vô lý.

Chẳng lẽ một bài thơ bất nủ từ đời Đường còn truyền đến nay, có bốn câu mà lại có đến bốn điều vô lý như thế.

Một nhà văn bên Tàu thắc mắc về bài thơ ấy, đã đến Cô Tô vào chùa Hàn Sơn để tìm hiểu. Sự cụ dẫn ra xem

một tấm bia đá ngoài sân chùa có khắc sự tích. Nhà văn chép bài văn bia ấy, về đăng trên báo Tàu. Báo chí Hà Nội thấy hay, dịch ra tiếng Việt đăng lên báo Việt. Sự tích như sau:

Khi tác giả đi thuyền đến Cô Tô thì trời đã về chiều, nên ghé lại nghỉ đêm tại bến. Bấy giờ chưa tối, mặt trời đang lặn, các thuyền đánh cá ở bến lên đèn, trên không một đàn quạ bay về tổ, vừa bay vừa kêu. Bến thuyền đậu là bến Giang Phong, bên kia sông là núi Sầu Miên. Thấy cảnh đẹp, tác giả tức cảnh đọc lên hai câu:

*Nhật lạc ô đề sương mãn thiên
Giang Phong ngư hỏa đối Sầu Miên*

Cảnh có bấy nhiêu, đã nói lên hết rồi, không còn gì để nói, nghĩ cả buổi tối vẫn không ra hai câu sau, để làm xong bài thơ.

Tối hôm ấy ở chùa Hàn Sơn, sự cụ nhân rồi đi dạo quanh nhà, trông lên thấy trăng lười lười, nhân hứng đọc lên hai câu tức cảnh:

*Sơ tam sơ tứ nguyệt môn lung
Bán tự ngân câu, bán tự cung.*

Ai cắt vàng trăng làm hai mảnh? Nửa chìm đáy nước, nửa bay lên không. Cảnh có bấy nhiêu nói hết rồi, ngồi nghĩ mãi không ra câu tiếp.

Trong khi ấy, chú tiểu cũng rảnh rồi, ra ngồi bờ sông, trông lên trời thấy trăng, nhìn xuống nước cũng thấy trăng, tức cảnh được hai câu:

*Thùy cát nguyệt luân vi lưỡng đoạn?
Bán trầm thủy đế, bán phù không.*

Ai cắt vàng trăng làm hai mảnh? Nửa chìm đáy nước, nửa bay lên không. Cảnh có bấy nhiêu nói hết rồi, ngồi nghĩ mãi không ra câu tiếp.

Đêm đã khuya, sự cụ vẫn đi dạo nghĩ thơ, ra đến bờ sông thấy chú tiểu ngồi đó, sự cụ hỏi: “Đêm khuya chưa đi ngủ, ngồi đó làm gì?” Chú tiểu thưa: “Bạch cụ, con nghĩ được hai câu, nhưng rồi nghĩ mãi không ra câu tiếp”. Sự cụ bảo chú tiểu đọc cho nghe, nghe xong sự cụ vỗ tay mừng lắm: “Hai câu của thầy, hai câu của trò, hợp lại vừa đúng một bài thơ hay”:

*Sơ tam sơ tứ nguyệt môn lung
Bán tự ngân câu bán tự cung
Thùy cát nguyệt luân vi lưỡng đoạn?
Bán trầm thủy đế bán phù không?*

Đấy chắc là nhờ Phật độ cho hai thầy trò làm xong bài thơ, nói rồi cùng chú tiểu trở về chùa, bảo thỉnh chuông

lay tạ Phật. Nhân đấy có tiếng chuông chùa lúc nửa đêm.

Ở ngoài bến, khách vẫn còn thao thức, chưa nghĩ xong bài thơ chưa ngủ được, nghe tiếng chuông nẩy ra tứ, đọc hai câu tiếp:

*Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*

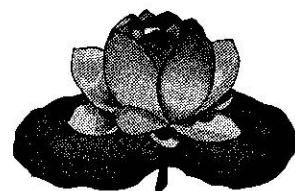
Hai câu trước làm lúc chiều gần tối, nên có mặt trời lặn, quạ kêu, sương đầy trời. Hai câu sau làm nửa đêm, nên có tiếng chuông nửa đêm.

Hai câu trước làm lúc chiều gần tối, nên có mặt trời lặn, quạ kêu, sương đầy trời. Hai câu sau làm nửa đêm, nên có tiếng chuông nửa đêm.

Chữ nhật có khi hai nét sổ hai dài trong như Chữ nguyệt. Có lẽ rằng người sưu tập những bài thơ, thấy câu cuối có hai chữ dạ bán, cho là nguyệt lạc đúng hơn, vì nửa đêm không có mặt trời. Trong tập Đường Thi mà tôi phải bỏ lại Saigon khi ra đi, cũng ghi là nguyệt lạc.

Sáng hôm sau, tác giả bài thơ đem lễ vật đến chùa lễ Phật và tạ ơn sự cụ đã cho thỉnh chuông đêm trước, khiến cho mình làm xong bài thơ. Sự cụ cũng kể cho nghe tại sao lại thỉnh chuông lúc nửa đêm. Rồi thấy là một sự trùng hợp lạ lùng, cùng một đêm ba người cùng làm thơ lại cùng gặp bế tắc, cuối cùng đều làm xong hai bài thơ, nên sự cụ thuê thợ khắc bia ghi lại chuyện này. Nhờ có tấm bia, người sau mới hiểu rõ sự tích khá ly kỳ, nếu không, thì việc ấy chẳng qua chỉ là một giai thoại, không được chép vào sử sách và cũng không có tầm quan trọng đến mức lưu truyền hơn mười thế kỷ đến ngày nay, thì sao biết được chi tiết? Tập Đường Thi chỉ ghi chép nguyên bài thơ bốn câu, mà không có sự tích.

Trên đây là những lời của một vị cụ nho kể cho nghe trong một buổi nói chuyện phiếm, thật ra tôi không được đọc bài báo và cũng chẳng bao giờ tìm tòi để hiểu biết. Ngày nay tôi không còn một tài liệu nhỏ nào về văn chương sau bốn lần chạy loạn: cuối 1946 bỏ Hà Nội chạy về vùng quê, giữa 1954 lại bỏ Hà Nội chạy vào Saigon, 1955 chạy loạn Bình Xuyên (Bảy Viễn), sau 1975 bỏ nước ra đi. Nay còn nhớ sao thì kể vậy, không biết gì hơn.



Khi biết mình đã già

LÊ PHÚ NHUẬN



Không phải là không có lý do khi ông bà chúng ta gọi lứa tuổi 50 trở lên là lứa tuổi “Ngũ Thập Tri Thiên Mệnh”. Bước vào năm thứ 55 của cuộc đời, tôi mới thấy thấm thía mùi vị của cái gọi là già. Cao điểm phát triển của cơ thể đã qua từ lâu, và đang trên đà đi xuống, khô héo dần. Nhịp độ suy tàn mỗi ngày một nhanh hơn. Lực phủ ngũ tạng bắt đầu xục xịch, không hư cái này thì cũng rắc rối cái kia, như một cái xe đã cũ. Dầu có vờ vịt quên đi, tìm cách che dấu đi thì sự thật phũ phàng vẫn hiện rõ trên từng nét nhăn của cơ thể. Đó là quy luật của tạo hóa: sinh, trụ, hoại, diệt. Có khởi đầu là sẽ có kết thúc, dù sớm hay muộn.

Cuộc sống tất bật hằng ngày khiến chúng ta quên hẳn thời gian, nhưng thời gian không bao giờ quên chúng ta. Khi sức khỏe còn tốt, mình không màng để ý đến cái chuyện già. Nhưng rồi bỗng trong một giây phút bất chợt nào đó, vừa trở mình ngồi dậy thấy đau từng khớp xương, lưng tê thốn, bỗng dưng mình thấm thía “ngộ” được cái chữ “già”. Tôi tạm dùng chữ “ngộ” để nói lên ý nghĩa rằng, trước cái giây phút bất chợt đó, tôi vẫn nghĩ mình chưa già.

Có ngày đời mình sẽ qua.

Khi đã nhận thức được cái già của chính mình, hầu như ai cũng bắt đầu nghĩ tới một sự việc chắc chắn sẽ xảy đến, dù mình không muốn chút nào. Đó là “Ngày cuối”. Tuổi càng cao, nỗi lo sợ càng lớn. Mỗi một ngày trôi qua của cuộc sống là một bước đến gần hơi cái mộ huyệt của chính mình. Có người cho rằng sự sống chỉ là sự triển hạn của cái chết.

Nhiều người cho rằng nói đến cái chết là bi quan, là

tiêu cực. Tôi xin phép được chứng minh ngược lại. Cứ nghĩ về nó, nhận thức rõ về nó, về cái “tự nhiên” đó, cái sự thật phải đến đó, ta sẽ dần dần bớt “sợ chết”. Thật ra “tinh thần sợ chết” nguy hiểm hơn là chính cái chết. Cái chết tự nhiên chỉ diễn ra trong một tích tắc, trong một hơi thở cuối cùng, như bước qua một ngưỡng cửa. Chính tinh thần sợ chết mới kéo dài trọng nhiều năm tháng với những âu lo, sầu não, mới có tác động dẫn đến cái chết mau hơn là để tự chính nó.

Một vị sư Ấn Độ có viết rằng: “Death is certain. Life is uncertain” ... Tạm hiểu rằng chết là một điều chắc chắn phải đến. Cuộc sống thì không chắc chắn chút nào, sống rày, thác mai, không ai biết trước được.

Xin tạm dừng ở đây để suy nghiệm xem điều đó có đúng không đã. Thì ra, ai rồi cũng phải chết, vào một lúc nào đó, ở một nơi nào đó, bằng một cách nào đó.

Đã không thể tránh khỏi thì nên chấp nhận.

Vấn theo vị sư trên, tại sao người ta cứ mãi đặt hết tâm lực để lo cho một cái không chắc chắn, tại sao lại cứ quên hẳn đi, không hề chuẩn bị cho một cái chắc chắn hơn?

Càng chuẩn bị cho cái chết bao nhiêu, càng sống đẹp, sống vui bấy nhiêu, càng tha thứ, bao dung, càng làm được nhiều việc thiện, càng tránh xa điều ác ... bởi vì khi đã nhận thức được sự chết, khi đã biết chuẩn bị cho ngày cuối của mình, ai cũng muốn cho nó đẹp, an bình, nhẹ nhàng, thanh thoát. Bạn vẫn chưa tin ư?

Thôi thì hãy cứ tạm tưởng tượng rằng mình đang nằm trên giường bệnh và biết chắc mình không còn sống bao lâu nữa. Thử nghĩ xem, bạn sẽ làm gì, sẽ sống như thế

nào trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó? Bạn sẽ quý từng phút giây còn lại. Bạn sẽ dần dần từng chút một. Bạn chỉ muốn kéo dài thêm thời gian để ngắm con, ngắm cháu. Bạn sẽ tha thứ và xin được tha thứ ... Nhưng thời gian không hề dừng lại như bạn cầu mong.

Tại sao ngay từ giờ này, bạn không tận hưởng những phút giây vàng ngọc đó? Tại sao bạn không yêu thương, tha thứ, không cho những gì có thể cho được, để rồi phải vội vàng, tiếc nuối trong giây phút cuối? Tại sao bạn lại phải né tránh một sự thật, không chuẩn bị trước những gì có thể làm được, để rồi khi nước đã đến chân mới vội vã dặn dò, tiếng được, tiếng mất?

Xin đơn cử một ví dụ rất nhỏ mà thực tế. Ai cấm bạn làm một cuốn sổ riêng để ghi những điều mà bạn muốn lưu lại khi có việc bất ngờ xảy đến:

– Phải thông báo cho ai? Thân nhân, bạn bè, sở làm...

– An táng như thế nào?

– Các chương trình bảo hiểm nào cần liên lạc, giấy tờ để ở đâu?

– Các trương mục ngân hàng, các mã số, các thẻ tín dụng, các món nợ ...

– Bạn muốn cho ai cái gì, bao nhiêu v.v.

Chuẩn bị điều này khi mình còn sáng suốt, rộng rãi thời giờ, chắc chắn sẽ chu đáo hơn nhiều. Khi cần có thể cập nhật hóa. Nhỡ đại mà tai nạn xảy đến, người nhà cũng đỡ bối rối. Ngay chính mình cũng an tâm, dù sự việc chưa đến. Chỉ một việc nhỏ nhặt như thế cũng đã đủ để ta có một kết luận: giữa hai thái độ – làm việc đó và tránh né không làm việc đó – cái nào tích cực, cái nào tiêu cực? Đã không thể tránh khỏi thì nên chấp nhận và chuẩn bị cho nó.

“Hãy sống ngày hôm nay như thể ta sẽ chết ngày mai?” Xin tạm ngừng ở đây để, một lần nữa, chúng ta cùng thử đặt mình vào bối cảnh đó, để tưởng tượng xem mình sẽ sống như thế nào? Không phải ai cũng giống ai. Ai sống tích cực? Ai biết thương yêu và đầy tinh thần trách nhiệm? Ai tiêu cực, bi quan, chỉ biết có mình mà không hề lo lắng cho ai khác? Mỗi người sẽ có một câu trả lời cho chính mình.

Ái chẳng muốn “ra đi” trong thanh thản, nhẹ nhàng?

Khi thường xuyên nghĩ tới ngày chung cuộc của đời mình, bạn sẽ nghiệm thấy một số tác động tâm lý ảnh hưởng sâu xa đến cách sống, cách suy nghĩ của mỗi chúng ta. Sinh-Tử là gì?

Có phải chăng đó chỉ là một vòng quay như hết ngày rồi sẽ đến đêm? Nếu bạn không già, không chết, thì vạn

vật cũng sẽ đứng lại, không chuyển động, không phát triển, con cháu bạn sẽ không lớn, trái đất sẽ ngừng quay, thời gian sẽ ngừng trôi ... Sống, già, chết ... là một sự vận hành, chuyển dịch liên tục. Nhận thức rõ được cái chuyển dịch đó, ta sẽ dần dần bớt sợ già, sợ chết. Ta sợ chỉ vì lòng ta ước muốn cho cái chuyển dịch biến thành ngưng đọng, một điều không thể được. Mà vì không thể được nên ta đau khổ. Hiểu được và chấp nhận cái lẽ chuyển dịch của vạn vật, của chính con người, ta sẽ vơi dần đi những sầu não, âu lo.

Khi suy nghiệm về cái chết và nhận thức được cái chết, chúng ta đã trải tầm nhìn ra xa tít ở cuối chân trời. Khi ta cúi xuống nhìn gần, ta quan tâm đến từng cọng rác trên đường. Khi phóng mắt nhìn xa, ta quan tâm đến toàn bộ hướng đi cho đến điểm cuối, mà xem nhẹ những thứ cỏ rác trên đường. Nó giống như một sĩ quan chỉ huy trung đội, xem việc trấn giữ một chốt điểm là quan trọng. Cái nhìn của vị Tướng Tư Lệnh thì khác, nó xa hơn, bao quát hơn, bao trùm cả một cuộc chiến. Bởi thế sự mất còn của chốt điểm đó nhiều khi không làm cho ông ta bối rối, lo lắng đến mất ăn, mất ngủ như chàng sĩ quan trẻ kia.

Bởi thế, tâm niệm mãi về ngày cuối đời, sẽ có lúc tự nhiên mình thấy vật chất không còn quá quan trọng như trước nữa, dù rằng vẫn cần thiết cho đời sống hàng ngày. Cứu cánh tối hậu sẽ là sự bằng an trong tâm hồn, là sự thanh thản, nhẹ nhàng khi nhắm mắt. Muốn thanh thản ra đi thì lòng phải không có gì ân hận. Muốn không ân hận thì chẳng nên làm những điều sai trái. Chính điều này sẽ ngăn cản chúng ta rất nhiều khi ý niệm sai trái, ác độc vừa phát sinh.

Khi biết tránh điều ác, tự nhiên ta nghĩ đến việc phải làm điều thiện. Tích lũy được nhiều điều thiện là gieo được vào lòng người đời những cảm mến. Những mầm cảm mến đó nằm sâu kín trong tâm trí người đời, và sẽ trỗi dậy đồng loạt khi biết tin ta lìa đời. Đó là một hợp lực của các làn sóng vô hình cùng hướng về ta, trợ giúp cho linh hồn ta bay lên. Càng làm được nhiều việc hữu ích cho đời, hợp lực đó càng lớn. Ngay chính bản thân ta, nếu một đời biết phụng sự, tinh thần không quá lụy vào vật chất, thì cũng đã tự thấy nhẹ nhàng thanh thoát rồi, có phải không quý vị?

Như vậy, nhận thức được bản chất của cái chết, chuẩn bị cho mình một cái chết bằng an, thanh thoát ... có thể dẫn đến một thái độ sống tích cực, tốt đẹp hơn nhiều. Biết nghĩ đến càng sớm, cuộc sống càng nhẹ nhàng, càng có ý nghĩa. Đợi đến tuổi 55 như tôi mới lần mò tìm hiểu thì đã khá muộn màng. Tuy nhiên, trễ vẫn còn hơn không, phải không quý vị? □

Thơ



Hoài Cảm Ân Sư

PHÙNG MAI

Thanh mi học tấn thụ ân sư
Bạch phát nhân lai khắp lệ dư
Hồi tưởng ân sư tiên cảnh biệt
Bất tri lương phách cảm sâu tư.

Bán thế nam kha mộng vị tiêu
Hồi đầu sư phụ khuất phiêu diêu
Mang mang tâm tái thiên thu hận
Vị báo ân tình khổ tịch liêu

Tạm dịch là:

Mây xanh học khá thọ ơn thầy
Tóc bạc an nhân khóc mãi đây
Nhớ lại thầy xưa đã khuất bóng
Chẳng biết anh hồn thấu đấng cay.

Nửa đời như giấc mộng chưa tan
Ngoảnh lại thầy xưa khuất nhẹ nhàng
Lâu dài lòng chất nghìn thu hận
Lặng lẽ buồn, ơn chưa đáp đền.

Hoài cảm ân sư

TÔN THẤT ĐỆ phụ họa

Thiếu thời nghĩa giáo nhị ân sư
Thành trưởng bốn sinh khiếm tạ từ
Nhất đán dật môn Đông lộ tỏa
Ai hoài lãng tử, lệ sâu dư

(Một sáng sương đông tỏa ngoài cửa đài
môn ẩn dật, người con lãng linh
đã nhớ thầy và rơi lệ).

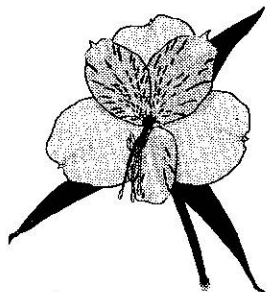
Dư thế, nam kha mộng quá kiêu
Vấn tâm linh được lạc hồi chiêu
Bán đồ hồi tỉnh, tâm u uất
Vị báo thâm tình, hận khổ tiêu.

(Sống thừa, đang mộng qua cầu,
tìm thuốc tiên để làm thầy sống lại.
Nửa chừng tỉnh giấc, uất hận
vì chưa báo đáp thâm tình).

(BPT: Bác sĩ Phùng Mai cùng chồng là Bác sĩ Tôn Thất Đệ hiện nay ở Las Vegas và là thân hữu của AHCC. Hai người trước kia học ở Quốc Học Huế. Phùng Mai là con gái của Ông Ứng Thiều, thuộc phủ Tuy Lý, nổi tiếng về thơ).

Phong Hoa Tuế Nguyệt

HỒ TRỌNG KHÔI



Phong hoa tuế nguyệt,
Thường trắng vàng, ngấm tuyết cũng là thơ.
Gió vuốt ve hoa, hoa hé cánh chờ.
Người thanh lịch ngẩn ngơ từ bao độ.

Danh tướng, anh hùng, mỹ nhân tự cổ
Từ ngàn xưa đã bao nhiêu lệ đổ xót thương hoa
Gió theo trăng, trăng với gió giao hòa,
Tuyết trinh bạch, trăng ngà, ôi! diễm tuyệt!

Thuyền một mái, nước lòng bóng nguyệt,
Rượu lương bầu, thơ một túi say hoa
Thơ nhạc giao duyên, cung bậc cảm ca,
Ai mặc khách, tao nhân là ai đó?

Trăng với gió, nước mây cùng hoa cỏ,
Cuộc trần hoàn có có cũng không không
Từ thiên thu, riêng một mảnh trăng lồng,
Cùng giọng hát, câu thơ là bất diệt.

Thi họa cầm kỳ, phong hoa tuế nguyệt,
Hồi tri âm, ai có biết chăng ai?
Văn thơ xin tặng một vài.

(BPT: AH Nguyễn Phước ở Pháp gửi bài thơ
của người bạn, ông Hồ Trọng Khôi để xin đăng
vào LTAHCC).

Cập nhật địa chỉ

- ☐ Phạm Đức Khóa, 408 South 5th St., #8, San Jose, CA, 95112 (408) 294-5866
- ☐ Hồ Đắc Tịnh, 320 Lovis Basile Pigeon, Lachine Quebec, H8S.4J1, Tel (514) 639-7973
- ☐ Bà Trần Minh Ngọc, 1242 Sheppard Drive, Lilburn, GA 30247, (404) 296-9019
- ☐ Lâm Văn Miêng, 1600 S. 6th St, #B302, Minceapolis, MN 55454, (612) 341-0999
- ☐ Nguyễn Thanh Lâm, 834 Terry Parkway, Terrytown, Louisiana 70056, (504) 394-9377
- ☐ Phạm Nguyên Hạnh, 16217 Still Knoll Lane, Cerritos, CA 90701-1939, (310) 404-8708
- ☐ Huỳnh Công Nhứt, 5874 De Normanville, #2, H2S 2B4 Montreal Quebec Canada, (514) 270-6446
- ☐ Nguyễn Hữu Ân, 1/3 Stanley Rd, Lidcombe, NSW 2141 Australia 02-6496553
- ☐ Nguyễn Văn Bảo, 110 John St, Cabramatta, NSW 2166 Australia 02-7257459
- ☐ Bùi Trọng Cường (OAM, MD), 110 Kilmorey St, Carindale, QLD152 Australia 07-3722500
- ☐ Đỗ Quốc Dũng, 252 The River Rd, Revesby, NSW 2212, Australia
- ☐ Nguyễn Ngọc Sơn, 44 Meredith St, Bankstown, NSW 2200 Australia 02-7074653
- ☐ Lê Cảnh Túc, 3 Marrickville Ave, Marrickville, NSW 2204 Australia 02-5589372
- ☐ Bửu Hiệp, 3350 Routier Road, Sacramento, CA 95827-2322, Tel: (916) 366-1170 (H)
- ☐ Nguyễn Kim Chi, 2820 Grovemore Lane, Vienna, Virginia 22180, (703) 573-0113
- ☐ Nguyễn Sĩ Tín, 5206 Queensberry Ave, Springfield, Virginia 22151-1818, (703) 503-2994
- ☐ Trương Minh Viễn Williams, 17133 King James Way, Apt #202, Gaithersburg, Maryland 20877, (301) 963-8911
- ☐ Bùi Hữu Tài, 18318 Swan Stream Drive, Gaithersburg, Maryland 20877, (301) 258-0453
- ☐ Thomas Ha, 930 M. Street, NW, Apt #425, Washington DC 20001, (202) 408-5364
- ☐ Võ Quý Hoạt, 3114 N.E. "52nd" Ave., Portland, OR 97213, (503) 284-6364

PHÂN ƯU

Được tin

Ái Hữu LỮ VĂN LONG

đã tạ thế ngày 22 tháng 6 năm 1994
tại Mountain View, CA
hưởng thọ 63 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng Gia đình tang quyến
và xin nguyện cầu hương hồn Ái Hữu
sớm phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Bà PHAN ĐÌNH TUÂN

nhũ danh Tôn Nữ Diệu Hồi
Chị dâu của Ái Hữu Phan Đình Tăng
đã tạ thế ngày 23 tháng 7 năm 1994
hưởng thọ 62 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng
Ông Phan Đình Tuân và AH Phan Đình Tăng
và xin nguyện cầu hương hồn Bà
sớm phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ LÊ KIM THÁI

thân phụ của Ái hữu Lê Kim Thắng

đã tạ thế ngày 20 tháng 5 năm 1994
tại Huế, Việt Nam
hưởng thọ 85 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng Ái hữu Lê Kim Thắng
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ sớm
phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm
Toàn Thể AHCC

Đã gọi điện thoại, gửi thiệp phân,
đến viếng thăm, cầu nguyện,
an ủi, phúng điếu và tiễn đưa
thân sinh chúng tôi là:

Cụ LÊ KIM THÁI

pháp danh Nguyễn Trí
đến nơi an nghỉ cuối cùng tại thành phố Huế,
Vietnam.

Trong lúc tang gia bối rối có rất nhiều sơ xuất,
kính xin quý vị AH niệm tình tha thứ.

Lê Kim Thắng
Vợ và các con
Đồng bái tạ

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ Bà BỬU HOÀNG

nhũ danh Nguyễn Khoa Diệu Dung
nhạc mẫu của Ái hữu Hoàng Đồng

đã tạ thế ngày 25 tháng 3 năm 1994
tại Fountain Valley, CA
hưởng thọ 80 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng Ái hữu Hoàng Đồng
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm
phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Ái Hữu NGUYỄN QUẢNG ĐỨC

đã tạ thế ngày 21 tháng 1 năm 1994
tại Hòa Lan

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng gia đình tang quyến
và nguyện cầu hương hồn Ái hữu sớm
phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ LÊ ĐÌNH TIẾNG

Nhạc phụ của Ái hữu Nguyễn Văn Mỏ
đã tạ thế ngày 14 tháng 6 năm 1994
tại Đà Nẵng, Việt Nam
hưởng thọ 83 tuổi.

Ái hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng
Ái hữu Nguyễn Văn Mỏ
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ Cố
sớm phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:
Toàn thể AHCC
đã gọi điện thoại, gửi thiệp phân ưu,
đến viếng thăm, cầu nguyện, an ủi,
phúng điếu
và tiễn đưa nhạc mẫu chúng tôi là:

Cụ Bà NGUYỄN KHOA DIỆU KỲ

đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối có rất nhiều sơ
xuất, kính xin quý vị AH niệm tình tha thứ.

Mai Văn Mạo
Nguyễn Kim Bình
Đồng bái tạ.

PHÂN ƯU

Được tin

CỤ ĐÀO TRỌNG ĐÀI

Thân sinh của Ái hữu Đào Trọng Hiệp

đã tạ thế ngày 12 tháng 5 năm 1994
tại San Francisco, CA
hưởng thọ 83 tuổi.

Ái hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng Ái hữu Đào Trọng Hiệp
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ Ông
sớm phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ Bà NGUYỄN THỊ THANH TÂM

Thân mẫu của Ái Hữu Hồ Văn Chương

đã tạ thế ngày 27 tháng 3 Âm Lịch
tại Quảng Ngãi, Việt Nam
hưởng thọ 74 tuổi.

Ái hữu Công Chánh xin phân ưu cùng Ái
hữu Hồ Văn Chương
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ Ông sớm
phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

CỤ LÊ TỶ

Thân sinh của Ái hữu Lê Cảnh Túc

đã tạ thế ngày 25 tháng 6 năm 1994
tại Saigon
hưởng thọ 90 tuổi.

Ái hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng Ái hữu Lê Cảnh Túc
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ Ông
sớm phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

Toàn thể AHCC

đã gọi điện thoại, gửi thiệp phân ưu,
đến viếng thăm, cầu nguyện, an ủi,
phúng điếu

và tiễn đưa thân sinh chúng tôi là:

CỤ LÊ TỶ

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

tại Sài Gòn, Việt Nam

Trong lúc tang gia đồng bối rồi có rất
nhiều sơ xuất, kính xin quý vị AH niệm
tình tha thứ.

Lê Cảnh Túc

Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của AH Hồ Nhựt Tân

1. QUỸ CÒN LẠI

(xem trang 31 Bản Tin 63)

.....	US \$2,272.99
.....	Can.\$50.00
.....	Quỹ phúng điệu US \$100.00

2. YẾM TRỢ LTAHCC KỲ NÀY:

A. AH Canada (tiền Canada)

Vũ Ngọc Can	\$20
Nguyễn Quang Di	\$20
Võ Ngọc Diệp	\$20
Bà Dương Thanh Đàm	\$20
Vương Chí Hồ	\$20
Trần Minh Đức	\$20
Huỳnh Kim	\$20
Dương Mai Hưởng	\$20
Trần Đình Thắng	\$20
Võ Thắng Toàn	\$20
Nguyễn Ngọc Lâm	\$20
Cộng chung	\$220 Can.
Đổi ra được	\$157.94 US

B. AH Úc Đại Lợi (Tiền Úc)

Trần Vi Bằng	\$20
Đinh Vũ Kỳ	\$50
Lê Nguyệt Oanh	\$40
Trần Thị Dung	\$50
Đoàn Tấn Lân	\$10
Huỳnh Thành Quân	\$20
Nguyễn An Đồng	\$30
Vi Hữu Lộc	\$30
Cộng Chung	\$250 Úc kim
Đổi ra được	\$171.15 US

C. AH Úc Đại Lợi (Tiền Úc)

Trần Vi Bằng	\$20
Bùi Trọng Cường	\$100
Trần Thị Dung	\$50
Nguyễn An Đồng	\$30
Đinh Vũ Kỳ	\$50
Đoàn Tấn Lân	\$10
Vi Hữu Lộc	\$30

Lê Nguyệt Oanh	\$40
Huỳnh Thành Quân	\$20
.....	\$350 Úc Kim

Trừ chi phí gửi Bản Tin đi các tiểu ban: \$150
Còn lại \$200 Úc kim đổi ra được US \$146.42

D. AH Đông Bắc Hoa Kỳ (US Dollars)

Phó Thái Gia	\$20
Nguyễn Hữu Tuấn	\$20
Cao Minh Lý	\$20
Võ Văn Tiêm	\$20
Nguyễn Văn Sên	\$20
Nguyễn Hữu	\$20
Quách văn Đức	\$10
Phan Thị Thời	\$10
Nguyễn Sĩ Tuất	\$20
Trần Khương	\$20
Trần Ngọc thạch	\$20
Đỗ Văn Sến	\$20
Cộng chung	\$220

E. Ái Hữu Các Nơi Gửi Về (US Dollars)

Hoàng Ngọc Ẩn	\$20
Nguyễn Thái Hai	\$20
Trần Thiện Oai	\$15
Vũ Bảo	\$25
Đỗ Thùy Lưu	\$10
Phạm Ngọc Xuyên	\$21.98
Trần Đức Huy	\$20
Chị Cao Tấn Tài	\$20
Nguyễn Tăng Chương	\$30
Trương Như Nguyên	\$20
Tôn Thất Quỳnh Tiêu	\$20
Phạm Văn Thơm	\$50
Nguyễn Kim Bình	\$40
Lê Văn Chơn	\$20 Can.
Trần Sĩ Huân	\$10
Lê Thủ Nghê	\$10
Nguyễn Văn Ngân	\$20
Hồ Đắc Cáo	\$20
Đỗ Đức Lưu	\$10

Bà Ngô Nguyễn Phúc	\$10
Lê Thành Trang	\$20
Nguyễn Thanh Lâm	\$20
Từ Mỹ Chi	\$10
Trần đức Hợp	\$20
Phạm Bội Diệp	\$20
Lưu Ngọc Thuận	\$20
Nguyễn văn Tân	\$50
Bà Huỳnh Tấn Khiêm	\$10
Đào Hữu Đình	\$20
Lê Văn Trương	\$20
Huỳnh Văn ần	\$20
Bùi Duy Tư	\$20
Đỗ Văn Tùng	\$20
Trần Đại Từ	\$10
Nguyễn văn Mơ	\$20
Bửu Hiệp	\$20
Phạm Nguyên Hanh	\$10
Nguyễn Xuân Mộng	\$10
Hà Như Tường	\$10
Nguyễn Văn Vinh	\$10
Trình Hữu Dục	\$10
Hồ Nhựt Tân	\$20
Nguyễn Cường	\$10
Nguyễn Quang Bê	\$10
Lê Văn Phương	\$10
Cộng	\$831.98 và \$20 Can.

F. Hợp Mặt AHCC vùng Thủ đô Hoa Kỳ Ngày 11 tháng Sáu 1994

Danh sách Ái Hữu yểm trợ LTCC

AH Bùi Văn Ắn	\$20.00
AH Lâm Nhật An	\$20
Nguyễn Bá Bang	\$20
Nguyễn Văn Bánh	\$20
Bửu Đôn	\$20
Bùi Thành Dương	\$20
Phạm Huy Giang	\$10
Mai Văn Mẹo	\$20
Ngô Năm	\$20
Trần Văn Phúc	\$20
Nguyễn Ngọc Tào	\$20
Hà Ngọc Thạch Thomas	\$20
Bùi Hữu Thái	\$20
Nguyễn Hữu Thâu	\$20
Du Thích	\$20
Nguyễn Long Tiết	\$20
Nguyễn Sỹ Tín	\$10

Trần Đình Trúc	\$20
Đồng Sĩ Tụng	\$20
Trương Minh Viễn Will.	\$20
Tổng cộng	\$380
Chi phí và quà cho AH Bùi Hữu Tài	\$95
Còn Lại	\$285

3. CỘNG CHUNG QUỸ CÒN LẠI

$1 + A + B + C + D + E + F = 2272.99 + 157.94 + 177.15$
 $+ 146.42 + 220 + 831.98 + 285 + \$70 \text{ CAN.} = 4,091.48$
VÀ \$70 CAN.

4. TỔN PHÍ:

a) Hoàn trả cho AH Lý Đài làm labels	\$40
b) Đặt cọc Bưu Điện về Bulk Rate	\$150
c) Chi phí cho Bản Tin 63:	
- Tiền in 750 Bản Tin	\$796.75
- Tiền tem gửi Úc, Pháp, Canada, Huê Kỳ và phí tổn linh tinh	\$457.67
Cộng chi phí cho Bản Tin 63:	\$1254.42

Cộng chung (a), (b), (c) = 40 + 150 + 1254.42 =
..... \$1444.42

5. CÒN LẠI TỒN QUỸ SAU KHI PHÁT HÀNH BẢN TIN 63 (tính đến ngày 30/6/94)

$(3) - (4) = 4,091.48 - 1,444.42 =$
..... \$2,647.06 và \$70 Canada

THÔNG CÁO
CỦA BAN PHỤ TRÁCH LTAHCC 1994

**Để lá thư số 65 phát hành 1-1995 có thể
đăng danh sách đầy đủ của 700 AHCC
khắp nơi, dày 22 trang, sự yểm trợ tài
chánh của AHCC lúc này là cần thiết.**